

## THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng và Đô thị Dầu khí

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Petroland, cụ thể như sau:

1. Thời gian: **08h30, Thứ Sáu, ngày 14/05/2021;**
2. Địa điểm: Trụ sở Công ty Petroland, Tòa nhà Petroland Tower, Lầu 8, số 12 Tân Trào - phường Tân Phú - quận 7 - Tp. Hồ Chí Minh;
3. Điều kiện tham dự: Các Cổ đông hoặc Đại diện ủy quyền của các Cổ đông theo danh sách chốt ngày 19/04/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
4. Nội dung chính của Đại hội:  
Xem xét, quyết định nội dung sau:
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
  - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
  - Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
  - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
  - Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và phê duyệt phương án thù lao năm 2021;
  - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;
  - Tờ trình điều chỉnh bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Petroland;
  - Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Petroland;
  - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Petroland;
  - Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Petroland nhiệm kỳ 2021-2026.

5. Xác nhận tham dự Đại hội:

Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu của Công ty và gửi về Công ty theo đường bưu điện hoặc gửi Fax trước 16h30 ngày 13/05/2021.

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp/Thư mời họp;
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (bản gốc);
- Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

7. Các tài liệu liên quan đến Đại hội, các mẫu giấy xác nhận/ủy quyền và các tài liệu khác được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí theo địa chỉ: [www.petroland.com.vn](http://www.petroland.com.vn)

8. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Bà: Đoàn Thị Mượt – SĐT: 0907686799 - 028.54161020 (Ext:818) – Fax: 028.54161021 hoặc bà: Nguyễn Thị Hoàn – SĐT: 0938001329 - 028.54161020 (Ext:820) – Fax: 028.54161021.

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Petroland Tower, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Mọi chi phí ăn ở, đi lại, các chi phí khác do Cổ đông tự trang trải.

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị, BKS (để biết);
- BTC ĐHCĐ Petroland (để t/h);
- Lưu: VT: ml



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Trung Trí*  
**Nguyễn Trung Trí**

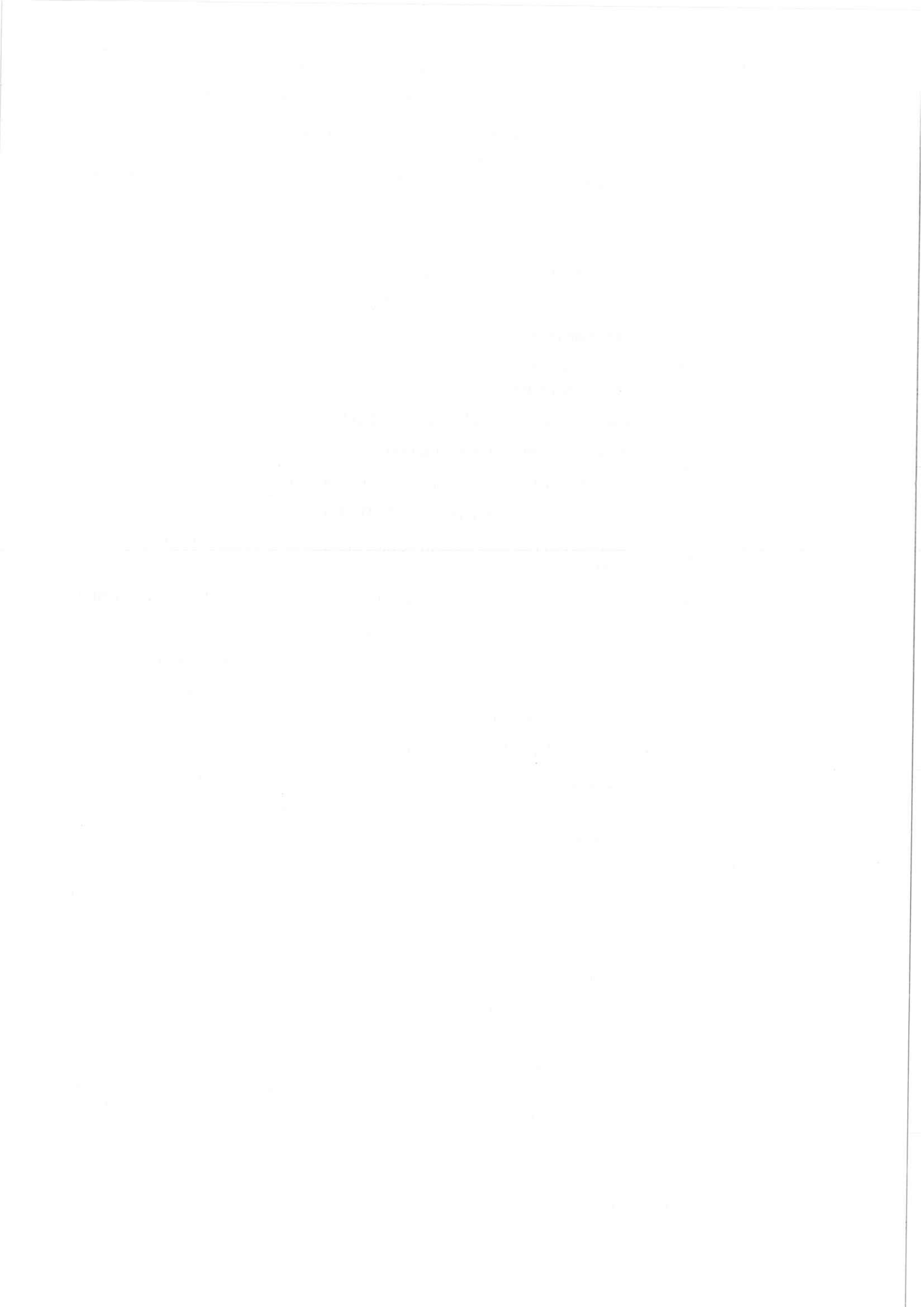


**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Thời gian: 08h30, Thứ Sáu, ngày 14 tháng 05 năm 2021**

**Địa điểm: Phòng họp Công ty Petroland, số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.**

Stt	Thời gian	Nội dung
1	8h-8h30	- Đón khách; - Đăng ký danh sách cổ đông tham dự; - Phát tài liệu cho cổ đông tham dự Đại hội.
2	8h30-8h35	- Ổn định tổ chức; - Khai mạc Đại hội; - Giới thiệu Đại biểu.
3	8h35-8h45	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
4		Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch.
5		Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.
6		Thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội.
7	8h45-8h55	Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch năm 2021
8	8h55-9h05	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021
9	9h05-9h10	Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
10	9h10-9h30	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021
11	9h30-9h35	Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và phê duyệt phương án thù lao năm 2021
12	9h35-9h40	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021
13	9h40-9h50	Tờ trình điều chỉnh bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Petroland
14	9h50-10h00	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Petroland
15	10h00-10h05	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Petroland
16	10h05-10h20	- Thông qua Quy chế bầu cử và danh sách ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Petroland
17	10h20-10h35	Đại hội thảo luận các báo cáo đã trình bày: - Ý kiến của các cổ đông; - Đoàn chủ tịch giải đáp các ý kiến của của cổ đông.
17	10h35-11h00	Tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo/tờ trình và bầu cử Đại hội nghị giải lao
18	11h00-11h15	- Công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 - Ra mắt thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ mới.
19	11h15-11h30	Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội.
20	11h30	Bế mạc Đại hội.



**GIẤY XÁC NHẬN**  
**THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

**1. Xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí**

Tên cổ đông: .....  
CMND/GPĐKKD số: .....  
Địa chỉ thường trú/Trụ sở: .....  
Điện thoại: .....  
Số cổ phần sở hữu : .....cổ phần (Bằng chữ:.....)

**2. Ủy quyền tham dự Đại hội:**

**2.1. Ủy quyền cho Ông/bà:** .....  
CMND số: ..... cấp ngày..... tại.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....  
Số cổ phần ủy quyền: ..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

**2.2. Hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí có tên dưới đây:**

- ✓ Ông: Nguyễn Trung Trí   
Số cổ phần ủy quyền: .....cổ phần  
(Bằng chữ:.....)
- ✓ Ông: Nguyễn Quang Hưng   
Số cổ phần ủy quyền: .....cổ phần  
(Bằng chữ:.....)

**2.3. Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần ủy quyền.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

....., ngày .....tháng .... năm 2021

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỔ ĐÔNG**

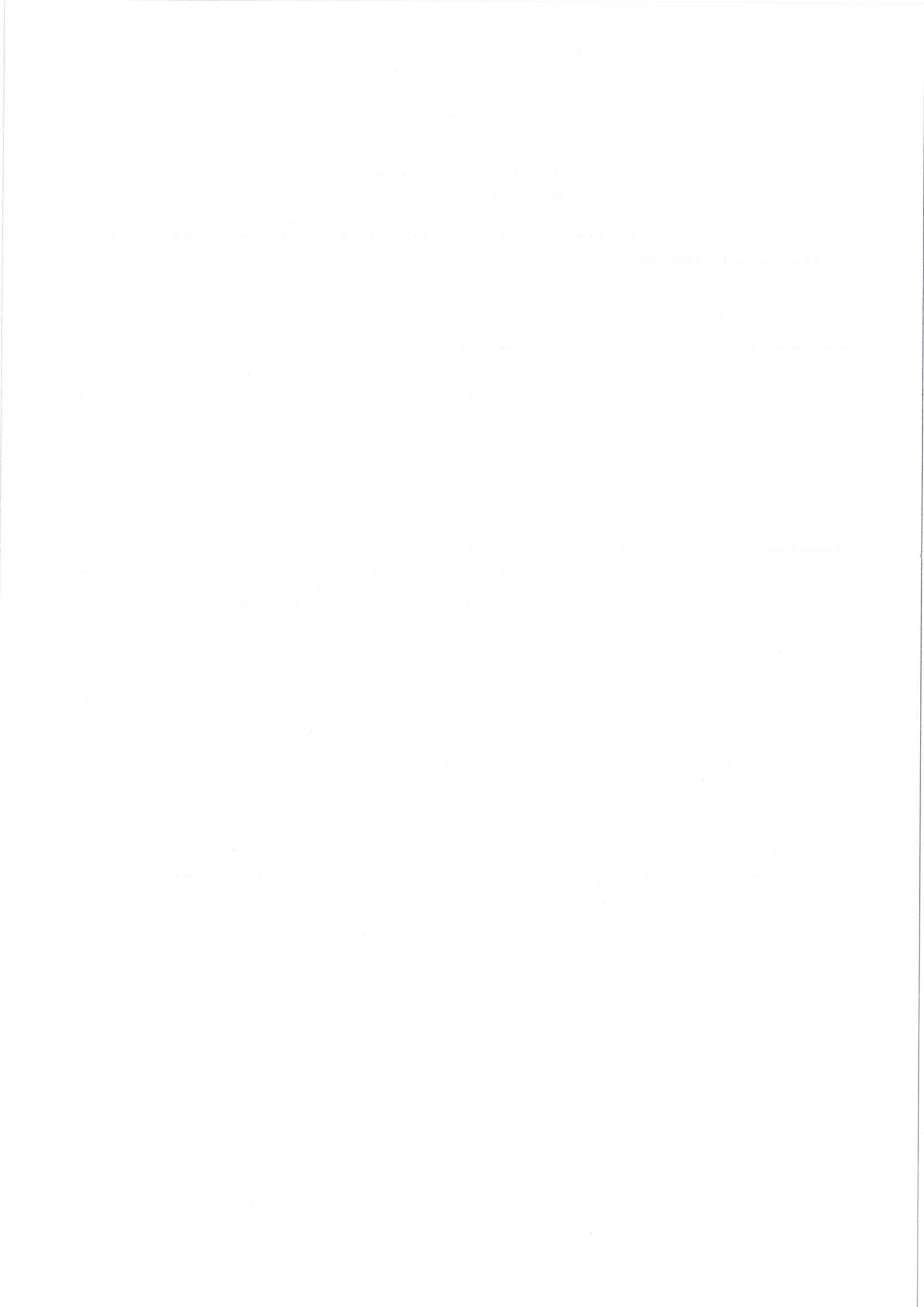
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**Ghi chú:** Người được ủy quyền khi đi dự Đại hội cần mang theo Thư mời họp, Giấy ủy quyền và Chứng minh nhân dân của Người được ủy quyền.

Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Bà: Đoàn Thị Mượt – SĐT: 0907686799/028.54161020 (Ext:818) – Fax: 028.54161021 hoặc bà: Nguyễn Thị Hoàn - SĐT: 0938001329/028.54161020 (Ext:820) – Fax: 028.54161021.





**QUY CHẾ****TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ****CHƯƠNG I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) (sau đây gọi tắt là Công ty).

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II****QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI****Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông****A. Điều kiện tham dự**

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 19/04/2021) được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**B. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội**

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của điều lệ.
2. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Thư mời họp, Giấy uỷ quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, 01 Phiếu bầu cử thành viên BKS, 01 Phiếu biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông, nội dung biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết, bầu cử của mình). Giá trị biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham



- dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
  6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

**C. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:**

1. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo điều lệ của Công ty.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Chủ tọa cuộc họp đề cử Ban tổ chức (gồm: Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
  - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là các cổ đông của Công ty;



2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ tiến hành kiểm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử thành viên HĐQT/BKS khi thông qua các vấn đề được đưa ra Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và thông báo ngay kết quả kiểm phiếu cho Đoàn Chủ tọa;
3. Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

### **CHƯƠNG III** **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/04/2021.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì Đại hội cổ đông triệu tập lần thứ 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 19/04/2021.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ 3 được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 9. Cách thức tiến hành đại hội**

a) *Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: (theo nội dung đã gửi các cổ đông)*

b) *Đại hội đồng cổ đông sẽ tổ chức làm một buổi:*

Đại hội đồng cổ đông chính thức:

- Thông qua; Đoàn Chủ tịch; Ban Thư ký; Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua chương trình Đại hội;
- Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn Chủ tịch trình bày;
- Bầu cử thành viên HĐQT, BKS;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

### **CHƯƠNG IV** **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

#### **Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông**

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thực hiện bằng cách biểu quyết, kết quả biểu quyết để thông qua về các vấn đề trong cuộc họp được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty Petroland.

#### **Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản, Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

**CHƯƠNG V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Quy chế này gồm 5 chương 12 Điều, được thông qua ngày 14 tháng 05 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2021

**QUY CHẾ****BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN  
KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CỦA CÔNG TY PETROLAND**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 theo nội dung dưới đây:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 19/04/2021).

**Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát****\* Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng tổng số công ty mà thành viên này làm thành viên Hội đồng quản trị không được quá 5 công ty.

**\* Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT độc lập:**

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;



- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

**\* Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT/Ban Kiểm soát và số thành viên được bầu**

**3.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT/Ban Kiểm soát**

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

**3.2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT/Ban Kiểm soát**

- Đơn ứng cử hoặc đề cử của ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (Theo mẫu)
- Bản sao CMND công chứng (Hoặc có bản gốc để đối chiếu)
- Các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa, chuyên môn.

- ❖ **Lưu ý:** Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT/Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác trung thực của nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

### **3.3. Số lượng thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát được bầu**

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là 05 (năm) thành viên, trong đó: số lượng thành viên HĐQT độc lập là 01 (một) thành viên;
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là 03 (ba) thành viên.

## **Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

### **4.1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát**

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

### **4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

### **4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

## **Điều 5. Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thực hiện trực tiếp bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

## **Điều 6. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**



### **6.1. Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - o Thông qua Quy chế bầu cử;
  - o Thông qua danh sách ứng cử viên;
  - o Giới thiệu phiếu, phát phiếu bầu và hướng dẫn cách ghi phiếu;
  - o Tiến hành kiểm phiếu;
  - o Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS;

### **6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## **Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS**

**7.1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu:** Theo Phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu đính kèm theo Quy chế này.

### **7.2. Nguyên tắc trúng cử:**

#### **a) Nguyên tắc chung:**

- Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu 01 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

#### **b) Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:**

- Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử được xác định theo số quyền bầu từ cao đến thấp cho đến đủ số lượng cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số quyền bầu ngang nhau.

#### **c) Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban Kiểm soát:**

- Thành viên Ban Kiểm soát trúng cử được xác định theo số quyền bầu từ cao đến thấp cho đến đủ số lượng cần bầu.



- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số quyền bầu ngang nhau.

**d) Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trúng cử được xác định theo số quyền bầu từ cao đến thấp cho đến đủ số lượng cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền bầu cao nhất như nhau cho thành viên độc lập HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số quyền bầu ngang nhau.

**Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 9.** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

## **PHỤ LỤC**

### **HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU**

*(Kèm theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Petroland)*

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên HĐQT trong số 07 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$1.000.000 \times 5 = 5.000.000 \text{ quyền bầu}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 5.000.000 quyền bầu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
  2. Chia đều 5.000.000 quyền bầu cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000.000 quyền bầu của cổ đông Nguyễn Văn A).
  3. Dùng 5.000.000 quyền bầu của mình cho từng ứng cử viên thành viên HĐQT theo những tỷ lệ khác nhau nhưng tổng số quyền bầu cho những ứng viên đó không vượt quá 5.000.000 quyền bầu.
- ***Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:***
    - Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
    - Tổng quyền bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000.000 quyền bầu.
    - Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
    - Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
    - Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Số: /TTr-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính Hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 15/05/2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Hội đồng quản trị Công ty Petroland kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, xem xét thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Petroland, cụ thể như sau:

1. Báo cáo của Ban giám đốc Công ty;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập số 1.1011/21/TC-AC ngày 10/04/2021 đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
3. Báo cáo Kiểm toán độc lập số 1.1010/21/TC-AC ngày 10/04/2021 đối với Báo cáo tài chính riêng;
4. Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
5. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
6. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất;
7. Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

### **1. Bảng cân đối kế toán:**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019 (Trình bày lại)
<b>I</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>1.148.818,45</b>	<b>1.130.898,91</b>
1	Tài sản ngắn hạn	877.511,33	849.444,19
2	Tài sản dài hạn	271.307,12	281.454,72



<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.148.818,45</b>	<b>1.130.898,91</b>
1	Nợ phải trả	416.227,21	400.357,42
2	Vốn chủ sở hữu	732.591,24	730.541,49

## 2. Kết quả Hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.322,55	43.666,00
2	Giá vốn hàng bán	42.723,24	37.417,79
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [3] = [1] - [2]	7.599,31	6.248,21
4	Doanh thu hoạt động tài chính	13.917,80	11.301,65
5	Chi phí tài chính		
6	Chi phí bán hàng	2,63	57,28
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.217,77	26.674,09
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [8] = [3] + [4] - [5] - [6] - [7]	1.296,71	(9.181,51)
9	Thu nhập khác	1.043,90	10.602,40
10	Chi phí khác	290,86	1.203,36
11	Lợi nhuận khác [11] = [9] - [10]	753,04	9.399,04
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [12] = [8] + [11]	2.049,75	217,53
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp [14] = [12] - [13]	2.049,75	217,53

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Trí**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương của giám đốc và người quản lý khác năm 2020 và phương án thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 15/05/2020;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

**1. Báo cáo thù lao từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác năm 2020:**

- Ông Nguyễn Trung Trí – Chủ tịch Hội đồng quản trị	60.000.000
- Ông Đoàn Hữu Trắc – Ủy viên Hội đồng quản trị	48.000.000
- Ông Trần Ngọc Lâm – Ủy viên độc lập Hội đồng quản trị	48.000.000
- Ông Hà Quang Ấn – Ủy viên độc lập Hội đồng quản trị	48.000.000
- Bà Từ Thị Vy Uyên – Trưởng Ban Kiểm soát	341.142.119
- Bà Vũ Thị Châm – Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000
- Bà Phạm Thị Lan Phương – Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000
- Ông Nguyễn Quang Hưng – Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	534.963.500
- Ông Ngô Bùi Ngọc – Phó Giám đốc	211.540.000
- Bà Đinh Thị Mỹ Linh – Quyền kế toán trưởng	<u>355.229.000</u>
<b>Tổng Cộng</b>	<b>1.694.874.619</b>

## **2. Phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021**

Căn cứ cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí,

Hội đồng quản trị đề xuất phương án chi trả thù lao năm 2021 cụ thể như sau:

- a) Đối với Chủ tịch HĐQT/thành viên HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát/thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách tại Công ty Petroland, được hưởng mức tiền lương/thù lao theo Quy chế trả lương của Công ty Petroland.
- b) Đối với Chủ tịch HĐQT/thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát/thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm tại Công ty Petroland, được hưởng mức thù lao như sau:
  - Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng;
  - Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng;
  - Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng;
  - Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Trên cơ sở nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Petroland kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Trí**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr - PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc phê duyệt lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 15/05/2020;

Căn cứ Danh sách Doanh nghiệp Kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Kiểm toán được Bộ Tài chính cập nhật định kỳ và công khai thường xuyên trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí là 03 (ba) đơn vị kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A & C;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

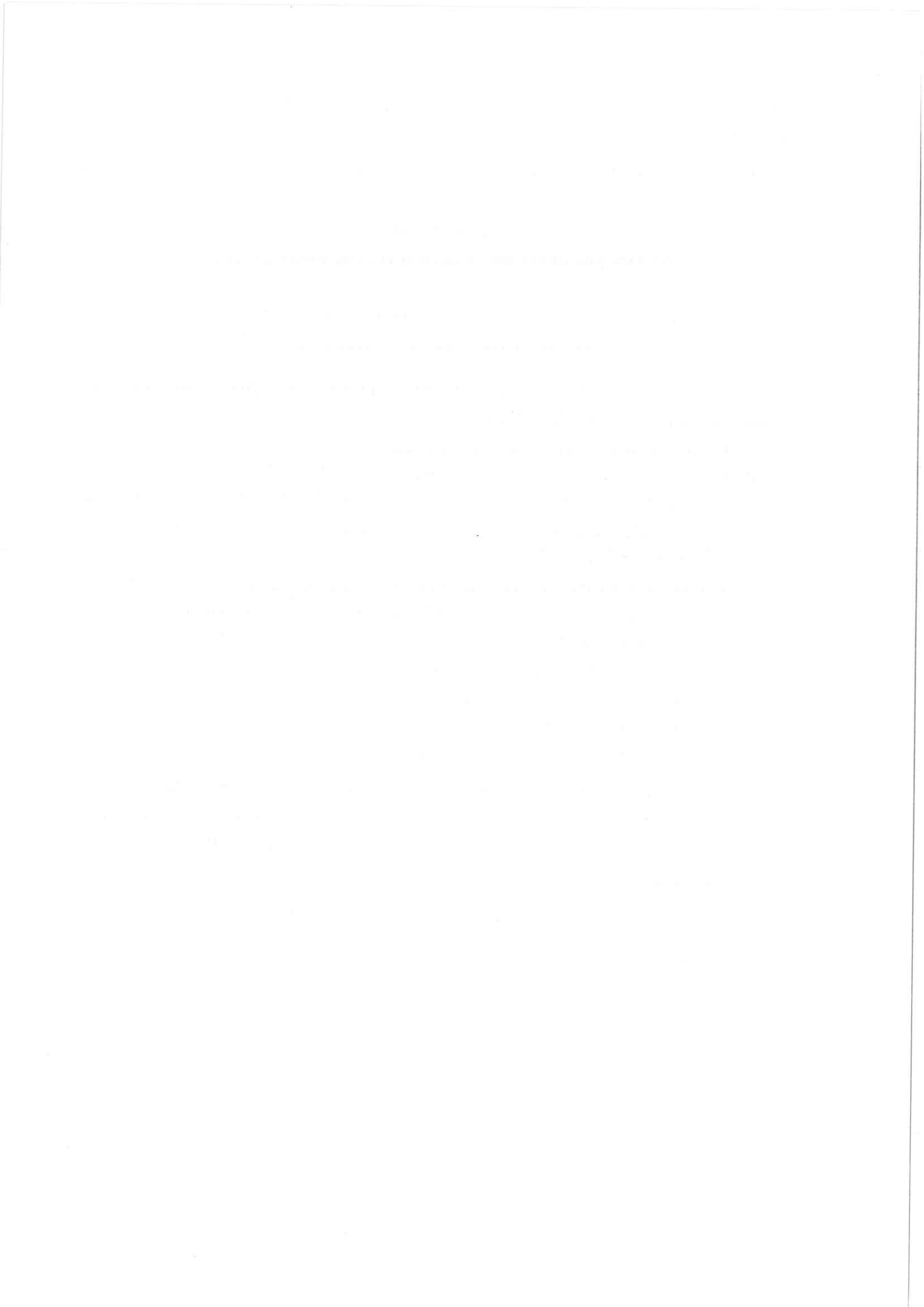
Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Petroland.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



DỰ THẢO

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng và Đô thị Dầu khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021 như sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung (tóm tắt các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm) và toàn văn của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng và Đô thị Dầu khí (Dự thảo toàn văn Điều lệ đính kèm Tờ trình này).

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng và Đô thị Dầu khí đã được sửa đổi có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

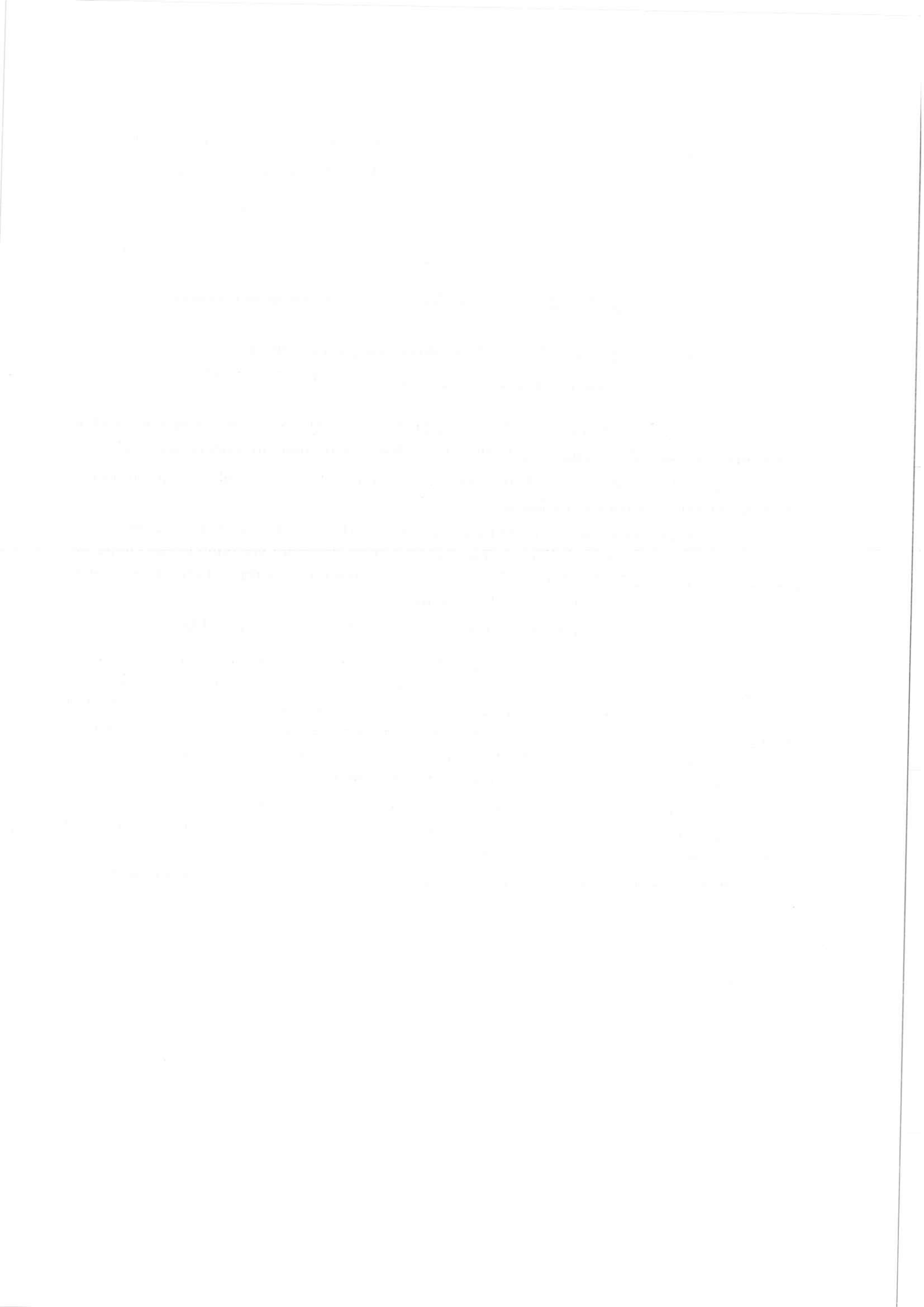
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**Nguyễn Trung Trí**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG**  
**VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

**Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2021**

**MỤC LỤC**

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	2
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> ...	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	5
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	6
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	6
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	6
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	7
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	7
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	19



Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>22</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	28
<b>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>29</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành công ty.....	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	30
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>30</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	31
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	31
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	31
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	32
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	33
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	33
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>33</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	34
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>35</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	35
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>36</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	36
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>36</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	36
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....</b>	<b>37</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	37
Điều 48. Năm tài chính.....	37

Điều 49. Chế độ kế toán.....	37
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>37</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	37
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	38
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>38</b>
Điều 52. Kiểm toán.....	38
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>38</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp .....	38
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>38</b>
Điều 54. Giải thể công ty .....	38
Điều 55. Thanh lý .....	39
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>39</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	39
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>40</b>
Điều 57. Điều lệ công ty .....	40
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>40</b>
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	40
<b>ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>



## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày .... tháng .... năm 2021.

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.



**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **PETRO CAPITAL INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí**

- Tên Công ty viết tắt: **PETROLAND**

2. Biểu tượng Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

**PETROLAND®**

3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM

- Điện thoại: (028) 5 416 1020

- Fax: (028) 5 416 1021

- E-mail: [petroland@petroland.com.vn](mailto:petroland@petroland.com.vn)

- Website: [www.petroland.com.vn](http://www.petroland.com.vn)

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty tuân thủ theo quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- Xây dựng nhà để ở
- Xây dựng nhà không để ở
- Xây dựng công trình đường sắt
- Xây dựng công trình đường bộ
- Xây dựng công trình thủy
- Xây dựng công trình khai khoáng
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí. (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)
- Hoạt động của trụ sở văn phòng
- Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, máy thu tiền xu đỗ xe, hoạt động đấu giá độc lập, quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cảng, đường thủy). Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Lập dự toán và tổng dự toán. Tư vấn đấu thầu. Thẩm tra dự án. Tư vấn xây dựng)



- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu dân cư, khu đô thị, văn phòng, cảng biển, cảng sông. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh bất động sản.)
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị ngành xây dựng.)
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
- Hoạt động tư vấn quản lý (chi tiết: tư vấn quản lý dự án đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).
- Quảng cáo
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở))
- Khai thác (chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu dân cư, khu đô thị, văn phòng, cảng biển, cảng sông. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh bất động sản., xử lý và cung cấp nước) (không hoạt động tại trụ sở).
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở).
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
- Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở).
- Xây dựng công trình công ích
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (chi tiết: Quản lý bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản.
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động của các sân nhảy)
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Hoạt động khu



vui chơi trẻ em, bể bơi (trừ hoạt động sản xuất; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi có thưởng trên mạng)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Thu lợi nhuận tối đa;
- Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và tinh thần của người lao động;
- Phát triển công ty ngày càng lớn mạnh;
- Đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng)**.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **100.000.000** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng (mười nghìn đồng)/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.



2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;



d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần

của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.



6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành..

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;



c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;



m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:



- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.



4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng



cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết tán thành của tất cả cổ đông dự họp, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá



nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.



3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;



g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;



- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự

các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc



họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là **03 người** bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công



ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ này.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp

phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một trong số thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

### **IX. BAN KIỂM SOÁT**



### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật,

quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa



vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày



đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán

theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.<sup>2</sup> Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Thanh lý**

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản

trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ công ty**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí nhất trí thông qua vào ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2021.

2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI NỔI BẬT**  
**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐỘ THỊ DẦU KHÍ**

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 14. Quyền của cổ đông</p>	<p>3. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</u></p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 27 và khoản 2 Điều 39 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>2. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</u></p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	<p>- Bổ quy định nắm giữ liên tục trong vòng 06 tháng trở lên</p> <p>- Bổ quyền đề cử của nhóm cổ đông 5%</p> <p>- Thay đổi dẫn chiếu luật</p>



Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
		<p><u>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</u></p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>		
Điều 15. Nghĩa vụ của Cổ đông	Chưa quy định	<p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p>b. <u>Báo cáo tài chính quá sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ</u></p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p>	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Bỏ theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020 đã không còn quy định

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ này</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <i>khóa</i>n 3 <i>Điều 14</i> của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (Văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <i>khóa</i>n 2 <i>Điều 115</i> của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc Văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>		<p>Sửa đổi theo quy định Luật Doanh nghiệp</p> <p>Thay đổi dẫn chiếu luật</p>
<p>Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được <i>không sớm hơn năm (05) ngày trước</i> ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình, nội dung đại hội; Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.</p>	<p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông <i>được lập không quá 10 ngày trước</i> ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Thay đổi thời gian gửi thư</p>



Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất mười lăm (15) ngày trước</i> ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong <i>thời gian liên tục ít nhất sáu tháng</i>.</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất 21 ngày trước ngày</i> khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Tăng thời gian gửi thư mời họp ĐHCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Bổ quy định về nắm giữ liên tục 6 tháng và dẫn chiếu điều</p>
<p>Điều 21. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <i>ít nhất 51%</i> tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này (trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội) người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <i>được triệu tập</i> họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <i>ít nhất 50%</i> tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai <i>được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày</i> dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% <i>tổng số phiếu biểu quyết trở lên</i>.</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Thay đổi tỷ lệ tổ chức ĐHCĐ lần đầu</p> <p>Sửa theo Luật Doanh nghiệp 2020</p>



Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này (trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội) người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng có đồng <del>điều</del> <i>triều tập</i> họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng có đồng được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi <u>trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai</u>. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>		Sửa theo Luật Doanh nghiệp 2020
<p>Điều 22. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ứng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. <u>Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</u> Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được <u>Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</u> Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của</p>	<p>Điều 20. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Thay đổi thời gian công bố kết quả kiểm phiếu



Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 23. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p>	<p>đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện <u>cho ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, bao gồm cả các nội dung được quy định tại <u>Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp</u>.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u>.</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp... Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật</u> của công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p>	<p>ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành của tất cả cổ đông dự họp, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả trường hợp quy định tại <u>khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</u>.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p>	<p>Sửa điều lệ căn thông qua trên 50% Sắp xếp nội dung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>
<p>Điều 24. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>...</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p>	<p>Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Thay đổi dẫn chiếu Luật</p> <p>Bỏ chữ ký của người đại diện theo pháp luật</p>	<p>Thay đổi tỉ lệ theo Luật Doanh nghiệp 2020</p>

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông không quy định.</p>	<p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. <i>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</i></p>	<p>Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung quy định về việc Chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>
<p>Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, <i>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 20 Điều lệ này;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ.</p>	<p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được <i>ngợi quyết</i> hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <i>cổ đông hoặc nhóm cổ đông</i> quy định tại <i>khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <i>vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</i></p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Thay đổi nội dung yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của DHDGD theo Luật Doanh nghiệp</p>



Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 27: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn <u>liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ quy định năm giữ liên tục trong vòng 06 tháng trở lên</p> <p>Thay đổi tỷ lệ đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông</p>
<p>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm <u>ít nhất một phần ba (1/3)</u> tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: Có <u>ít nhất 01 thành viên độc lập</u>.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Thay đổi theo Điều lệ mẫu</p>
<p>2. ... m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu <u>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền</u></p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: ... m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu <u>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền</u></p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: ... d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; .... q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi và bổ sung theo Điều lệ mẫu</p>

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 40. Kiểm soát viên</p>	<p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u></p>	<p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát <u>phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u></p>	<p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p>	<p>Sửa đổi quy định tiêu chuẩn Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020</p>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TT-**PETROLAND**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

#### **Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Và Đô thị Dầu khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021.

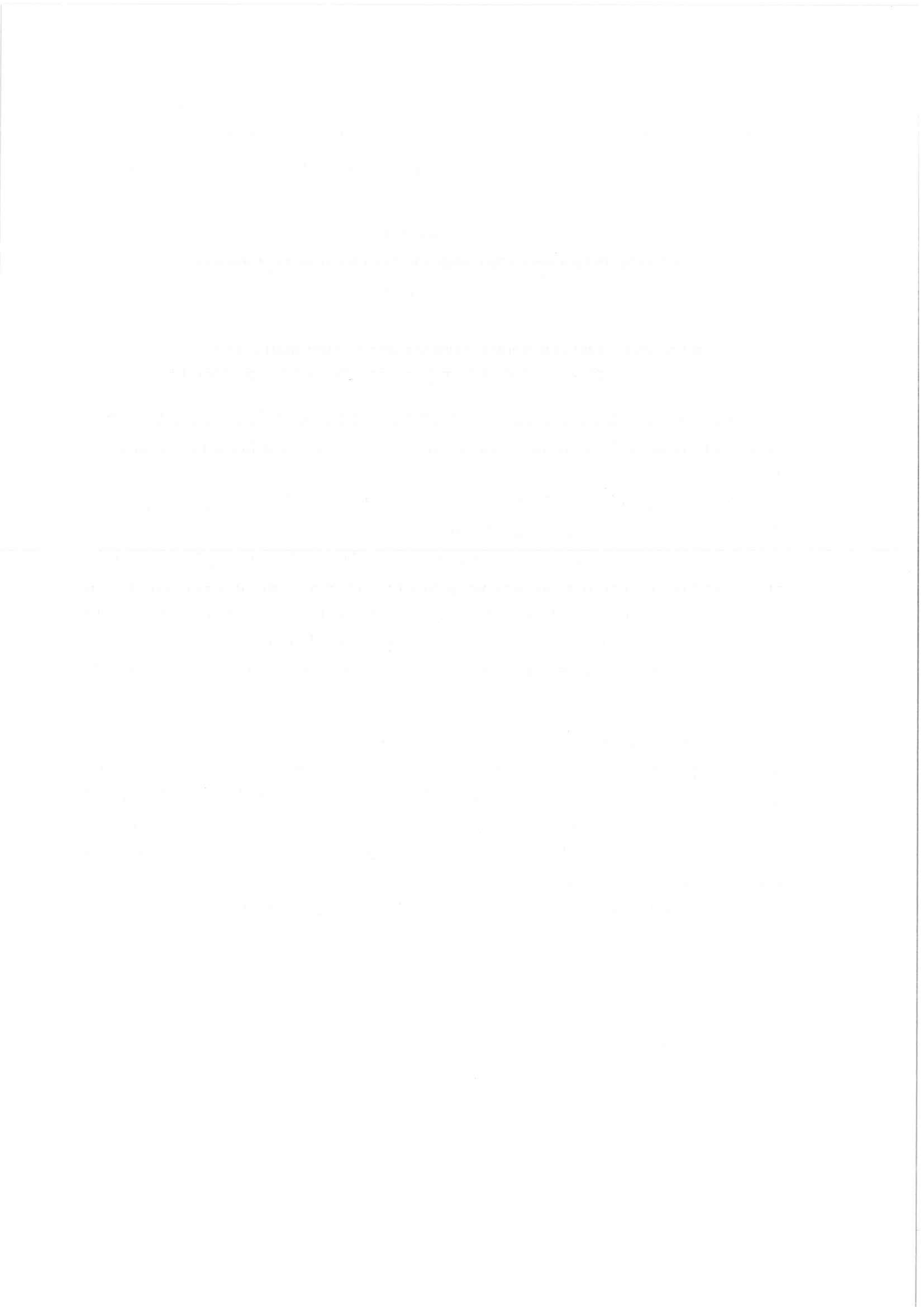
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.





# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I .....	6
QUY ĐỊNH CHUNG .....	6
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	6
CHƯƠNG II .....	6
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	6
Mục 1 .....	6
Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	6
Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. ....	6
Mục 2 .....	7
Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	7
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông .....	7
Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp .....	7
Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông 8	
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 8. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 10. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết .....	9
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử .....	10
Điều 13. Cách thức kiểm phiếu .....	10
Điều 14. Điều kiện để nghị quyết được thông qua .....	11
Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....	11
Điều 16. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 17. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 18. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....	11
Mục 3 .....	11
Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....	11
Điều 19. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản .....	11
Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....	11
Mục 4 .....	11
Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến .....	12
Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến .....	12



Điều 22.	Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.....	12
<b>CHƯƠNG III</b> .....		12
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....		12
<b>Mục 1</b> .....		12
Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....		12
Điều 23.	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 24.	Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 25.	Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
<b>Mục 2</b> .....		12
Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....		12
Điều 26.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 27.	Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 28.	Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 29.	Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 30.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 31.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 32.	Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 33.	Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	14
<b>Mục 3</b> .....		15
Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....		15
Điều 34.	Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	15
<b>Mục 4</b> .....		15
Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....		15
Điều 35.	Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý.....	15
Điều 36.	Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.....	15
Điều 37.	Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	15
Điều 38.	Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát.....	16
Điều 39.	Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	16
Điều 40.	Cách thức biểu quyết.....	16
Điều 41.	Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	17
Điều 42.	Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị ..	17
Điều 43.	Lập biên bản họp Hội đồng quản trị.....	17
Điều 44.	Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	17

Điều 45.	Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị .....	17
Mục 5 .....		17
Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....		
Điều 46.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	17
Mục 6 .....		17
Người phụ trách quản trị Công ty .....		
Điều 47.	Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty.....	17
Điều 48.	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	17
Điều 49.	Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty .....	17
Điều 50.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty ....	18
Điều 51.	Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty.....	18
<b>CHƯƠNG IV .....</b>		
<b>BAN KIỂM SOÁT.....</b>		
Mục 1 .....		18
Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát .....		
Điều 52.	Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	18
Mục 2 .....		18
Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát .....		
Điều 53.	Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát .....	18
Điều 54.	Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát .....	18
Điều 55.	Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	18
Điều 56.	Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát .....	18
Điều 57.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát .....	19
Điều 58.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát ...	19
Điều 59.	Tiền lương và quyền lợi khác của Thành viên Ban kiểm soát.....	19
<b>CHƯƠNG V.....</b>		
<b>GIÁM ĐỐC.....</b>		
Mục 1 .....		19
Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc .....		
Điều 60.	Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc.....	19
Mục 2 .....		19
Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc.....		
Điều 61.	Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc; .....	19
Điều 62.	Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc .....	20
Điều 63.	Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc .....	20
Điều 64.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc	20



Điều 65.	Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc .....	20
<b>CHƯƠNG VI</b> .....		20
<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b> .....		20
<b>Mục 1</b> .....		20
Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc .....		20
Điều 66.	Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản .....	20
Điều 67.	Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát	21
Điều 68.	Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc	21
Điều 69.	Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị .....	21
Điều 70.	Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao .....	22
Điều 71.	Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc .....	22
Điều 72.	Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát .....	22
Điều 73.	Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên. ....	23
<b>Mục 2</b> .....		25
Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác .....		25
Điều 74.	Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác .....	25
Điều 75.	Khen thưởng .....	26
Điều 76.	Kỷ luật .....	26
Điều 77.	Hiệu lực thi hành .....	26

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..... ngày ... tháng ... năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty)*

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí bao gồm các nội dung sau:

## **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

## **CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Mục 1**

### **Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

### **Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại



hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

## Mục 2

**Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

### **Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự

họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với VSD theo Quy chế thực hiện quyền do VSD ban hành.

**Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

**Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 2 Điều này chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do, trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 8. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

**Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:



a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Quy định tại khoản 1 Điều 20 điều lệ Công ty.

#### **Điều 10. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết**

##### 1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

##### 2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem là không hợp lệ. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm

tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

## **Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử**

1. Nguyên tắc chung:

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;  
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử:

Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

+ Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

+ Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

## **Điều 13. Cách thức kiểm phiếu**

Đối với thẻ biểu quyết, việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;



Đối với phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền bỏ phiếu vào thùng phiếu được ban tổ chức chuẩn bị từ trước, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc số phiếu bầu.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

#### **Điều 14. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề, việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản có chữ ký của các thành viên ban kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **Điều 16. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Quy định cụ thể việc yêu cầu mua lại của cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp cổ đông yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo Điều 24 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 17. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 18. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Mục 3**

#### **Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

#### **Điều 19. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản**

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm cả các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

### **Mục 4**

**Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

**Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến**

Thực hiện theo Quy chế họp Hội nghị trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

Thực hiện theo Quy chế họp Hội nghị trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Mục 1**

**Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

**Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

**Điều 24. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều 42, Điều 43 Điều lệ Công ty.

**Điều 25. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

#### **Mục 2**

**Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

**Điều 26. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

**Điều 27. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**



1. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 28. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều 25 Điều lệ Công ty.

**Điều 29. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

**Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

2. Các trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại thấp hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện.

b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu



quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

### **Điều 32. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 27, 28 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện, trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...

3. Hội đồng quản trị tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quy chế này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;

- Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;

- Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp.

### **Điều 33. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện



quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Mục 3**

#### **Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Điều 34. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

### **Mục 4**

#### **Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

#### **Điều 35. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý**

Hội đồng quản trị họp tối thiểu mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

#### **Điều 36. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

#### **Điều 37. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax,

phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 38. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 39. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

### **Điều 40. Cách thức biểu quyết**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty.

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết



phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

**Điều 41. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

**Điều 42. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

**Điều 43. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 44. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 45. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông báo/công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## Mục 5

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

**Điều 46. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

## Mục 6

### Người phụ trách quản trị Công ty

**Điều 47. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

**Điều 48. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp.

**Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

**Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT**

### **Mục 1**

#### **Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

**Điều 52. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Vai trò của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát: quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

4. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp.

### **Mục 2**

#### **Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

**Điều 53. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát**

Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Điều 54. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty.

**Điều 55. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty;

**Điều 56. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát**

Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số



cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 57. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty.

**Điều 58. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 59. Tiền lương và quyền lợi khác của Thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG V GIÁM ĐỐC

### Mục 1

#### Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

**Điều 60. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

1. Vai trò của Giám đốc: Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao

2. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của Giám đốc: thực hiện theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Điều lệ Công ty.

### Mục 2

#### Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

**Điều 61. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc;**

1. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 62. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác.

**Điều 63. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

2. Khi Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước 30 ngày. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

3. Giám đốc đương nhiệm mất tư cách khi xảy ra các trường hợp: chết, mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân, tự ý bỏ nhiệm sở, vi phạm Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Giám đốc mới trong thời hạn tối đa 30 ngày.

**Điều 64. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 65. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc**

Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

## CHƯƠNG VI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

### Mục 1

#### Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

**Điều 66. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp các cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại điều 30 Điều lệ Công ty và Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị có thể cử một người trong số họ hoặc một người khác làm thư ký cuộc họp để thực hiện ghi biên bản cuộc họp.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Giám đốc có thể được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị và tham gia phát biểu ý kiến (nếu được yêu cầu) nhưng không được



biểu quyết.

**Điều 67. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát**

Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 68. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc**

Nghị quyết Hội đồng quản trị (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 69. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Thành viên Ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 39 Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

a. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b. Đề xuất tuyển dụng người điều hành khác của Công ty;

c. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

d. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 70. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động.

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác.

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

**Điều 71. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 70 Quy chế này, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Giám đốc.

**Điều 72. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị:

a. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

b. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, các công ty khác (nếu có) do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

c. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban kiểm soát:



a. Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Ban kiểm soát nhằm đảm bảo Ban kiểm soát thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

c. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

**Điều 73. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.**

1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị: Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (*cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập*) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (*không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc*) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, các công ty khác (nếu có) do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;



f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Giám đốc: Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát:

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc (*cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập*) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (*không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc*) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của Ban kiểm soát phải được gửi đến Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

3. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Hội đồng quản trị: Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.



a. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

b. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

c. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, các công ty khác (nếu có) do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Quy chế này Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi Hội đồng quản trị.

## Mục 2

**Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

**Điều 74. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Thành viên Ban kiểm soát được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

#### **Điều 75. Khen thưởng**

1. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định.

2. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..

3. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 76. Kỷ luật**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 77. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí bao gồm 77 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

## MỤC LỤC

Chương I .....	4
<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	4
Chương II.....	4
<b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	6
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Chương III .....	9
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	9
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	9
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch .....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .....	11
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	12
Chương IV .....	12
<b>CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	12
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 17. Thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....	13
Chương V .....	13
<b>BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....	13
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm .....	13
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan .....	14
Chương VI .....	14
<b>MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	14



Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành .....	15
Điều 23. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc được quy định như sau:	15
Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	16
Điều 25. Quan hệ với tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên .....	16
Điều 26. Quan hệ với cổ đông và cơ quan truyền thông báo chí.....	16
Chương VII.....	17
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....	17
Điều 27. Hiệu lực thi hành .....	17

# **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .....ngày ... tháng ..... năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí bao gồm các nội dung sau:

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**



1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 5 (năm) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng tổng số công ty mà thành viên này làm thành viên Hội đồng quản trị không được quá 5 công ty.
  - d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền



hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện.
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**



1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ



phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III** **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không

áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**



1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

**Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Chương IV**  
**CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty.

**Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;



- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

**Điều 17. Thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

- a. Đối với các vấn đề không cần thiết phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc không có điều kiện để triệu tập họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản với điều kiện là các thành viên Hội đồng quản trị phải nhận được đầy đủ các tài liệu có liên quan đến những nội dung được đề nghị Hội đồng quản trị xem xét quyết nghị.
- b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

**Chương V**  
**BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

**Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01

năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều 28 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.



3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành**

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

2. Hội đồng quản trị không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành của Giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị có thể tham dự các buổi họp giao ban hàng tháng của bộ máy điều hành Công ty, các cuộc họp xét duyệt các dự án đầu tư, đề án hợp tác... do Giám đốc Công ty chủ trì trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt. Hàng năm, nếu cần thiết, Hội đồng quản trị có kế hoạch làm việc với các đơn vị trong Công ty để kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị để kịp thời xử lý các kiến nghị có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị sử dụng các phòng ban chức năng và/ hoặc các chuyên viên của Công ty để giúp Hội đồng quản trị xem xét, cho ý kiến tư vấn về các vấn đề có liên quan.

4. Các công văn, tài liệu giao dịch gửi đến cho Hội đồng quản trị, sau khi vào sổ theo dõi, phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền để xử lý. Những công văn, tài liệu giao dịch của cổ đông hoặc của các cơ quan cấp trên gửi đến Công ty có nội dung liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị phải được sao gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền để phối hợp xử lý.

5. Các công văn, tài liệu giao dịch do Hội đồng quản trị ban hành hoặc gửi đi được đăng ký theo mã số Hội đồng quản trị và được lưu tại Thư ký Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của Công ty để ban hành các văn bản thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý trong Công ty và/ hoặc để thực hiện các giao dịch với tổ chức/ cá nhân ngoài Công ty.

#### **Điều 23. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị và Giám đốc phải phối hợp hoạt động theo tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành của đơn vị; đảm bảo đoàn kết nội bộ và tăng cường sự hỗ trợ nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo vì sự phát triển của Công ty và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua các nghị quyết, quyết định và yêu cầu Giám đốc thực hiện. Trừ trường hợp khẩn cấp do yêu cầu của sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị sẽ xử lý và trả lời chậm nhất trong vòng bảy (07) ngày kể từ khi nhận được các tờ trình hoặc công văn đề nghị của Giám đốc. Đối với các vấn đề lớn cần họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị sẽ xử lý và trả lời chậm nhất trong vòng mười lăm (15) ngày.

3. Đối với việc ký kết hợp đồng có liên quan đến trách nhiệm Hội đồng quản trị hoặc phải trình Hội đồng quản trị quyết định thì Giám đốc có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị biết để tham dự hoặc cử thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự với tư cách Hội đồng quản trị nếu xét thấy cần thiết.

4. Các cuộc họp do các cơ quan liên quan, các đối tác, khách hàng... mời Công ty tham dự (trừ trường hợp mời đích danh) có tính chất đặc biệt quan trọng, có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Giám đốc thông báo cho Hội đồng quản trị biết để tham dự nếu có điều kiện.

5. Trách nhiệm của Giám đốc trong quan hệ công việc với Hội đồng quản trị

5.1. Giám đốc là người tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trong khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét và điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định (nếu cần). Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị.

Giám đốc có quyền từ chối thực hiện những nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị nếu xét thấy trái với pháp luật, trái với Điều lệ Công ty hoặc trái với quyết định của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát; Giám đốc tự chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình trước pháp luật và Hội đồng quản trị đối với những vấn đề nói trên.

5.2. Các trách nhiệm khác của Giám đốc được nêu tại khoản 4 điều 35 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

#### **Điều 25. Quan hệ với tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên**

Hội đồng quản trị phối hợp và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của các tổ chức này tại Công ty.

#### **Điều 26. Quan hệ với cổ đông và cơ quan truyền thông báo chí**

1. Hội đồng quản trị bảo đảm thực hiện quan hệ thường xuyên với các cổ đông của Công ty thể hiện bằng việc công bố các tài liệu, báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, cung cấp những thông tin quan trọng về hoạt động của Công ty.



2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo đảm tính minh bạch trong quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với các cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo xử lý kịp thời và công khai các kiến nghị, khiếu nại (nếu có) của cổ đông.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị không được tự ý thay mặt Công ty phát ngôn với các cơ quan truyền thông, báo chí, với cổ đông về các vấn đề liên quan đến Công ty. Ngoại trừ có các quy định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là người chịu trách nhiệm thay mặt Công ty phát ngôn chính thức với cơ quan truyền thông về các vấn đề liên quan của Công ty.
5. Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo quản và lưu giữ các tài liệu liên quan đến Công ty và không được cho các cá nhân, công ty khác mượn sao chụp, ghi chép các thông tin liên quan đến Công ty làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ các quy định an toàn bảo mật hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

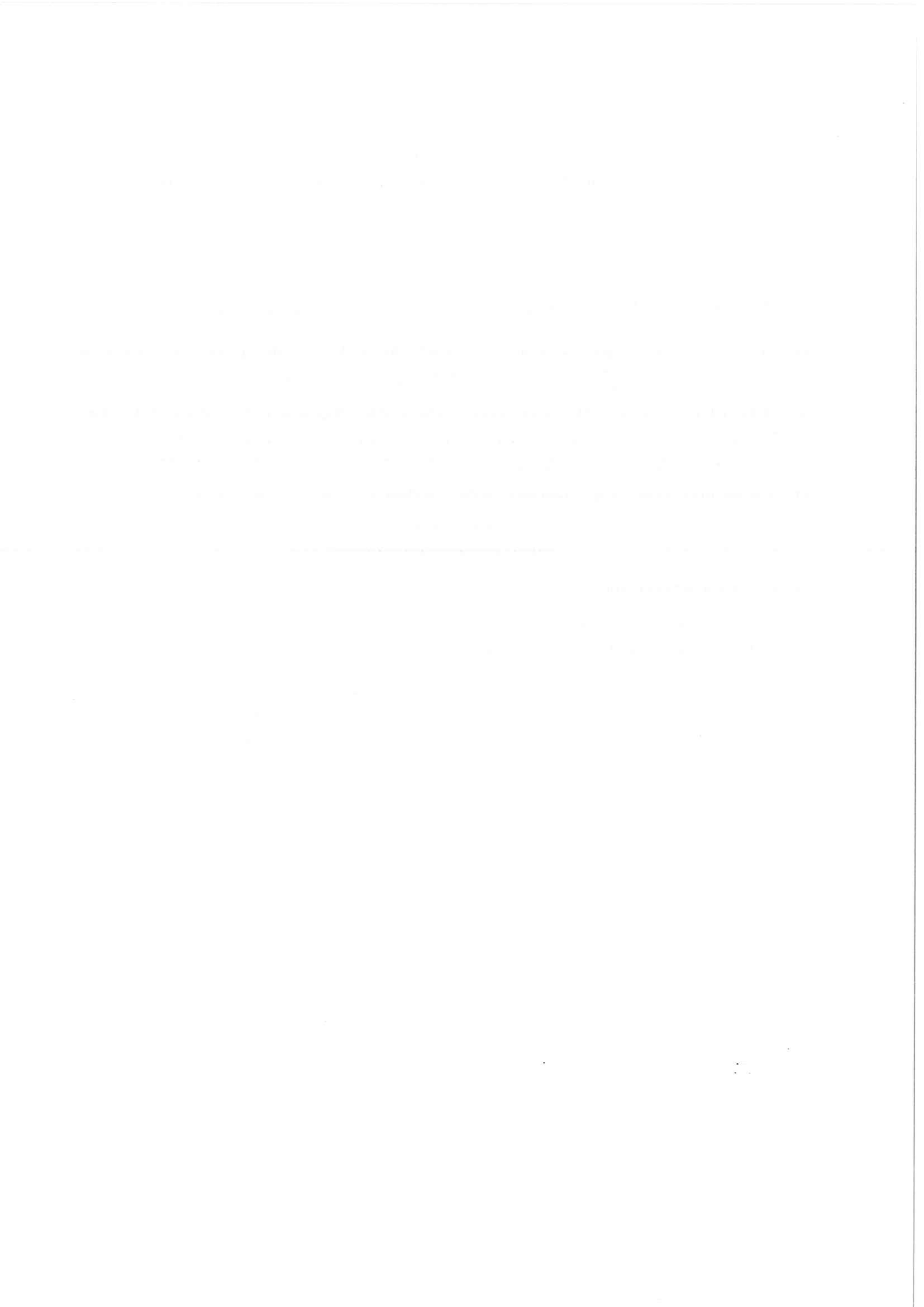
## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí bao gồm 7 chương, 27 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/202, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Và Đô thị Dầu khí.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Dự thảo Quy chế đính kèm) theo Quy chế mẫu quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**





# **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

## MỤC LỤC

Chương I .....	4
<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát .....	4
Chương II.....	4
<b>KIỂM SOÁT VIÊN</b> .....	4
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên.....	4
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Ban kiểm soát .....	5
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Ban kiểm soát .....	5
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát .....	6
Điều 7. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát .....	6
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.....	7
Chương III .....	8
<b>BAN KIỂM SOÁT</b> .....	8
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	8
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát .....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông .....	10
Chương IV .....	11
<b>CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....	11
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	11
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	11
Chương V.....	11
<b>BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	11
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm .....	11
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác .....	12
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan .....	12
Chương VI .....	13
<b>MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	13
Điều 19. Mối quan hệ giữa các Thành viên Ban kiểm soát.....	13
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	13
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị .....	13



<b>Chương VII</b> .....	14
<b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	14
<b>Điều 22. Hiệu lực thi hành</b> .....	14

# **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày .... tháng ..... năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí bao gồm các nội dung sau:

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.



2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp Thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
- h. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

- 1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- 2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
- 3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát**

- 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; Việc đề cử ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.
  - b. Căn cứ số lượng Thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
- 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát**

- 1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



2. Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác;
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.



8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.



2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV** **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V** **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;



- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các Thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI** **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các Thành viên Ban kiểm soát**

Các Thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



## **BÁO CÁO**

### **Hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/5/2020.

Hội đồng quản trị Công ty Petroland xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Năm 2020 là một năm khó khăn đối với Công ty Petroland do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và phải ghi nhận những số liệu tài chính dở dang từ những giai đoạn trước đây để lại, dẫn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Petroland không đạt được kết quả như kỳ vọng. Bên cạnh đó, các hạn chế về nguồn việc, cũng như nguồn lực tài chính và nhân lực cũng có nhiều bất cập chưa được xử lý giải quyết dứt điểm. Từ các yếu tố trên, dẫn đến nhiều tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Petroland trong hiện tại cũng như trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Các nguồn thu của Công ty Petroland chủ yếu từ hoạt động cho thuê văn phòng, hợp tác kinh doanh tại tòa nhà Petroland, quản lý tòa nhà. Tuy nhiên hiệu quả của các hoạt động này không cao, lợi nhuận không bù đắp được chi phí nên dẫn đến kết quả kinh doanh không khả quan.

- Công tác tìm kiếm dự án phù hợp với năng lực tài chính của Petroland để triển khai thực hiện nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động và tạo nguồn thu, cũng như duy trì hoạt động cho đơn vị gặp rất nhiều khó khăn.

- Một số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng và bàn giao cho các khách hàng nhưng thực hiện ký kết các hợp đồng chuyển nhượng còn nhiều vấn đề dẫn đến việc khiếu nại/khiếu kiện và những điểm gây bất lợi cho đơn vị làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các hợp đồng hợp tác và hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với các đối tác tại dự án Chung cư Mỹ Phú và dự án Chung cư Thăng Long quận 9 cũng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro do các quy định trong hợp đồng có nhiều bất lợi cho Công ty Petroland, dẫn tới nguy cơ phải chịu phạt hoặc bồi thường theo hợp đồng rất lớn, hiện nay Công ty Petroland đang tiếp tục làm việc với các đối tác và các cơ quan chức năng để giảm thiểu các thiệt hại cho Công

ty do các hợp đồng này gây ra.

- Công tác thoái vốn góp và thoái vốn tại các dự án Trương Bình Hiệp với Công ty Vạn Khởi Thành và Khu đô thị Dầu khí Vũng Tàu cũng gặp nhiều khó khăn. Tại dự án Trương Bình Hiệp, Công ty đã tích cực làm việc với đối tác để yêu cầu hoàn trả phần vốn góp, tuy nhiên đối tác liên tục đưa ra lý do khó khăn về tài chính để chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ. Công ty đang thực hiện các thủ tục để khởi kiện Chủ đầu tư dự án. Đối với dự án KĐT Dầu khí Vũng Tàu, do các lô đất còn lại chủ yếu là đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp lại nằm sâu phía trong và không có đường đi vào nên việc tìm kiếm các đối tác để nhận chuyển nhượng cũng rất khó khăn, Công ty đã tiến hành tổ chức đấu giá 02 lần nhưng chưa có đối tác đăng ký tham gia.

- Ngoài các khó khăn vướng mắc nêu trên, việc cơ quan chức năng thực hiện công tác điều tra làm rõ các vấn đề sai phạm gây thua lỗ, thiệt hại cho Công ty Petroland giai đoạn 2010 - 2018 và việc khởi tố vụ án tại Công ty Petroland cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tác động tiêu cực đến tâm lý Ban lãnh đạo, người lao động trong đơn vị.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty đã phối hợp vượt qua trước những khó khăn tồn tại để lại từ giai đoạn trước, các phát sinh trong năm, và đã hoàn thành một khối lượng công việc rất lớn, mang lại hiệu quả, lợi nhuận rất cao cho Công ty, ban hành các nội quy/quy chế và phối hợp với Cơ quan có thẩm quyền hoàn thành công tác quyết toán thuế từ năm 2013 đến năm 2019. Mở ra một lực mới cũng như trang bị đầy đủ công cụ và hành lang pháp lý đảm bảo sự an toàn, ổn định trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành Tòa nhà Petroland Tower nhằm phát triển Công ty và tạo giá trị gia tăng cho khoản vốn đầu tư của cổ đông. Petroland đã có lợi nhuận sau rất nhiều năm thua lỗ trầm trọng, giá cổ phiếu của Petroland đã tăng nhiều (có thời điểm chỉ 1.000 ÷ 1.200 đồng/cổ phiếu) dần mang lại lợi nhuận và niềm vui, tin tưởng cho cổ đông của Petroland, ngoài ra chưa kể đến khoản lợi nhuận/thu nhập hơn 132 tỷ đồng đã mang về cho Petroland sẽ được hạch toán từ năm 2020 đến năm 2058 thông qua kết quả Petroland đàm phán lại các hợp đồng cho thuê tầng 12 và tầng 23 của Tòa nhà Petroland Tower và các hợp đồng khác gây bất lợi cho Công ty. Đây là một thành tích phải được ghi nhận, trân trọng, biểu dương và khen thưởng đối với Ban lãnh đạo trong năm 2020.

## **II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

### **2.1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và tình hình SXKD năm 2020**

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã nghiêm túc thực hiện việc giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, các Nghị quyết của HĐQT, nội quy, quy chế của Công ty, tổ chức cuộc họp định kỳ với Ban điều hành của Công ty để thực hiện kiểm điểm tình hình SXKD, đồng thời trực tiếp chỉ đạo giám sát Ban điều hành và các Phòng/Ban chuyên môn của Công ty trong công tác điều hành hàng tháng/quý để kịp thời đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành. Đặc biệt chỉ đạo chủ động rà soát đánh giá, tìm kiếm các công việc mới phù hợp với năng lực, thế mạnh sẵn có và sở trường của Công ty.



Trong năm 2020, mặc dù có nhiều khó khăn do dịch bệnh, tình hình kinh tế chung, việc tiêu thụ sản phẩm cũng như đầu tư mới vào các dự án gặp rất nhiều khó khăn, HĐQT đã chủ động cùng Ban giám đốc rà soát, đánh giá lại các nội dung công việc giai đoạn trước đây, do các công việc này là nguyên nhân dẫn đến việc hoạt động SXKD không hiệu quả, thua lỗ kéo dài. Vì vậy kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 không đạt được như kỳ vọng.

## 2.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0
3	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	70,32
4	Doanh thu	Tỷ đồng	65,28
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,05
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,05
7	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,36
8	Số lao động bình quân	Người	31
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	17,50

### Ghi chú:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Petroland tổ chức vào ngày 15/5/2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ: tán thành với tỷ lệ 47,01% (Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - PVC và cổ đông khác); không tán thành với tỷ lệ 42,64% (nhóm cổ đông lớn Đoàn Văn Đức và Trần Thị Ngọc Cư); không có ý kiến với tỷ lệ 10,35% (Tổng Công ty Dầu Việt Nam - PVOIL chỉ thông qua 02 chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh là doanh thu và lợi nhuận) dẫn tới nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 không được biểu quyết thông qua.

Sau đó Công ty Petroland tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản (theo biên bản kiểm phiếu số 647/BB-PETROLAND ngày 06/8/2020): Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ: tán thành với tỷ lệ 46,76% (PVC và cổ đông khác); không tán thành với tỷ lệ 37,52% (nhóm cổ đông lớn Đoàn Văn Đức và Trần Thị Ngọc Cư); không có ý kiến với tỷ lệ 0,1% (cổ đông khác) dẫn tới nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 không được biểu quyết thông qua.

Vì Đại hội đồng cổ đông chưa thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Petroland nên báo cáo chỉ đánh giá trên tình hình thực tế của đơn vị.

## 2.3. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Petroland vào ngày 15/5/2020 và 01 xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, tổ chức họp 04 phiên họp HĐQT và 19 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, Quyết định và ban hành nhiều văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, cũng như đề ra những mục tiêu/kế hoạch cho Công ty (cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Tổng số buổi họp Hội đồng quản trị năm 2020 bao gồm: 04 buổi, chi tiết tham dự của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Nguyễn Trung Trí	4/4	100%	
02	Nguyễn Quang Hưng	4/4	100%	
03	Đoàn Hữu Trắc	4/4	100%	
04	Trần Ngọc Lâm	4/4	100%	
05	Hà Quang Ân	3/4	75%	Ủy quyền cho ông Trần Ngọc Lâm tham dự

## 2.4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá

### 2.4.1 Thông tin về thành viên HĐQT Công ty như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Nguyễn Trung Trí	Chủ tịch	07/12/2019	
02	Nguyễn Quang Hưng	Thành viên	28/6/2019	
03	Đoàn Hữu Trắc	Thành viên	07/12/2019	
04	Trần Ngọc Lâm	Thành viên độc lập	07/12/2019	
05	Hà Quang Ân	Thành viên độc lập	07/12/2019	

Trong năm 2020, HĐQT Công ty Petroland có tất cả 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực. Đồng thời các thành viên trong HĐQT cũng được phân công phụ trách các lĩnh vực cụ thể rõ ràng theo Quyết định số 357/QĐ-PETROLAND ngày 25/5/2020.

### 2.4.2 Đánh giá về tổ chức các cuộc họp của HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.



Các vấn đề liên quan đến chiến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.

### 2.4.3 Đánh giá về việc giám sát Ban điều hành

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

Các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành. Các quyết sách của Ban điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà cổ đông.

### 2.4.4 Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2020 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.

- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban điều hành vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được Công ty tuyệt đối tôn trọng.

- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.

## 2.5. Báo cáo tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020

Tổng chi trả thù lao và tiền lương Hội đồng quản trị từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tiền lương/thù lao năm 2020 (đồng)	Ghi chú
01	Nguyễn Trung Trí	60.000.000	
02	Nguyễn Quang Hưng	534.963.500	Hưởng lương chuyên trách theo chức danh Giám đốc

03	Đoàn Hữu Trắc	48.000.000	
04	Trần Ngọc Lâm	48.000.000	
05	Hà Quang Ân	48.000.000	
Tổng cộng		738.963.500	

*Ghi chú: các thành viên trong HĐQT công ty Petroland đều kiêm nhiệm. Ông Nguyễn Quang Hưng là thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh Giám đốc và hưởng lương theo chức danh Giám đốc.*

Các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

## **2.6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và thành viên trong Ban điều hành**

Mặc dù tình hình chung của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, cũng như nhiều yếu tố rủi ro tiềm ẩn của các giai đoạn hoạt động trước đây đã bộc lộ và phải ghi nhận vào trong năm 2020. Tuy nhiên, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đạt được một số chỉ tiêu quan trọng ở mức tốt nhất có thể. Cùng với đó cũng đã khoanh vùng rõ nét những vấn đề tồn tại, khó khăn tiềm ẩn khả năng thua lỗ để từ đó xây dựng các phương án và biện pháp để xử lý, ngăn chặn kịp thời.

- HĐQT luôn giám sát Ban điều hành để triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã đề ra. Các thành viên trong Ban điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành.

- HĐQT tham dự và có ý kiến đóng góp cụ thể trong các cuộc họp giao ban, họp mở rộng của Công ty.

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ theo Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

- Ban điều hành thường xuyên làm việc, đôn đốc đơn vị thành viên để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng và giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD của đơn vị.

- Hàng tháng, hàng quý Ban điều hành thực hiện kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện công việc đã giao, chỉ đạo các Phòng/Ban chuyên môn thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ.

- Bên cạnh những mặt đạt được thì Ban điều hành vẫn chưa hoàn thành nội dung theo chỉ đạo của HĐQT tại công văn số 74/PETROLAND-HĐQT ngày 09/02/2021.

**2.7. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** Không có.

## **2.8. Đánh giá chung**

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành.





STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hợp nhất</b>			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0	
3	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	136,00	
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	125,00	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,75	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,75	
7	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,43	
<b>II</b>	<b>Công ty Petroland – công ty mẹ</b>			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000,00	
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0	
3	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	131,00	
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	120,00	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,75	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,75	
7	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,23	
8	Số lao động bình quân	Người	38	
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	17,00	

### 3.2 Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2021, HĐQT Petroland chỉ đạo triển khai đồng bộ, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý và lao động gián tiếp một cách hợp lý; Hoàn thiện phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu; Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí và giảm giá thành sản phẩm nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác tìm kiếm các đối tác thoái/rút phần vốn góp của Petroland tại dự án Tương Bình Hiệp - Bình Dương; Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú, v.v... đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của pháp luật/Điều lệ của Công ty; Đến thời điểm báo cáo, Petroland đã hoàn thành công tác thoái vốn tại dự án Khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu thông qua việc đấu giá công khai tài sản và đem về cho Công ty 68 tỷ đồng, đây là sự cố gắng rất lớn cần được ghi nhận đối với Ban lãnh đạo cũng như một số cán bộ trực tiếp tham gia công tác thoái vốn tại dự án này trong năm 2020.

- Hoàn thành quyết toán toàn bộ dự án và thực hiện việc cấp giấy chứng quyền sở hữu cho các khách hàng tại các dự án Chung cư Petroland quận 2 (phần thương mại dịch



vụ công cộng), Chung cư cao tầng Mỹ Phú, thu hồi 5% giá trị còn lại của hợp đồng chuyển nhượng đã ký với các khách hàng;

- Đối với Tòa nhà Petroland Tower (Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng): (i) Hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu cho các khách hàng khối văn phòng thu hồi 5% giá trị còn lại của hợp đồng chuyển nhượng đã ký với các khách hàng; (ii) Làm việc với các đơn vị đã nhận chuyển nhượng sàn văn phòng về nội dung phát sinh thêm phần chênh lệch diện tích giữa hợp đồng chuyển nhượng và diện tích trên Giấy chứng nhận đã được Sở TM&MT TP. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Petroland để có cơ sở ghi nhận khoản doanh thu, lợi nhuận trong năm 2021 từ phần chênh lệch diện tích nêu trên; (iii) Giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý vận hành Tòa nhà Petroland Tower của Công ty Sao Kim nhằm hạn chế chi phí phát sinh, bảo vệ tài sản của Công ty và đảm bảo cho việc vận hành Tòa nhà được thông suốt, an toàn nhằm đảm bảo uy tín của Công ty với khách hàng;

- Đối với dự án Chung cư Thăng Long, phường Phước Long B, quận 9: (i) Giải quyết dứt điểm các tồn tại trong Hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty Petroland và Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vũ Anh (nay là Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Anh Minh); (ii) Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền điều chỉnh Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty Petroland tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh thành Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo hướng có lợi cho Nhà nước/cổ đông;

- Tổ chức tiếp cận, từng bước mở rộng thị trường thuộc lĩnh vực xây lắp. Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/dự án; Chú trọng công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường. Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình/dự án Công ty Petroland hợp tác đầu tư;

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của Công ty.

#### **IV. KẾT LUẬN**

Trong năm 2020 vừa qua, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự quyết tâm, đồng thuận cao, HĐQT Petroland đã có những chỉ đạo quyết liệt và quyết tâm của tập thể HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể các CBCNV, hoạt động SXKD của Công ty vẫn duy trì và phát triển. Mặc dù chưa đạt được các chỉ tiêu tài chính quan trọng trong năm 2020, nhưng Petroland khoanh vùng được những vấn đề tiềm ẩn rủi ro gây thiệt hại, thua lỗ để giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến Công ty trong những năm tiếp theo.

Trong công tác tái cơ cấu xử lý nợ và thu hồi vốn tại các dự án đã đầu tư giai đoạn trước đây không đạt được hiệu quả. HĐQT đã đồng hành, phối hợp với Ban điều hành để làm việc với các đối tác và bước đầu đã có nhiều tín hiệu khả quan là bước đệm để công tác này trong năm 2021 khả quan hơn.

Ngoài ra, đối với việc xúc tiến tìm kiếm các công việc mới trong năm 2021 cũng đã được HĐQT quan tâm, chú trọng. Trong thời gian vừa qua, HĐQT Petroland cũng đã chủ động làm việc với một số đối tác trong và ngoài ngành Dầu khí và bước đầu cũng đã xác

định được một số dự án có hướng khả thi.

Hội đồng quản trị Công ty rất tin tưởng Công ty sẽ hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2021 đã đề ra nhằm tạo tiền đề và đà cho sự phát triển của Công ty theo định hướng phát triển bền vững, hiệu quả và khẳng định giá trị thương hiệu của Petroland trong lĩnh vực Bất động sản.

Nhân Đại hội này, thay mặt HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV của Petroland, xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý vị đại biểu khách quý và các cổ đông về sự giúp đỡ nhiều mặt cho sự phát triển của Petroland trong thời gian vừa qua, cũng như trong tương lai.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu cùng toàn thể CBCNV Petroland và gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Trí**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH HĐQT ĐÃ BAN HÀNH NĂM 2020**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	92/QĐ- PETROLAND	20/2/2020	V/v ban hành Quy chế Đào tạo Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5/5
2	93/QĐ- PETROLAND	20/2/2020	V/v ban hành Quy chế tuyển dụng Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5/5
3	94/QĐ- PETROLAND	20/2/2020	V/v ban hành Quy chế Quản lý Tòa nhà Petroland Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5/5
4	132/QĐ- PETROLAND	4/3/2020	V/v thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	
5	135/NQ- PETROLAND	4/3/2020	V/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Petroland năm 2020	5/5
6	221/NQ- PETROLAND	7/4/2020	V/v thông qua điều chỉnh kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Petroland năm 2020	4/5
7	282/NQ- PETROLAND	28/4/2020	V/v thông qua các dự thảo nội dung tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Petroland năm 2020	
			- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020	4/5
			- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020	4/5
			- Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, các giải pháp thực hiện	5/5
			- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019	5/5
- Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020	5/5			

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Tờ trình về việc quyết toán thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020	4/5
			- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty Petroland để phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty Petroland	5/5
			- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Petroland	4/5
			- Tờ trình hủy bỏ chủ trương sáp nhập Công ty Mỹ Phú vào Công ty Petroland	5/5
			- Tờ trình về việc chuyển chế độ làm việc chuyên trách thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Hữu Trắc	3/5
			- 6.11. Các tài liệu khác (Quy chế tổ chức Đại hội, mẫu thư mời, chương trình ĐHĐCĐ, thẻ biểu quyết...)	5/5
8	375/QĐ- PETROLAND	25/5/2020	V/v phân công nhiệm vụ trụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Công ty cổ phần Dầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí cho các thành viên Hội đồng quản trị	5/5
9	424/NQ- PETROLAND	16/6/2020	V/v thông qua kế hoạch và nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	
			- Thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông dự kiến là ngày 06/7/2020, ngày dự kiến gửi văn bản xin ý kiến cổ đông là ngày 09/7/2020, địa điểm gửi và nhận văn bản ý kiến là tại Công ty Petroland	5/5
			- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020	5/5
			- Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	5/5
			- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Petroland	5/5



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Thông qua báo cáo đề xuất chuyển đổi chế độ làm việc của thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Hữu Trắc.	5/5
10	432/QĐ- PETROLAND	17/6/2020	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí bảo trì Tòa nhà Petroland Tower	5/5
11	443/NQ- PETROLAND	18/6/2020	V/v họp Hội đồng quản trị Công ty Petroland Quý II năm 2020	5/5
12	444/NQ- PETROLAND	18/6/2020	V/v kiện toàn công tác nhân sự nhiệm kỳ 2019-2024 tại Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú	5/5
13	465/NQ- PETROLAND	26/6/2020	V/v nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú nhiệm kỳ 2019-2024	5/5
14	522/NQ- PETROLAND	6/7/2020	V/v thông qua phương án xử lý thanh lý Hợp đồng thuê văn phòng tầng 12A số 31/2014/HĐ-PETROLAND ký ngày 08/8/2014 Tòa nhà Petroland Tower giữa Công ty Petroland và Công Mie	5/5
15	556/QĐ- PETROLAND	17/7/2020	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	5/5
16	624/QĐ- PETROLAND	28/7/2020	V/v thông qua phương án xử lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 141/2012/HĐ-PETROLAND ngày 15/10/2012 giữa Công ty Petroland và Công ty TNHH An Song	3/5
17	731/NQ- PETROLAND	9/9/2020	V/v thông qua chủ trương đưa toàn bộ hồ sơ Hợp đồng 267/HĐCN.PETROAND-DXG ký ngày 01/11/2016 liên quan đến việc Petroland chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Dầu khí Thăng Long cho DXG ra cơ quan truyền thông, báo chí và pháp luật	5/5
18	735/NQ- PETROLAND	11/9/2020	V/v họp Hội đồng quản trị Công ty Petroland quý III/2020	5/5
19	783/NQ- PETROLAND	2/10/2020	V/v thông qua phương án yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Dầu khí Thăng Long số 267/HĐCN.PETROLAND.DXG ngày	5/5

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			01/11/2016, các phụ lục cùng các hợp đồng liên quan vô hiệu	
20	788/NQ- PETROLAND	6/10/2010	V/v v thông qua chủ trương phê duyệt phương án hủy 07 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và ký Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá đối với 07 thửa đất thuộc dự án Khu đô thị mới Vũng Tàu	5/5
21	826/NQ- PETROLAND	4/11/2020	V/v thông qua chủ trương không tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Petroland theo kiến nghị của nhóm cổ đông lớn	5/5
22	884/NQ- PETROLAND	30/11/2020	V/v thông qua chủ trương phê duyệt bán đấu giá thu hồi vốn đối với 10 thửa đất thuộc dự án Khu Đô thị mới Vũng Tàu	5/5
23	897/QĐ- PETROLAND	7/12/2020	V/v phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với 03 thửa đất thuộc dự án Khu Đô thị mới Vũng Tàu, phường 11, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	5/5
24	921/QĐ- PETROLAND	9/12/2020	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	5/5
25	972/NQ- PETROLAND	30/12/2020	V/v thông qua chủ trương phê duyệt bán đấu giá thu hồi vốn đối với 10 thửa đất thuộc dự án Khu đô thị mới Vũng Tàu (lần 2)	5/5
26	973/QĐ- PETROLAND	30/12/2020	V/v phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với 03 thửa đất thuộc dự án Khu Đô thị mới Vũng Tàu, phường 11, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (lần 2)	5/5



Số: /BC-PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Về kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Petroland**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/5/2020.

Ban giám đốc Công ty Petroland xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

## **PHẦN I**

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

*Các chỉ tiêu chủ yếu của kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020 của Công ty Petroland:*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thực hiện năm 2020</b>
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	1.000,00
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	70,32
3	Doanh thu	tỷ đồng	65,28
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	2,05
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	2,05
6	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	tỷ đồng	0,36
7	Số lao động bình quân	người	31
8	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	17,50

#### **Ghi chú:**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Petroland tổ chức vào ngày 15/5/2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được các cổ đông biểu quyết với tỷ

lệ: tán thành với tỷ lệ 47,01% (Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - PVC và cổ đông khác); không tán thành với tỷ lệ 42,64% (nhóm cổ đông lớn Đoàn Văn Đức và Trần Thị Ngọc Cư); không có ý kiến với tỷ lệ 10,35% (Tổng Công ty Dầu Việt Nam - PV OIL chỉ thông qua 02 chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh là doanh thu và lợi nhuận) dẫn tới nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 không được biểu quyết thông qua.

Sau đó Công ty Petroland tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản (theo biên bản kiểm phiếu số 647/BB-PETROLAND ngày 06/8/2020): Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ: tán thành với tỷ lệ 46,76% (PVC và cổ đông khác); không tán thành với tỷ lệ 37,52% (nhóm cổ đông lớn Đoàn Văn Đức và Trần Thị Ngọc Cư); không có ý kiến với tỷ lệ 0,1% (cổ đông khác) dẫn tới nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 không được biểu quyết thông qua.

Vì Đại hội đồng cổ đông chưa thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Petroland nên báo cáo chỉ đánh giá trên tình hình thực tế của đơn vị.

## **I. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:**

### **A. Đánh giá chung:**

Trong năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Petroland – công ty mẹ có lợi nhuận (lãi) còn kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú – công ty con không có lợi nhuận (lỗ). Do đó Công ty mẹ Petroland phải thực hiện trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con.

Lợi nhuận của Công ty mẹ Petroland trước khi trích lập dự phòng là 5,96 tỷ đồng. Khoản trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con năm 2020 là 3,43 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ Petroland sau khi trích lập dự phòng là 2,53 tỷ đồng.

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020: tổng giá trị doanh thu hợp nhất của Công ty Petroland đạt được 65,28 tỷ đồng. Doanh thu đạt được từ hoạt động kinh doanh bất động sản thứ cấp, hợp đồng quản lý vận hành tòa nhà, doanh thu cho thuê/hợp tác đầu tư các sản phẩm thuộc tòa nhà Petroland, doanh thu tài chính của Công ty mẹ Petroland và từ doanh thu chuyển nhượng căn hộ, khai thác Chung cư Mỹ Phú.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 của Công ty Petroland và công ty thành viên là lãi 2,05 tỷ đồng.

Bên cạnh đó thì Công ty Petroland đã mang lại một khoản lợi nhuận/thu nhập rất lớn từ việc thu hồi tài sản tại tầng 23, tầng 12 tòa nhà Petroland Tower là 132,27 tỷ đồng.

### **B. Những vấn đề ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Petroland trong năm 2020:**

#### **1. Việc giải quyết khoản nợ lãi vay với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:**

Ngày 07/01/2010 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (Vietinbank) và Công ty Petroland đã ký Hợp đồng tín dụng với số tiền



cho vay tối đa là 462.000.000.000 đồng để tài trợ vốn cho dự án Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng tại lô đất C06-A01 phường Tân Phú, quận 7, Tp.Hồ Chí Minh. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ giá trị dự án Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng. Công ty Petroland đã tất toán khoản vay với Vietinbank nhưng chưa tất toán chi phí lãi vay 61.527.640.813 đồng.

Công ty Petroland đã nhiều lần làm việc với Hội sở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để kiến nghị miễn/giảm khoản lãi vay ~ 61,53 tỷ đồng còn lại của Petroland nhưng vẫn chưa được Vietinbank giải quyết. Vì Công ty Petroland chưa thể kết thúc khoản nợ lãi vay với Vietinbank nên chưa nhận lại các Giấy chứng nhận sàn văn phòng tại Petroland Tower. Do đó Công ty Petroland chưa thể thống nhất với các đơn vị đã nhận chuyển nhượng sàn văn phòng trước đây về nội dung phát sinh thêm phần chênh lệch diện tích giữa hợp đồng chuyển nhượng và diện tích trên Giấy chứng nhận đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Petroland và chưa thể ghi nhận khoản doanh thu, lợi nhuận từ phần chênh lệch diện tích nêu trên trong năm 2020.

## **2. Việc thoái vốn tại dự án Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu:**

Theo tiến độ triển khai công tác thoái vốn đã đề ra trong năm 2020, Công ty Petroland dự kiến tiến hành công tác thẩm định lại giá trị quyền sử dụng đất trong quý II/2020 để chuẩn bị cho việc chuyển nhượng các lô đất tại dự án. Công ty Petroland sẽ cùng với cá nhân đang đứng tên ủy quyền của 07 lô đất (chưa sang tên chủ sở hữu về Petroland) là ông Hà Văn Đông đứng ra thực hiện việc đấu giá toàn bộ 10 lô đất theo quy trình, quy định của pháp luật hiện hành. Công tác đấu giá dự kiến sẽ tiến hành vào cuối quý II và quý III năm 2020.

Nhưng do tình hình dịch bệnh Covid -19 từ đầu năm 2020 đã tác động đến tình hình kinh tế Việt Nam và việc thoái vốn của Công ty Petroland tại dự án Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu cũng chịu ảnh hưởng. Lãnh đạo Công ty Petroland đã báo cáo với Hội đồng quản trị Công ty Petroland và đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 về kế hoạch thoái vốn tại dự án sẽ được triển khai các thủ tục như thẩm định giá, đấu giá trong quý III và quý IV năm 2020.

Công ty Petroland đã hoàn thành công tác thẩm định giá trị quyền sử dụng đất của 10 thửa đất tại dự án với kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá MHD là 67.486.791.000 đồng và kết quả thẩm định giá của Công ty Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới là 58.287.322.000 đồng.

Ngày 09/12/2020 Công ty Petroland cùng ông Hà Văn Đông ký hợp đồng với đơn vị tổ chức buổi bán đấu giá 10 thửa đất của dự án là Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng. Giá bán được Hội đồng quản trị Công ty Petroland phê duyệt là 67.486.791.000 đồng/17.894,8m<sup>2</sup> (giá khởi điểm bình quân là 3.771.307 đồng/m<sup>2</sup>). Thời gian đăng ký tham gia đấu giá kể từ ngày 09/12/2020 đến 17h00 ngày 26/12/2020. Đến hết thời hạn đăng ký để tham gia đấu giá tài sản nói trên, không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tài sản.

## **3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Petroland đã thông

qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú (Công ty Mỹ Phú) thành một bộ phận của Công ty Petroland tại Điều 9 Nghị quyết số 470/NQ-PETROLAND ngày 28/06/2019. Trên cơ sở này, Công ty Petroland dự kiến tiến độ thực hiện việc sáp nhập Công ty Mỹ Phú trong 9 tháng đầu năm 2020 với kết quả kinh doanh của Mỹ Phú dự kiến là lỗ 1,8 tỷ đồng.

Ngày 15/01/2020 Người đại diện phần vốn của Petroland tại Công ty Mỹ Phú đã có báo cáo số 06/BC-DKMP v/v báo cáo tình hình thực trạng Công ty Mỹ Phú giai đoạn 2009-2019 những khó khăn và kiến nghị giải pháp. Theo nội dung báo cáo, Công ty Mỹ Phú hiện nay đang phải đối mặt với một số vấn đề như rủi ro thiệt hại do truy thu thuế và phạt thuế, rủi ro thiệt hại về tài chính do liên quan đến Hợp đồng hợp tác đầu tư, rủi ro về việc khách hàng khởi kiện do chậm bàn giao Giấy chứng nhận quyền sở hữu, ...

Công ty Petroland nhận thấy rằng việc thực hiện công tác tái cơ cấu/thoái phần vốn góp của Công ty Petroland tại Công ty Mỹ Phú rất khó thực hiện và các vấn đề còn tồn tại của Công ty Mỹ Phú sẽ gây bất lợi rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Petroland nếu sáp nhập Công ty Mỹ Phú thành một bộ phận của Petroland.

Ban Lãnh đạo Công ty Petroland đã báo cáo Hội đồng quản trị Petroland và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc hủy chủ trương sáp nhập trên và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy bỏ chủ trương sáp nhập Công ty Mỹ Phú thành một bộ phận của Petroland, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Petroland quyết định/thông qua phương án tái cơ cấu Công ty Mỹ Phú đảm bảo đem lại lợi ích tối đa cho Petroland và phù hợp với quy định pháp luật.

Các công tác chính của Công ty Mỹ Phú hiện tại là xử lý các công việc còn tồn đọng tại đơn vị và công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cho khách hàng của dự án Chung cư cao tầng Mỹ Phú. Công ty Mỹ Phú lỗ ~ 4,12 tỷ đồng trong năm 2020, khoản lỗ của Công ty Mỹ Phú làm giảm lợi nhuận của Công ty Petroland khi hợp nhất kết quả kinh doanh với công ty mẹ.

### **C. Tác động, mức độ thiệt hại của do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong các tháng đầu năm 2020, tình hình dịch bệnh do virus corona đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam, ảnh hưởng tiêu cực đến đối với mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại và đầu tư trong nước. Tại tòa nhà Petroland Tower, nhiều công ty gặp khó khăn phải trả lại mặt bằng, cắt giảm chi phí sản xuất kinh doanh hoặc cho nhân sự nghỉ không lương do hoạt động sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc cả nước cùng chung tay giải quyết khó khăn, hỗ trợ sản xuất nhằm đẩy lùi dịch bệnh, Công ty Petroland đã xem xét hỗ trợ giảm giá thuê văn phòng từ 20% đến 30% trong quý II/2020 cho một số khách hàng thuê tại tầng 7 của tòa nhà Petroland Tower: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Vinatek, Công ty CP Hai Bốn Bảy, Công ty TNHH Eastman, Công ty Bảo hiểm BSH Phú Mỹ. Việc này cũng làm giảm một phần doanh thu, lợi nhuận trong quý II/2020 của Công ty Petroland.



Bên cạnh đó, tiến độ thoái vốn của Công ty Petroland tại dự án Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu cũng chịu ảnh hưởng của chung của dịch Covid-19. Công tác đấu giá các thửa đất tại dự án dự kiến tiến hành vào cuối quý II và quý III năm 2020, nhưng do tình hình dịch bệnh nên phải lùi tiến độ sang quý III và quý IV năm 2020.

## **II. Tình hình thực hiện các dự án:**

### **A. Trung tâm thương mại tài chính dầu khí Phú Mỹ Hưng (Petroland Tower):**

#### *a) Các vướng mắc tại dự án:*

Qua đánh giá tình hình thực hiện, Công ty Petroland vẫn còn các vướng mắc chưa xử lý tại dự án như sau:

- Vướng mắc khoản nghĩa vụ tài chính đối với khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: do còn nhiều thủ tục, trình tự hồ sơ phải làm việc với Ngân hàng Vietinbank nên cần thêm thời gian thực hiện.

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng 67 căn hộ từ “Nhà công vụ” sang “Nhà ở thương mại” để hoàn tất nghĩa vụ với khách hàng đã mua bán trước đây là rất khó thực hiện vì liên quan đến công tác phê duyệt/điều chỉnh quy hoạch 1/500 toàn khu vực. Do hiện nay các quy định, quy hoạch đã được Bộ Xây dựng phê duyệt từ lâu và việc các lãnh đạo các cấp của thành phố Hồ Chí Minh thay đổi, nghỉ hưu, bị bắt do vi phạm pháp luật, ... thì việc điều chỉnh này khó hoàn thành.

- Công ty Petroland hiện còn tồn tại nhiều vấn đề tại các hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng hợp tác đầu tư các sản phẩm phòng thương mại tại Tòa nhà Petroland Tower, do các hợp đồng này Petroland đang ưu đãi phí dịch vụ và phải bù chi phí rất lớn trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng. Từ tháng 01/2020 Ban Lãnh đạo Petroland đã tích cực mời các đơn vị có liên quan để đàm phán, thương thảo lại nội dung bất lợi này. Một số đối tác đã đồng ý đàm phán lại, tuy nhiên vẫn phải cần có thời gian để tiếp tục xử lý tiếp với các khách hàng khác.

- Công ty Petroland vẫn đang chịu thiệt hại do chưa thể chấm dứt Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà Petroland với Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Sao Kim. Do việc Petroland ký hợp đồng với Công ty Sao Kim trong thời hạn 6 năm (từ 2017 - 2023), trong hợp đồng cũng có rất nhiều điều khoản bất lợi dẫn đến việc thất thu trong suốt thời hạn của hợp đồng. Đặc biệt là việc Công ty Sao Kim không tuân thủ nội dung Hợp đồng đối với khoản chi phí khai thác cơ sở hạ tầng phải trả cho Petroland hàng tháng (có giá trị là 375.000.000 đồng) từ thời điểm ký kết Hợp đồng đến nay cũng đã gây thiệt hại về dòng tiền cho Petroland rất lớn.

#### *b) Công tác kinh doanh bất động sản:*

Trong năm 2020, để giải quyết các vấn đề tại các hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng hợp tác đầu tư các sản phẩm phòng thương mại tại Tòa nhà Petroland Tower, Công ty Petroland đã nỗ lực đàm phán, làm việc với một số khách hàng và đã đạt được các kết quả như sau:

➤ Công ty Petroland đã tiến hành thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 16B/2017/HĐ-PETROLAND ngày 29/9/2017 (tại tầng 23):

Hợp đồng số 16B/2017/HĐ-PETROLAND là hợp đồng hợp tác kinh doanh, Petroland hợp tác bằng quyền sử dụng mặt bằng với thời gian là hết vòng đời dự án (đến tháng 9/2058), thực tế Petroland không có lợi nhuận từ hợp đồng này.

- Mục đích sử dụng mặt bằng: làm văn phòng thương mại, dịch vụ, ...
- Petroland miễn phí tiền điện, phí dịch vụ quản lý.
- Lợi nhuận:
  - Từ tháng 10/2017 đến 31/12/2019: Petroland lỗ trước thuế là 1.059.050.005 đồng.
  - Nếu tiếp tục thực hiện cho đến hết vòng đời dự án (đến tháng 9/2058) Petroland lỗ thêm 18.326.548.679 đồng.
  - Tổng lỗ là 19.385.598.684 đồng

Petroland đã tiến hành ký hợp đồng cho thuê mới từ 01/01/2020 (bên thuê trả phí dịch vụ và điện nước) với doanh thu cho thuê là:

- Bình quân hàng tháng là 80.000.000 đồng.
- Tổng thu đến tháng 9/2058 là 37.200.000.000 đồng

Như vậy, sau khi giải quyết dứt điểm hợp đồng 16B/2017/HĐ-PETROLAND thì:

- Tổng tài sản thu về: ~ 15.000.000.000 đồng
- Giảm thiệt hại cho Petroland: 18.326.548.679 đồng.
- Tăng thu nhập cho Petroland: 37.200.000.000 đồng.

➤ Thanh lý hợp đồng thuê văn phòng số 31/2014/HĐ-PETROLAND ngày 08/8/2014 giữa Công ty Petroland và Công ty TNHH Mie Corporate Holdings Việt Nam (MIE) (tại tầng 12 với diện tích 624,8m<sup>2</sup>):

Hợp đồng thuê văn phòng số 31/2014/HĐ-PETROLAND được ký với giá cho thuê rất rẻ là 27.000.000 đồng/m<sup>2</sup> (chưa VAT) đến hết vòng đời dự án (đến năm 2058), tương ứng với giá cho thuê là 56.077 đồng/m<sup>2</sup>/tháng (bao gồm VAT).

Sau khi thanh lý hợp đồng, Công ty Petroland nhận lại phần diện tích 275m<sup>2</sup> từ ngày 10/7/2020, đến ngày 31/12/2020 Công ty Petroland nhận phần diện tích còn lại 329,8m<sup>2</sup>.

Dự kiến doanh thu cho thuê 624,8m<sup>2</sup> sau khi thanh lý hợp đồng với Công ty MIE (tính đến hết năm 2058) ~ 98,63 tỷ đồng. Trừ đi giá trị hợp đồng ban đầu với Công ty MIE là 18,56 tỷ đồng thì tổng thu nhập tăng thêm cho Petroland dự kiến là:

$$98,63 \text{ tỷ đồng} - 18,56 \text{ tỷ đồng} = 80,07 \text{ tỷ đồng}$$

*Ghi chú: Giá trị tăng thêm của các hợp đồng chưa tính tới mức độ trượt giá của thị trường.*

❖ *Như vậy tổng lợi nhuận/thu nhập mang lại cho Công ty Petroland từ năm 2020 đến năm 2058 (hết vòng đời dự án) là 132.270.000.000 đồng.*

➤ Về hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất số 15105075 ngày 14,15/10/2015 giữa Công ty Petroland và Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Invest Hone Sty (IHS).

Hợp đồng ưu đãi phí dịch vụ quản lý là 21.285 đồng/m<sup>2</sup>/tháng trong suốt vòng đời dự án (đến tháng 9/2058).



- Từ tháng 7/2017 đến 31/12/2019: Petroland lỗ trước thuế là 1.781.002.340 đồng.
- Nếu tiếp tục thực hiện cho đến hết vòng đời dự án (tháng 9/2058) thì Petroland lỗ thêm: 28.557.451.317 đồng.
- Tổng lỗ là 30.338.453.657 đồng.

Do Công ty IHS vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận theo hợp đồng số 15105075, nên vào ngày 08/4/2020 Công ty Petroland đã có công văn số 227/PETROLAND-TCHC yêu cầu Công ty IHS hoàn tất các thủ tục sau khi chấm dứt hợp đồng và bàn giao mặt bằng tầng 3 trước ngày 20/4/2020, nếu không bàn giao sẽ được hiểu rằng HIS chấp nhận tiếp tục thuê lại mặt bằng tính từ ngày 01/3/2020.

Vì Công ty IHS không bàn giao lại mặt bằng, nên Công ty Petroland đã gửi công văn yêu cầu IHS thanh toán khoản tiền phạt vi phạm Hợp đồng và tiền thuê văn phòng từ tháng 3/2020 đến tháng 9/2020, hiện nay Công ty IHS đã khởi kiện Petroland ra Trung tâm trọng tài quốc tế - CN Tp. HCM.

➤ Hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất số 145/PVC-PT-PETROLAND ngày 21/12/2010 giữa Công ty Petroland và Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí (DOBC): Công ty Petroland và Công ty DOBC đã thống nhất chủ trương thanh lý hợp đồng 145. Hai bên sẽ thuê 02 đơn vị thẩm định giá độc lập thẩm định giá trị tài sản thanh lý. Sau khi có kết quả thẩm định, hai bên sẽ cùng hợp để xử lý các vấn đề công nợ liên quan, giá trị khi thanh lý và thủ tục thanh lý hợp đồng.

Công ty Petroland và Công ty DOBC đã hoàn thành việc thẩm định giá trị tài sản thanh lý, Công ty DOBC đang làm việc với Petroland về công nợ giữa hai bên.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, Công ty Petroland tiếp tục làm việc để xử lý những vướng mắc tồn tại với các khách hàng sau:

- Tiếp tục làm việc với các đối tác/khách hàng mua/thuê/hợp tác các sản phẩm văn phòng tại các tầng 2, tầng 8, tầng 9, tầng 17 để điều chỉnh/chấm dứt các hợp đồng gây thua lỗ/thiệt hại cho Công ty
- Công ty Petroland tiếp tục làm việc với các chủ sở hữu các sản phẩm văn phòng để thu hồi phần giá trị do chênh lệch diện tích giữa giấy chứng nhận quyền sở hữu và hợp đồng chuyển nhượng.

*c) Các công tác liên quan đến việc quản lý tòa nhà của chủ đầu tư:*

- Trong năm 2020, Công ty Petroland tiếp tục thực hiện công tác tổ chức sửa chữa, duy tu bảo dưỡng Tòa nhà Petroland Tower để nâng cao chất lượng phục vụ, cũng như giải quyết những kiến nghị của khách hàng đối với chất lượng kỹ thuật và thẩm mỹ của Tòa nhà.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải tạo sửa chữa hệ thống xử lý nước thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy của tòa nhà.

- Làm việc với đơn vị kiểm toán để kiểm tra và phân loại các chi phí bảo trì sửa chữa tại tòa nhà Petroland.

- Thông báo cho các khách hàng tại tòa nhà và đơn vị quản lý vận hành là Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Sao Kim về việc ban hành Quy chế quản lý tòa nhà sửa đổi,

bổ sung.

- Công ty Petroland đã xây dựng và thông báo cho các khách hàng sở hữu khối văn phòng và các chủ sở hữu khối căn hộ về Kế hoạch và kinh phí bảo trì tòa nhà Petroland năm 2020.

#### **B. Chung cư Petroland Quận 2:**

- Việc quyết toán với các nhà thầu và quyết toán dự án: đến thời điểm hiện nay Công ty Petroland vẫn chưa thể quyết toán dự án hoàn thành do:

+ Hồ sơ chất lượng, quyết toán A&B của các nhà thầu PVC-SG, PVC-Metal còn thiếu nên đơn vị Kiểm tra Chứng nhận sự phù hợp (EIC) chưa đánh giá được hồ sơ của các gói thầu M&E, Lắp đặt cửa, Thang máy, Hoàn thiện nội thất sân vườn để cấp giấy chứng nhận cho Phần hoàn thiện.

+ Hồ sơ chất lượng, Quyết toán A&B của các nhà thầu còn thiếu dẫn đến đơn vị Kiểm toán Vaco chưa ra được Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Công ty Petroland đã và đang liên hệ làm việc với các nhà thầu PVC-SG, PVC-Metal để bổ sung hoàn thiện Hồ sơ chất lượng của các gói thầu phục vụ cho việc quyết toán dự án. Tuy nhiên việc này hiện nay chưa thể thực hiện được vì công trình bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2013, các nhà thầu trên đã không còn hoạt động. Các nhân sự làm việc tại công trình trong thời gian đó của Petroland và các nhà thầu đã nghỉ việc và không liên lạc được.

- Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các khách hàng mua 45 ki-ốt tại sàn tầng 1 và tầng 2 (sàn thương mại dịch vụ) của Chung cư Petroland quận 2 chưa thực hiện được, do đó Công ty Petroland chưa thu hồi 5% giá trị còn lại của các hợp đồng chuyển nhượng.

- Công ty Petroland tiếp tục làm việc với Ban Quản trị chung cư về quyết toán kinh phí bảo trì và diện tích chung/riêng tại dự án Chung cư Petroland quận 2.

#### **III. Hoạt động kinh doanh bất động sản thứ cấp:**

Căn cứ các báo cáo số 40/BC-PETROLAND ngày 15/01/2020, báo cáo số 742/BC-PETROLAND ngày 15/9/2020, báo cáo số 747/BC-PETROLAND ngày 22/9/2020 của Công ty Petroland báo cáo Hội đồng quản trị Petroland về việc xây dựng kế hoạch 5 năm 2021-2025 và rà soát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, trong đó có xây dựng kế hoạch cho hoạt động kinh doanh bất động sản thứ cấp. Để hiện thực hóa mục tiêu đạt được giá trị sản lượng theo kế hoạch, ngay trong năm 2020 Công ty Petroland đã phải xúc tiến tìm kiếm một số sản phẩm bất động sản là các nhà phố, đất nền phân lô, các dự án xây dựng chung cư của các chủ đầu tư là doanh nghiệp/cá nhân để hợp tác kinh doanh phân phối và triển khai ký, thực hiện các hợp đồng tổng thầu/xây dựng với khách hàng trong năm 2021.

Thực hiện, triển khai mục tiêu đề ra, Công ty Petroland đã nghiên cứu, đánh giá thị trường bất động sản tại Tp. Hồ Chí Minh và khu vực quận 12 đồng thời tham khảo ý kiến kiểm tra thông tin pháp lý bất động sản của đơn vị tư vấn xúc tiến đàm phán với bên chuyển nhượng. Công ty Petroland đã mua/nhận chuyển nhượng 12 nền đất tại đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, ký kết các hợp đồng chuyển nhượng công chứng với đối tác với giá 52.000.000 đồng /m<sup>2</sup> từ nguồn vốn của Công ty để làm sản phẩm/hàng hóa kinh doanh, phân phối bán lại cho các khách hàng có



nhu cầu trong vòng 1 năm với chính sách giá bán tùy theo tình hình thị trường. Trong trường hợp khách hàng mua/nhận chuyển nhượng đất có nhu cầu xây dựng nhà ở, Công ty sẽ đàm phán ký thêm hợp đồng thi công xây dựng với tiêu chí xây dựng nhà ở chất lượng cao, hiện đại, giá cả cạnh tranh từ nguồn vốn tạm ứng của khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở của khách hàng.

Công ty Petroland đã chuyển nhượng 01 nền đất cho khách hàng và tiếp tục công tác tiếp thị để chuyển nhượng các nền đất còn lại với giá cả phù hợp tình hình thị trường, đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

#### **IV. Công tác quản lý tòa nhà:**

Đơn vị quản lý vận hành tòa nhà Petroland là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Sao Kim đã tổ chức thực hiện triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo công tác phòng chống dịch như liên tục tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh đến khách hàng, tăng cường công tác an toàn vệ sinh khử khuẩn và kiểm soát lượng khách vắng lại ra vào tòa nhà một cách chặt chẽ, ... Công ty Petroland cũng yêu cầu Công ty Sao Kim thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các khuyến cáo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19, của Bộ Y tế về việc phòng chống dịch Covid-19.

Giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý vận hành Tòa nhà Petroland Tower của Công ty Sao Kim nhằm hạn chế chi phí phát sinh, bảo vệ tài sản của Công ty và đảm bảo cho việc vận hành Tòa nhà được thông suốt, an toàn nhằm đảm bảo uy tín của Công ty với khách hàng.

#### **V. Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú:**

Công ty Mỹ Phú thực hiện các công việc tại dự án Chung cư cao tầng Mỹ Phú như sau:

- Đã làm việc với đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Vaco và đã hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của công trình Chung cư cao tầng Mỹ Phú.
- Đang thực hiện việc thanh quyết toán với các nhà thầu thi công, thực hiện việc hoàn công dự án Chung cư Mỹ Phú và làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cho khách hàng.
- Làm việc với nhà thầu về công tác bảo hành Chung cư Mỹ Phú;
- Làm việc với các sở ban ngành liên quan để thực hiện các nghĩa vụ về thuế để phục vụ cho việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cho cư dân.
- Làm việc với các phòng/ban của Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM để xem xét các cơ sở xác định giá trị chênh lệch quyền sử dụng đất từ 18 tầng lên 24 tầng.

#### **VI. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:**

##### **A. Công tác tái cơ cấu phần vốn góp tại doanh nghiệp khác:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua việc hủy bỏ chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú thành một bộ phận của Petroland theo nghị quyết số 470/NQ-PETROLAND, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Petroland quyết định/thông qua phương án tái cơ cấu Công ty Mỹ Phú đảm bảo đem

lại lợi ích tối đa cho Petroland và phù hợp với quy định pháp luật.

**B. Công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư dầu khí Thăng Long:**

Công ty Petroland đã thoái 100% vốn sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long theo Nghị quyết 650/NQ-PETROLAND của Hội đồng quản trị Công ty ký ngày 01/11/2016 và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 267/HĐCN.PETROLAND-DXG ký ngày 01/11/2016 giữa Công ty Petroland và Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh.

Việc chuyển nhượng theo nội dung hợp đồng số 267/HĐCN.PETROLAND-DXG ngày 01/11/2016 và các phụ lục hợp đồng cũng bộc lộ nhiều vấn đề gây bất lợi cho Petroland cũng như tiềm ẩn dẫn đến việc thua lỗ khi thực hiện chuyển nhượng cổ phần. Do tại thời điểm chuyển nhượng, Petroland chưa giải quyết được dứt điểm các vấn đề tồn tại đối với dự án theo Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vũ Anh trước đây (nay đổi tên là Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Anh Minh). Dẫn đến việc tranh chấp, lẫn lộn vướng mắc khó xử lý từ cả hai Hợp đồng với Công ty Đất Xanh lẫn Công ty Anh Minh, ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn tại dự án không đạt được kết quả khả quan và phải chịu nhiều rủi ro thua lỗ từ việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đến việc phạt vi phạm hợp đồng với giá trị lên tới hàng trăm tỷ đồng.

Công ty Petroland đã chuyển hồ sơ vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Anh Minh và Công ty Đất Xanh sang Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

**C. Thoái vốn dự án Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu:**

Phần diện tích còn lại của dự án chưa thực hiện chuyển nhượng là 17.895m<sup>2</sup> (gồm 10 thửa đất). Trong đó có 06 thửa đất (tương ứng 9.582m<sup>2</sup>) của dự án có mục đích sử dụng đất là đất lâm nghiệp, 04 thửa đất (tương ứng 8.313m<sup>2</sup>) là đất nông nghiệp và chưa thực hiện công tác sang tên chủ sở hữu về Petroland là 07 thửa đất.

Theo tiến độ triển khai công tác thoái vốn đã đề ra trong năm 2020, Công ty Petroland dự kiến tiến hành công tác thẩm định lại giá trị quyền sử dụng đất trong quý II/2020 để chuẩn bị cho việc chuyển nhượng các lô đất tại dự án. Công ty Petroland sẽ cùng với cá nhân được ủy quyền của chủ sở hữu 07 lô đất (chưa sang tên chủ sở hữu về Petroland) là ông Hà Văn Đông đứng ra thực hiện việc đấu giá toàn bộ 10 lô đất theo quy trình, quy định của pháp luật hiện hành. Công tác đấu giá dự kiến sẽ tiến hành vào cuối quý II và quý III năm 2020.

Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2020 đã tác động đến tình hình kinh tế Việt Nam và việc thoái vốn của Công ty Petroland tại dự án Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu cũng chịu ảnh hưởng. Ban điều hành Công ty Petroland đã báo cáo với Hội đồng quản trị Công ty Petroland và đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 về kế hoạch thoái vốn tại dự án sẽ được triển khai các thủ tục như thẩm định giá, đấu giá trong quý III và quý IV năm 2020.

Để thực hiện công tác thoái vốn tại dự án, trong tháng 8/2020 Công ty Petroland đã ký hợp đồng với 02 đơn vị thẩm định giá là Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam (Miền Nam) và Công ty TNHH Thẩm định giá MHD (MHD) để thực hiện công tác thẩm định giá trị quyền sử dụng đất đối với 10 thửa đất



tại dự án. Kết quả là Công ty MHD đã phát hành chứng thư thẩm định giá với giá trị thẩm định là 67.486.791.000 đồng, còn riêng Công ty Miền Nam (đây là đơn vị đã phát hành chứng thư thẩm định cho Công ty Petroland vào năm 2019) gửi Công ty Petroland công văn số 174/TĐG-SIVC-2020 ký ngày 25/9/2020 xin được từ chối thực hiện hồ sơ với lý do phần cập nhật bổ sung của một số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không phù hợp với quy định của pháp luật (cụ thể tại nội dung cập nhật bổ sung của một số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng công chứng đóng dấu xác nhận).

Với tình hình trên, Công ty Petroland đã gửi Phòng Công chứng số 3 thành phố Vũng Tàu công văn số 764/PETROLAND-KH&ĐTDA ngày 29/9/2020 v/v xác định tính pháp lý của 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã công chứng tại phường 11, Tp. Vũng Tàu và Phòng Công chứng số 3 có văn bản phản hồi số 136/PCCS3 ngày 30/9/2020 theo đó việc ghi và đóng dấu của Văn phòng công chứng không ảnh hưởng đến việc đăng ký quyền sử dụng đất tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

Theo ý kiến của Phòng Công chứng số 3, Công ty Petroland đã gửi Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công văn số 789/PETROLAND-KH&ĐTDA ngày 06/10/2020 v/v xác định tính pháp lý của 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã công chứng tại phường 11, Tp. Vũng Tàu. Sau đó Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu đã có văn bản phản hồi số 8939/CN.VPĐKĐĐ ký ngày 15/10/2020, với nội dung là trong 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì có 02 giấy chứng nhận đang liên quan đến vụ án dân sự sơ thẩm theo Thông báo thụ lý vụ án số 219/2018/TLST-DS ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Tiếp theo Công ty Petroland có gửi Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu công văn số 802/PETROLAND-KH&ĐTDA ngày 19/10/2020 v/v xác định tính pháp lý của 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã công chứng tại phường 11, Tp. Vũng Tàu. Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã có phản hồi với công văn số 723/2020/CV-TA ngày 30/11/2020. Như vậy vấn đề trên đã được giải tỏa.

Do Công ty Miền Nam từ chối thực hiện hợp đồng thẩm định giá nên Công ty Petroland đã mời tiếp đơn vị thứ ba là Công ty Thẩm định giá Tâm Nhìn Mới để thực hiện việc thẩm định giá trị quyền sử dụng đất nhằm tiếp tục công tác thoái vốn dự án. Công ty Thẩm định giá Tâm Nhìn Mới đã phát hành chứng thư thẩm định giá với giá trị thẩm định là 58.287.322.000 đồng.

Ngày 09/12/2020 Công ty Petroland cùng ông Hà Văn Đông ký hợp đồng với đơn vị tổ chức buổi bán đấu giá 10 thửa đất của dự án là Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng. Giá bán được Hội đồng quản trị Công ty Petroland phê duyệt là 67.486.791.387 đồng/17.894,8m<sup>2</sup> (giá khởi điểm bình quân là 3.71.307 đồng/m<sup>2</sup>). Thời gian đăng ký tham gia đấu giá kể từ ngày 09/12/2020 đến 17h00 ngày 26/12/2020.

Tuy nhiên đến hết thời hạn đăng ký để tham gia đấu giá tài sản nói trên, không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tài sản.

**D. Thoái vốn dự án Khu nhà ở thương mại Tương Bình Hiệp - Bình Dương:**

Ngày 29/03/2019, các bên gồm có Công ty Petroland, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí – IDICO, nay đổi tên là Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn (LONG SƠN P.I.C) và Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành (VKT) đã tiến hành làm việc về việc hoàn trả lại phần vốn góp của Petroland và LONG SƠN P.I.C theo đề xuất của Công ty Vạn Khởi Thành, cụ thể như sau:

- Kế hoạch hoàn trả trong vòng 06 tháng;
- Đặt cọc 4.000.000.000 đồng;
- Tỷ lệ hoàn trả 1,2 giá trị vốn góp, tương ứng 43,2 tỷ đồng.

Công ty Petroland đã nhận đủ giá trị đặt cọc của Công ty VKT là 4.000.000.000 đồng và đã gửi rất nhiều văn bản đề nghị Công ty VKT thanh toán đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên Công ty VKT liên tục có văn bản nêu lý do nhằm trì hoãn việc thanh toán tiền hoàn trả vốn góp cho Công ty Petroland.

Trong năm 2020, Công ty Petroland đã phối hợp cùng Công ty Long Sơn P.I.C triển khai các việc sau:

- Ngày 13/5/2020, Công ty Long Sơn P.I.C gửi Công ty VKT công văn số 143/CV-TGD v/v hoàn tất thủ tục thanh lý Biên bản thỏa thuận nhận lại phần vốn góp tại dự án Khu nhà ở Thương mại Trương Bình Hiệp tỉnh Bình Dương ngày 29/3/2019. Công ty Long Sơn P.I.C mời Công ty VKT và Petroland cùng tham gia cuộc họp tổ chức vào ngày 19/5/2020 để hoàn tất các thủ tục thanh lý Biên bản thỏa thuận ngày 29/3/2019.

- Tại cuộc họp tổ chức vào ngày 19/5/2020 tại trụ sở của Long Sơn P.I.C, Công ty VKT cam kết sẽ thanh toán phần vốn góp cho Công ty Petroland và Long Sơn P.I.C theo tiến độ là thanh toán đợt 01 trước ngày 30/6/2020 và thanh toán phần còn lại trước ngày 30/9/2020.

- Ngày 24/9/2020, Công ty Long Sơn P.I.C gửi Công ty VKT công văn số 348/CV-TGD mời đại diện của Công ty VKT tham dự cuộc họp cùng với Công ty Long Sơn P.I.C và Công ty Petroland vào ngày 25/9/2020 để thống nhất thanh lý Biên bản thỏa thuận ký ngày 29/3/2019. Sau đó Công ty VKT có văn bản số 199/VKT-TCKT ngày 29/9/2020 gửi Long Sơn P.I.C v/v đề nghị lùi thời gian họp sang tháng 10/2020.

- Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty VKT vẫn chưa thanh toán khoản hoàn trả vốn góp đợt 01 cho các bên gồm Petroland và Long Sơn P.I.C. Do đó Công ty Petroland và Long Sơn P.I.C đã trao đổi và thống nhất trong tháng 10/2020 vừa qua là sẽ tiến hành kiện Công ty VKT và đồng ý để Long Sơn P.I.C là bên triển khai các thủ tục.

## **VII. Công tác khác:**

### **A. Công tác lao động, đào tạo:**

- Thu nhập bình quân của Công ty mẹ Petroland năm 2020 là 17,50 triệu đồng/người/tháng.

- Lao động bình quân năm 2020 là 31 người.

- Đào tạo: Công ty Petroland cử 9 lượt cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn với kinh phí 14,3 triệu đồng.

### **B. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể, công tác an sinh xã hội:**



- Công ty đã đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty trong năm 2020.

- Công ty Petroland đã thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể.

- Trong năm 2020, Công ty Petroland đã tổ chức phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng với chi phí là 6,0 triệu đồng.

- Đảng ủy Công ty tổ chức học tập chuyên đề tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020).

Nhân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và kỷ niệm 13 năm ngày thành lập Công ty Petroland (01/11/2007 – 01/11/2020), với mong muốn có đóng góp ý nghĩa cho cộng đồng, xã hội, Công ty Petroland thực hiện chương trình thiện nguyện xây cầu cho khu vực dân cư nghèo, vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn. Tập thể CBCNV Công ty Petroland và Công ty Mỹ Phú đã đóng góp xây dựng một cây cầu từ thiện có giá trị 160.000.000 đồng tại ấp Tân Hòa, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Công đoàn Công ty tổ chức chương trình tập huấn về nguồn kết hợp tham quan du lịch cho CBCNV năm 2020 tại Quảng Bình, Quảng Trị.

- Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty tổ chức sinh hoạt cho CBNV nhân các ngày kỷ niệm trong năm như: ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3), ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), ...

### **C. Kết quả việc thực hiện thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí:**

Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2020 của Công ty mẹ Petroland là 15,28 tỷ đồng, giảm 5,90 tỷ đồng so với 21,18 tỷ đồng chi phí quản lý năm 2019.

### **D. Công tác khác:**

- Trong năm 2020 Công ty Petroland đã tiến hành rà soát lại toàn bộ các quy chế, quy định hiện có và tổ chức đánh giá tính phù hợp so với tình hình thực tế của các quy định pháp luật cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để ban hành thông báo xác nhận các quy chế, quy định còn hiệu lực thực hiện.

Ngoài ra, Công ty Petroland đã xây dựng điều chỉnh, bổ sung và ban hành một số quy chế như:

- + Quy chế Đào tạo Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;
- + Quy chế tuyển dụng Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;
- + Quy chế quản lý Tòa nhà Petroland Tower.
- + Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.
- + Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.
- + Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.
- + Quy chế tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.

- Công ty Petroland đã làm xong giấy phép kinh doanh có thêm ngành nghề xây dựng, Công ty Petroland nhận định lĩnh vực xây dựng là tiềm năng và cơ hội phát

triển lâu dài của Công ty.

- Phối hợp cùng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác thanh tra thuế tại Công ty Petroland từ năm 2013 đến năm 2019 theo quyết định số 2498/QĐ-CT-TT ngày 25/12/2020.

- Phối hợp cùng Cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công an, Viện Kiểm soát tham gia, kiến nghị tại phiên tòa sơ thẩm diễn ra từ ngày 22 đến ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh buộc những người liên đới bồi thường cho Công ty Petroland trong vụ việc “*Bùi Minh Chính cùng đồng phạm đã lập “khống” 17 hợp đồng và 01 phụ lục hợp đồng dịch vụ môi giới, tư vấn để rút tiền chi tiêu không đúng quy định của Nhà nước, gây thiệt hại cho Petroland tổng số tiền là 50.637.032.683 đồng*”.

Theo kết luận của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại bản án sơ thẩm số 517/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 tuyên thu hồi cho Công ty Petroland tổng số tiền là 50.366.802.683 đồng.

### VIII. Kết luận:

Công ty Petroland được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Ban Quản lý các dự án công trình xây dựng phía Nam thành Công ty cổ phần theo Nghị quyết số 2892/NQ-DK ngày 24/05/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Công ty chính thức hoạt động từ ngày 01/11/2007 với số vốn là 1.000 tỷ đồng và hoạt động trong nhiều ngành nghề, nhưng trong suốt nhiều năm qua hầu như chỉ hoạt động duy nhất một lĩnh vực là đầu tư, kinh doanh bất động sản. Với lợi thế là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, số vốn lớn, lâu năm nhưng Petroland đã không phát huy và phát triển mà ngày càng đi xuống, làm ăn thiệt hại và thua lỗ ngày càng nhiều và trầm trọng, do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ yếu tố con người. Cán bộ không chuyên ngành, không tìm hiểu, học hỏi theo các quy định/luật của Nhà nước, yếu về chuyên môn nghiệp vụ kế toán, kinh doanh, thiếu trách nhiệm, ... Từ đó đã đưa ra một loạt quyết định, ký kết một loạt các hợp đồng kinh tế gây thiệt hại cho Công ty trong thời gian qua và hậu quả còn tiếp tục trong nhiều năm sau này.

Ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường tổ chức vào ngày 07/12/2019 thành công, đội ngũ lãnh đạo Hội đồng quản trị, Ban giám đốc mới đã bắt tay kiểm tra, đánh giá tổng thể hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ và một số việc làm trước mắt trong năm 2020, đã đi đến quyết định trích trước một số doanh thu, sản lượng và lợi nhuận của năm 2020 để kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 có lãi, cổ phiếu Petroland duy trì trên sàn chứng khoán (vì hai năm liên tiếp 2017, 2018 đã bị lỗ) để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, Tại thời điểm đó giá cổ phiếu trên sàn chứng khoán dao động từ 3.200 đồng/cổ phiếu đến 4.100 đồng/cổ phiếu.

Tiếp đến năm 2020 là một năm đầy những khó khăn cho kinh tế Việt Nam, từ đầu năm kinh tế trong nước đã chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài đến nay vẫn tiếp diễn, sau đó là ảnh hưởng của tình hình hạn hán tại miền Tây Nam bộ, tiếp theo là ảnh hưởng của tình hình bão lũ tại miền Trung. Bên cạnh đó kinh tế trong nước còn chịu ảnh hưởng của việc suy thoái kinh tế toàn cầu do dịch Covid-19 mang lại. Tất cả ảnh hưởng đó đã tác động trực tiếp lên các ngành nghề kinh doanh trong nước và việc sản xuất kinh doanh của Công ty Petroland cũng chịu ảnh hưởng trong bối cảnh trên.

Ngoài những ảnh hưởng trên, năm 2020 Công ty Petroland còn nhiều vấn đề ảnh hưởng, tác động đến tâm lý, thời gian làm việc của nhân viên như:

- Việc trích trước một số doanh thu, sản lượng và lợi nhuận cho năm 2019;
  - Phải tiếp tục ghi nhận những số liệu tài chính dở dang từ những giai đoạn trước đây để lại;
  - Trong hơn nửa năm, một đội ngũ nhân viên chỉ phục vụ công tác rà soát, tổng hợp hồ sơ, số liệu, chứng từ, ... cho cơ quan An ninh điều tra, Viện Kiểm soát và Tòa án;
  - Phối hợp với Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác thanh tra thuế giai đoạn gần 10 năm trước (một khối lượng công việc quá lớn);
  - Liên tục đối mặt với các vụ kiện tụng tại Tòa án, các vụ tranh chấp với các khách hàng để đảm bảo quyền lợi cho Petroland do hậu quả của các quyết định thời gian trước;
  - Nguồn việc, nguồn thu gối đầu không có (do hầu hết các tài sản đã bán hết từ lâu), nguồn việc mới chưa tìm ra cũng như Lãnh đạo chưa nhìn nhận đúng về ngành nghề đầu tư và kinh doanh bất động sản là ngành nghề kinh doanh của Petroland được pháp luật công nhận và cấp phép, là lĩnh vực ngành nghề duy nhất Petroland có thể mạnh và có thể làm;
  - Nhân sự thì yếu và thiếu;
- Và rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nữa.

Trong năm 2020 vừa qua, đối mặt với một loạt khó khăn trên, Ban giám đốc đã đề ra đường hướng để giải quyết từng phần/việc, có quyết tâm, có va chạm và đi đến đích sau cùng là lợi nhuận cho Petroland và các cổ đông như sau:

*DVT: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Sản lượng	141,69	83,81	65,65	64,70
2	Tổng doanh thu	129,26	79,40	61,36	60,09
3	Lợi nhuận trước thuế	-38,11	-30,56	-0,79	2,53
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24,40	25,04	21,18	15,28

*Ghi chú: các số liệu trên là của Công ty Petroland – công ty mẹ.*

Giá cổ phiếu của Petroland không ngừng tăng từ 3.200 đồng/cổ phiếu ÷ 4.100 đồng/cổ phiếu thì hiện nay là 6.000 đồng/cổ phiếu ÷ 7.000 đồng/cổ phiếu và có thời điểm cao nhất là 8.250 đồng/cổ phiếu.

Như vậy Công ty Petroland có lợi nhuận sau rất nhiều năm thua lỗ trầm trọng, giá cổ phiếu của Petroland đã tăng nhiều (có thời điểm chỉ 1.000 đồng/cổ phiếu ÷ 1.200 đồng/cổ phiếu), dần mang lại lợi nhuận và niềm vui, tin tưởng cho cổ đông của Petroland, chưa kể đến khoản lợi nhuận/thu nhập **hơn 132 tỷ đồng** (từ năm 2020 đến năm 2058) từ việc đàm phán lại các hợp đồng của tầng 12 và tầng 23 của tòa nhà Petroland Tower như kể trên và **hơn 50 tỷ đồng** thu hồi từ các cá nhân tại bản án sơ thẩm số 517/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.



Minh.

Công ty Petroland là một công ty lớn, đang sở hữu và quản lý tòa nhà Petroland Tower - công trình hạng A, nhưng toàn bộ các nội quy, quy chế, ... trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động điều hành/vận hành tòa nhà cao tầng hạng A đều lỗi thời, lạc hậu, thiếu và không theo kịp các luật định hiện hành do sự thay đổi của Nhà nước (các nội quy, quy chế, ... được lập từ thời điểm 2010 ÷ 2012). Trong thời gian ngắn đã được bổ sung, cập nhật hoàn chỉnh và xây dựng mới các nội quy, quy chế, cũng như xây dựng kinh phí bảo trì tòa nhà hàng năm để công bố với khách hàng theo quy định; để phục vụ trong mọi công việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như điều hành/vận hành tòa nhà Petroland Tower.

Như vậy, với bao nhiêu khó khăn tồn tại để lại từ giai đoạn trước và phát sinh trong năm, Ban lãnh đạo mới của Công ty đã hoàn thành một khối lượng công việc rất lớn, mang lại hiệu quả, lợi nhuận rất cao cho Công ty và hoàn chỉnh/hoàn thành các nội quy, quy chế và công tác quyết toán thuế từ năm 2013 đến năm 2019. Mở ra một thế, một lực mới cũng như trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ và hành lang pháp lý đảm bảo sự an toàn, ổn định trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành tòa nhà Petroland Tower để phát triển công ty và đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

Đây là một thành tích phải được ghi nhận, trân trọng, biểu dương và khen thưởng đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc mới trong năm 2020.

## PHẦN II

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

#### **I. Những thuận lợi, khó khăn tác động đến các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch:**

Trong năm 2020, Công ty Petroland gặp rất nhiều các vấn đề khó khăn, vướng mắc tồn tại từ giai đoạn trước đây và từ các nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan khác gây tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Những khó khăn vướng mắc này vẫn tiếp tục gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Petroland trong năm 2021, cụ thể:

- Công ty Petroland hiện còn tồn tại các vấn đề tại các Hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng hợp tác đầu tư các sản phẩm phòng thương mại tại Tòa nhà Petroland Tower, do các Hợp đồng này Petroland đang phải bù chi phí rất lớn trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng (từ khi ký hợp đồng đến hết thời gian còn lại của dự án - năm 2058). Để giải quyết dứt điểm các vấn đề này rất khó khăn và mất thời gian do vấn đề này là tranh chấp về dân sự giữa các bên, một số hợp đồng có khả năng không đàm phán được.
- Công tác quản lý vận hành Tòa nhà Petroland quận 7 cũng có nhiều bất cập rủi ro chưa thể xác định được. Do việc Petroland ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Sao Kim trong thời hạn 6 năm (từ 2017 - 2023), trong hợp đồng cũng có rất nhiều điều khoản bất lợi dẫn đến việc thất thu trong suốt thời hạn của Hợp đồng. Đặc biệt là việc Công ty Sao Kim không tuân thủ nội dung Hợp đồng đối với khoản chi phí khai thác cơ sở hạ tầng phải trả cho Petroland hàng tháng (có giá trị là 375.000.000 đồng) từ thời điểm ký kết Hợp đồng đến

nay cũng đã gây thiệt hại về dòng tiền cho Petroland rất lớn.

- Tại dự án Chung cư cao tầng Mỹ Phú, do trước đây Petroland hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần chế biến sản phẩm nông nghiệp Quốc tế để thành lập pháp nhân là Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú và triển khai dự án đầu tư xây dựng Chung cư Mỹ Phú. Do giai đoạn trước đây, Petroland không sát sao trong công tác đôn đốc đối tác thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ nhà xưởng sang đất ở, dẫn đến việc dự án đã hoàn thiện nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận.
- Những vướng mắc trong hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty Petroland tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long (Công ty Thăng Long) cho Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh (Công ty Đất Xanh): Việc chuyển nhượng theo nội dung hợp đồng số 267/HĐCN.PETROLAND-DXG ngày 01/11/2016 và các phụ lục hợp đồng cũng bộc lộ nhiều vấn đề gây bất lợi cho Petroland cũng như tiềm ẩn dẫn đến việc thua lỗ khi thực hiện chuyển nhượng cổ phần. Do tại thời điểm chuyển nhượng, Petroland chưa giải quyết được dứt điểm các vấn đề tồn tại đối với dự án theo Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vũ Anh trước đây (nay đổi tên là Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Anh Minh). Dẫn đến việc tranh chấp, lẫn vướng mắc khó xử lý từ cả hai Hợp đồng với Công ty Đất Xanh lẫn Công ty Anh Minh, ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn tại dự án không đạt được kết quả khả quan và phải chịu nhiều rủi ro thua lỗ từ việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đến việc phạt vi phạm hợp đồng với giá trị lên tới hàng trăm tỷ đồng.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự quyết tâm, đồng thuận cao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty Petroland, cũng như đã có định hướng và chuyển hướng phát triển nền tảng của năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì và phát triển theo chiều hướng tốt lên. Công ty Petroland đã khoanh vùng được những vấn đề tiềm ẩn rủi ro gây thiệt hại, thua lỗ để giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến Công ty.

Trên cơ sở đó, Công ty Petroland đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với những nội dung như sau:

## II. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 chủ yếu:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
<b>I</b>	<b>Hợp nhất</b>		
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	1.000,00
3	Giá trị đầu tư	tỷ đồng	0
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	136,00
3	Doanh thu	tỷ đồng	125,00
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	17,75

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17,75
6	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	tỷ đồng	0,43
<b>II</b>	<b>Công ty Petroland – công ty mẹ</b>		
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	1.000,00
2	Giá trị đầu tư	tỷ đồng	0
3	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	131,00
4	Tổng doanh thu	tỷ đồng	120,00
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	17,75
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17,75
7	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	0,23
8	Số lao động bình quân	người	38
9	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	17,00

- Về giá trị đầu tư: Công ty Petroland chưa xây dựng kế hoạch đầu tư trong năm 2021. Việc đầu tư vẫn được triển khai các bước như tìm kiếm, đánh giá hiệu quả kinh tế của từng dự án. Nếu đạt hiệu quả và đảm bảo được nguồn vốn thì sẽ trình Hội đồng quản trị để xin phép thực hiện nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty cũng như phát huy đúng ngành nghề chính của Petroland.

- Về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

Trong năm 2021 doanh thu của Công ty Petroland gồm doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp của đơn vị, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản thứ cấp, doanh thu từ chênh lệch diện tích giữa hợp đồng chuyển nhượng và diện tích trên Giấy chứng nhận đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các sản phẩm văn phòng tòa nhà Petroland, doanh thu từ hợp đồng quản lý vận hành tòa nhà, doanh thu cho thuê các sản phẩm văn phòng tòa nhà Petroland, doanh thu tài chính của Công ty mẹ Petroland và doanh thu từ khai thác Chung cư Mỹ Phú.

### III. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
2. Tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý và lao động gián tiếp một cách hợp lý; Hoàn thiện phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu; Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí và giảm giá thành sản phẩm nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
3. Tăng cường công tác tìm kiếm các đối tác thoái/rút phần vốn góp của Công ty



Petroland tại dự án Tương Bình Hiệp – Bình Dương; dự án Khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu; Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú... đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của pháp luật/điều lệ của Công ty;

*Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã triển khai thoái vốn tại dự án Khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu thông qua bán đấu giá với giá chốt giao dịch là 68 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT).*

4. Hoàn thành quyết toán toàn bộ dự án và thực hiện việc cấp giấy chứng quyền sở hữu cho các khách hàng tại các dự án Chung cư Petroland quận 2 (phần thương mại dịch vụ công cộng), Chung cư cao tầng Mỹ Phú, thu hồi 5% giá trị còn lại của hợp đồng chuyển nhượng đã ký với các khách hàng;
5. Đối với Tòa nhà Petroland Tower (Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng): (i) Hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu cho các khách hàng khối văn phòng thu hồi 5% giá trị còn lại của hợp đồng chuyển nhượng đã ký với các khách hàng; (ii) Làm việc với các đơn vị đã nhận chuyển nhượng sản văn phòng về nội dung phát sinh thêm phần chênh lệch diện tích giữa hợp đồng chuyển nhượng và diện tích trên Giấy chứng nhận đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Petroland để có cơ sở ghi nhận khoản doanh thu, lợi nhuận trong năm 2021 từ phần chênh lệch diện tích nêu trên; (iii) Giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý vận hành Tòa nhà Petroland Tower của Công ty Sao Kim nhằm hạn chế chi phí phát sinh, bảo vệ tài sản của Công ty và đảm bảo cho việc vận hành Tòa nhà được thông suốt, an toàn nhằm đảm bảo uy tín của Công ty với khách hàng;
6. Đối với dự án Chung cư Thăng Long, phường Phước Long B, quận 9: (i) Giải quyết dứt điểm các tồn tại trong Hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty Petroland và Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vũ Anh (nay là Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Anh Minh); (ii) Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền điều chỉnh Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty Petroland tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh thành Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo hướng có lợi cho Nhà nước/cổ đông;
7. Tích cực tìm kiếm và thực hiện hợp tác kinh doanh triển khai thực hiện dự án, tiêu thụ sản phẩm, ... với các chủ đầu tư dự án tại khu vực quận 12, huyện Hóc Môn, ...
8. Tổ chức tiếp cận, từng bước mở rộng thị trường thuộc lĩnh vực xây lắp. Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/dự án; Chú trọng công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường. Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình/dự án Công ty Petroland hợp tác đầu tư;
9. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của Công ty.

#### **IV. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch 2021, đề xuất, kiến nghị:**

Qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và

xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty Petroland kiến nghị các giải pháp thực hiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Tập trung làm việc với các nhà thầu để giải quyết dứt điểm các khoản công nợ tồn tại, làm cơ sở để đơn vị kiểm toán xem xét đánh giá, từ đó thực hiện công tác quyết toán dự án Chung cư Petroland quận 2.
- Làm việc với các đối tác tại các Hợp đồng hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh để đàm phán thương thảo, làm rõ trách nhiệm/nghĩa vụ để có cơ sở thực hiện làm việc với các cơ quan ban/ngành địa phương hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà hoặc tài sản gắn liền với đất.
- Tích cực hoàn thiện hơn nữa trong công tác cung cấp dịch vụ quản lý vận hành Tòa nhà cho dự án Petroland Tower.
- Xây dựng và tổ chức lại bộ máy Sàn giao dịch Bất động sản của Petroland, định hướng từng bước để hoạt động hạch toán độc lập nhằm tăng thêm nguồn thu từ dịch vụ Bất động sản cho đơn vị, góp phần nâng cao thương hiệu.
- Xây dựng lại bộ máy tổ chức của Petroland phù hợp với tình hình thực tế tại các thời điểm để đảm bảo phát huy tối đa nhân sự, tránh biến động thay đổi lớn làm ảnh hưởng đến tâm lý người lao động.
- Chính sửa bổ sung các Quy chế/Quy định/Nội quy lao động phù hợp với tình hình hiện tại, là cơ sở để đánh giá, giám sát bộ máy phòng/ban chuyên môn, cũng như đáp ứng được chế độ chính sách phù hợp, nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn đến quý vị đại biểu, các cổ đông tham dự Đại hội về sự giúp đỡ, đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Kính chúc quý vị đại biểu, toàn thể quý vị cổ đông và gia đình dồi dào sức khoẻ, hạnh phúc, an khang và thịnh vượng.

Trân trọng./

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT Petroland (e-copy);
- Ban Kiểm soát (e-copy);
- Ban Giám đốc (để t/h);
- P.TCHC, P.TCKT (p/h, t/h);
- Lưu: VT, KH&ĐTDA (TN)(2).

**TM. BAN GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Hưng**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Petroland.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của quốc hội nước cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Công ty Petroland) ban hành ngày 15/5/2020;

Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD của Công ty Petroland năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán soát xét;

Căn cứ các báo cáo kiểm tra, kiểm soát hàng quý năm 2020 của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Petroland quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

**PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:**

1. Ngày 28/6/2019 và ngày 07/12/2019 Đại hội đồng cổ đông Công ty Petroland đã thông qua Nghị quyết số 470/NQ-PETROLAND và Nghị quyết số 872/NQ-PETROLAND bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2021. Gồm 03 thành viên: 01 Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm, cụ thể như sau:

- Bà Từ Thị Vy Uyên : Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách
- Bà Vũ Thị Châm : Thành viên
- Bà Phạm Thị Lan Phương : Thành viên

2. Phạm vi và giới hạn kiểm soát:

- Ban kiểm soát (BKS) đưa ra các ý kiến đánh giá về các nội dung kiểm soát dựa trên các hồ sơ, tài liệu, báo cáo có liên quan do Công ty Petroland cung cấp;

- Petroland chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lý, hợp lệ của số liệu trong Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất cũng như Báo cáo tài chính các doanh nghiệp có vốn góp.

- Số liệu Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của Công ty Petroland đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. Trong trường hợp có sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Thuế, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra...) nếu có sự thay đổi số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính, Petroland có trách nhiệm điều chỉnh theo quy định hiện hành.



- Kết quả sản xuất kinh doanh và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước của Công ty mẹ - Petroland thực hiện theo chế độ quy định hiện hành và theo kết quả kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các biên bản họp giao ban hàng tháng.

- Kiểm tra công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (thông qua các Nghị quyết, quyết định, văn bản...).

- Kiểm tra công tác Tài chính Kế toán, công tác Đầu tư - Xây dựng cơ bản và các lĩnh vực khác như Tổ chức - Hành chính - Lao động tiền lương.

- Kiểm tra việc quản lý, hoạt động của các công ty con có vốn góp của Petroland.

- Tham dự 02 (hai) cuộc họp của HĐQT mở rộng theo thư mời.

- Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán độc lập A & C để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Tổng số cuộc họp của Ban kiểm soát là 02 buổi.

- Tổng số cuộc kiểm tra định kỳ của Ban kiểm soát là 03.

4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Petroland đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 15/5/2020, các thành viên BKS chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Petroland, Luật doanh nghiệp và quy chế làm việc của Ban kiểm soát. Tuy nhiên trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều rủi ro tiềm ẩn ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn nên công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại. Ban kiểm soát sẽ nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để triển khai nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã lập các kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng quý. Chương trình kế hoạch kiểm tra kiểm soát đã được thông qua Hội đồng quản trị (HĐQT) và đã được phê duyệt gửi tới Ban Giám đốc (Ban GD), các Phòng, Ban và Đơn vị trực thuộc Công ty Petroland để phối hợp triển khai. Kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được gửi đến HĐQT, Ban giám đốc Công ty Petroland về các vấn đề tồn tại, vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty mẹ và công ty con Mỹ Phú.

Ban kiểm soát Petroland đã họp, xem xét tự đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các thành viên Ban kiểm soát như sau

**4.1. Bà Từ Thị Vy Uyên:** Hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Với vai trò Trưởng Ban kiểm soát phụ trách các công việc sau:

- Phụ trách chung toàn bộ các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Petroland theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Petroland, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Petroland;

- Tham gia các cuộc họp của Công ty Petroland và các công ty con khi cần thiết do Petroland tổ chức;

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Lập và phê duyệt kế hoạch kiểm tra theo định kỳ, đột xuất trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát Petroland;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn của doanh nghiệp, việc thực hiện ban hành quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, kiểm tra giám sát việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thưởng, thù lao và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp theo quy định pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát chi phí quản lý trên cơ sở các số liệu thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền vay của Công ty (nếu có);
- Tổng hợp toàn bộ các báo cáo của các thành viên Ban kiểm soát trên cơ sở đó sẽ đưa ra các nhận định, đánh giá và nêu các vấn đề cần thảo luận tại các phiên họp thường kỳ/ tại các cuộc họp với Hội đồng quản trị;
- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát định kỳ hàng quý, năm;
- Kiểm tra, giám sát công tác tái cấu trúc doanh nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý đầu tư tài chính, thoái vốn, chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp;
- Kiểm tra hoạt động của các Ban kiểm soát tại các đơn vị có vốn góp của Petroland;
- Phân công và kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong Ban kiểm soát.

**4.2. Bà Phạm Thị Lan Phương :** Hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Với vai trò Thành viên kiêm nhiệm phụ trách các công việc sau:

- Kiểm tra, giám sát các vấn đề liên quan đến công tác bán hàng; công tác thu hồi công nợ;
- Kiểm tra, giám sát tình hình quản lý tạm ứng và thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân;
- Kiểm tra, giám sát việc trích lập dự phòng, hoàn nhập dự phòng của doanh nghiệp (đối với hàng tồn kho);
- Tham gia các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát đối với các đơn vị Ban kiểm soát đến kiểm tra;
- Soạn thảo nội dung văn bản về các vấn đề liên quan đến việc được phân công khi Trưởng Ban kiểm soát yêu cầu để gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung công việc được phân công theo dõi;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát;
- Ghi chép và lưu trữ các tài liệu do mình phụ trách kiểm tra, giám sát theo quy định bảo mật của Công ty Petroland và xuất trình khi Trưởng Ban kiểm soát yêu cầu

**4.3. Bà Vũ Thị Châm:** Hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Với vai trò Thành viên kiêm nhiệm phụ trách các công việc sau:

- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh quyết toán các hợp đồng tại các dự án do Công ty Petroland và các đơn vị thành viên làm chủ đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát các vấn đề liên quan đến công tác quản lý toà nhà Petroland;
- Kiểm tra, giám sát việc trích lập dự phòng, hoàn nhập dự phòng của doanh nghiệp (đối với các khoản đầu tư tài chính/ đầu tư vào các công ty con);
- Tham gia các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát đối với các đơn vị Ban kiểm soát đến kiểm tra;
- Soạn thảo nội dung văn bản về các vấn đề liên quan đến việc được phân công khi Trưởng Ban kiểm soát yêu cầu để gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung công việc được phân công theo dõi;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát;
- Ghi chép và lưu trữ các tài liệu do mình phụ trách kiểm tra, giám sát theo quy định bảo mật của Công ty Petroland và xuất trình khi Trưởng Ban kiểm soát yêu cầu.

#### **PHẦN B: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020**

##### **I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020:**

##### **1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thực hiện năm 2020</b>
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	1.000,00
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	70,32
3	Doanh thu	tỷ đồng	65,28
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	2,05
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	2,05
6	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	tỷ đồng	0,36
7	Số lao động bình quân	người	31
8	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	17,50

Do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 không thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Petroland, nên báo cáo chỉ đánh giá trên tình hình thực tế của đơn vị.

Trong năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Petroland – công ty mẹ có lợi nhuận (lãi) còn kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú – công ty con không có lợi nhuận (lỗ). Do đó Công ty mẹ Petroland phải thực hiện trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con.

Lợi nhuận của Công ty mẹ Petroland trước khi trích lập dự phòng là 5,96 tỷ đồng. Khoản trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con năm 2020 là 3,43 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ Petroland sau khi trích lập dự phòng là 2,53 tỷ đồng.

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020: tổng giá trị doanh thu hợp nhất của Công ty Petroland đạt được 65,28 tỷ đồng, hợp đồng quản lý vận hành tòa



nhà, doanh thu cho thuê/hợp tác đầu tư các sàn thuộc toà nhà Petroland, doanh thu tài chính của Công ty mẹ Petroland và từ doanh thu chuyên nhượng căn hộ, khai thác Chung cư Mỹ Phú.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 của Công ty Petroland và công ty thành viên là lãi 2,05 tỷ đồng.

Bên cạnh đó thì Công ty Petroland đã mang lại một khoảng lợi nhuận/thu nhập từ việc thu hồi tài sản tại tầng 23, tầng 12 tòa nhà Petroland Tower là 132,27 tỷ đồng.

## **2.Những vấn đề ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Petroland trong năm 2020:**

### **2.1.Việc giải quyết khoản nợ lãi vay với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:**

Công ty Petroland đã nhiều lần làm việc với Hội sở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) để kiến nghị giảm một phần khoản lãi vay 61,53 tỷ đồng còn lại của Petroland nhưng vẫn chưa được Vietinbank giải quyết. Vì Công ty Petroland chưa thể kết thúc khoản nợ lãi vay với Vietinbank nên chưa nhận lại các Giấy chứng nhận sản văn phòng tại Petroland Tower. Do đó Công ty Petroland chưa thể thống nhất với các đơn vị đã nhận chuyển nhượng sản văn phòng trước đây về nội dung phát sinh thêm phần chênh lệch diện tích giữa hợp đồng chuyển nhượng và diện tích trên Giấy chứng nhận đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Petroland và chưa thể ghi nhận khoản doanh thu, lợi nhuận từ phần chênh lệch diện tích nêu trên trong năm 2020.

### **2.2.Việc thoái vốn tại dự án Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu:**

Theo tiến độ triển khai công tác thoái vốn đã đề ra trong năm 2020, Công ty Petroland dự kiến tiến hành công tác thẩm định lại giá trị quyền sử dụng đất trong quý II/2020 để chuẩn bị cho việc chuyển nhượng các lô đất tại dự án. Công ty Petroland sẽ cùng với cá nhân đang đứng tên ủy quyền của 07 lô đất (chưa sang tên chủ sở hữu về Petroland) là ông Hà Văn Đông đứng ra thực hiện việc đấu giá toàn bộ 10 lô đất theo quy trình, quy định của pháp luật hiện hành. Công tác đấu giá dự kiến sẽ tiến hành vào cuối quý II và quý III năm 2020.

Nhưng do tình hình dịch bệnh Covid -19 từ đầu năm 2020 đã tác động đến tình hình kinh tế Việt Nam và việc thoái vốn của Công ty Petroland tại dự án Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu cũng chịu ảnh hưởng. Lãnh đạo Công ty Petroland đã báo cáo với Hội đồng quản trị Công ty Petroland và đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 về kế hoạch thoái vốn tại dự án sẽ được triển khai các thủ tục như thẩm định giá, đấu giá trong quý III và quý IV năm 2020.

Công ty Petroland đã hoàn thành công tác thẩm định giá trị quyền sử dụng đất của 10 thửa đất tại dự án với kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá MHD là 67.486.791.000 đồng và kết quả thẩm định giá của Công ty Thẩm định giá Tâm Nhìn Mới là 58.287.322.000 đồng.

Ngày 09/12/2020 Công ty Petroland cùng ông Hà Văn Đông ký hợp đồng với đơn vị tổ chức buổi bán đấu giá 10 thửa đất của dự án là Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng. Giá bán được Hội đồng quản trị Công ty Petroland phê duyệt là 67.486.791.000

đồng/17.894,8m<sup>2</sup> (giá khởi điểm bình quân là 3.71.307 đồng/m<sup>2</sup>). Thời gian đăng ký tham gia đấu giá kể từ ngày 09/12/2020 đến 17h00 ngày 26/12/2020.

Tuy nhiên đến hết thời hạn đăng ký để tham gia đấu giá tài sản nói trên, không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tài sản. Qua báo cáo của đơn vị tổ chức đấu giá được biết thông tin từ các khách hàng liên hệ tìm hiểu muốn tham gia thì ngoài vấn đề giá khởi điểm cao còn gặp trở ngại liên quan đến khoản đặt cọc tham gia đấu giá quá lớn (20% giá khởi điểm tương đương hơn 13 tỷ đồng).

### **3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú:**

Ngày 15/01/2020 Người đại diện phần vốn của Petroland tại Công ty Mỹ Phú đã có báo cáo số 06/BC-DKMP v/v báo cáo tình hình thực trạng Công ty Mỹ Phú giai đoạn 2009-2019 những khó khăn và kiến nghị giải pháp. Theo nội dung báo cáo, Công ty Mỹ Phú hiện nay đang phải đối mặt với một số vấn đề như rủi ro thiệt hại do truy thu thuế và phạt thuế, rủi ro thiệt hại về tài chính do liên quan đến Hợp đồng hợp tác đầu tư, rủi ro về việc khách hàng khởi kiện do chậm bàn giao Giấy chứng nhận quyền sở hữu, ...

Ban Lãnh đạo Công ty Petroland đã báo cáo Hội đồng quản trị Petroland và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc hủy chủ trương sáp nhập trên và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy bỏ chủ trương sáp nhập Công ty Mỹ Phú thành một bộ phận của Petroland, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Petroland quyết định/thông qua phương án tái cơ cấu Công ty Mỹ Phú đảm bảo đem lại lợi ích tối đa cho Petroland và phù hợp với quy định pháp luật.

Hiện nay các công tác chính của Công ty Mỹ Phú là xử lý các công việc còn tồn đọng tại đơn vị và công tác cấp giấy chứng nhận cho khách hàng của dự án Chung cư cao tầng Mỹ Phú. Công ty Mỹ Phú lỗ 4,12 tỷ đồng trong năm 2020, khoản lỗ của Công ty Mỹ Phú làm giảm lợi nhuận của Công ty Petroland khi hợp nhất kết quả kinh doanh với công ty mẹ.

### **4. Tình hình thực hiện các dự án:**

#### **4.1. Trung tâm thương mại tài chính dầu khí Phú Mỹ Hưng (Petroland Tower):**

##### *a) Các vướng mắc tại dự án:*

Qua đánh giá tình hình thực hiện, Công ty Petroland vẫn còn các vướng mắc chưa xử lý tại dự án như sau:

- Vướng mắc khoản nghĩa vụ tài chính đối với khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: do còn nhiều thủ tục, trình tự hồ sơ phải làm việc với Ngân hàng Vietinbank nên cần thêm thời gian thực hiện.

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng 67 căn hộ từ “Nhà công vụ” sang “Nhà ở thương mại” để hoàn tất nghĩa vụ với khách hàng đã mua bán trước đây là rất khó thực hiện vì liên quan đến công tác phê duyệt/điều chỉnh quy hoạch 1/500 toàn khu vực. Do hiện nay các quy định, quy hoạch đã được Bộ Xây dựng phê duyệt từ lâu và việc các lãnh đạo các cấp của thành phố Hồ Chí Minh thay đổi, nghỉ hưu, bị bắt do vi phạm pháp luật, ... thì việc điều chỉnh này khó hoàn thành.

- Công ty Petroland hiện còn tồn tại nhiều vấn đề tại các hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng hợp tác đầu tư các sản phẩm phòng thương mại tại Tòa nhà Petroland Tower, do

các hợp đồng này Petroland đang ưu đãi phí dịch vụ và phải bù chi phí rất lớn trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng. Từ tháng 01/2020 Ban Lãnh đạo Petroland đã tích cực mời các đơn vị có liên quan để đàm phán, thương thảo lại nội dung bất lợi này. Một số đối tác đã đồng ý đàm phán lại, tuy nhiên vẫn phải cần có thời gian để tiếp tục xử lý tiếp với các khách hàng khác.

- Công ty Petroland vẫn đang chịu thiệt hại do chưa thể chấm dứt Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà Petroland với Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Sao Kim. Do việc Petroland ký hợp đồng với Công ty Sao Kim trong thời hạn 6 năm (từ 2017 - 2023), trong hợp đồng cũng có rất nhiều điều khoản bất lợi dẫn đến việc thất thu trong suốt thời hạn của hợp đồng. Đặc biệt là việc Công ty Sao Kim không tuân thủ nội dung Hợp đồng đối với khoản chi phí khai thác cơ sở hạ tầng phải trả cho Petroland hàng tháng (có giá trị là 375.000.000 đồng) từ thời điểm ký kết Hợp đồng đến nay cũng đã gây thiệt hại về dòng tiền cho Petroland rất lớn.

*b) Công tác kinh doanh bất động sản:*

Trong năm 2020, để giải quyết các vấn đề tại các hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng hợp tác đầu tư các sản phẩm văn phòng thương mại tại Tòa nhà Petroland Tower, Công ty Petroland đã nỗ lực đàm phán, làm việc với một số khách hàng và đã đạt được các kết quả như sau:

➤ Công ty Petroland đã tiến hành thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 16B/2017/HĐ-PETROLAND ngày 29/9/2017 (tại tầng 23):

Hợp đồng số 16B/2017/HĐ-PETROLAND là hợp đồng hợp tác kinh doanh, Petroland hợp tác bằng quyền sử dụng mặt bằng với thời gian là hết vòng đời dự án (đến tháng 9/2058), thực tế Petroland không thu được bất kỳ khoản tiền nào từ thời điểm ký hợp đồng này.

- Mục đích sử dụng mặt bằng: làm văn phòng thương mại, dịch vụ, ...
- Petroland miễn phí tiền điện, phí dịch vụ quản lý.
- Lợi nhuận:
  - Từ tháng 10/2017 đến 31/12/2019: Petroland lỗ trước thuế là 1.059.050.005 đồng.
  - Nếu tiếp tục thực hiện cho đến hết vòng đời dự án (đến tháng 9/2058) Petroland lỗ thêm 18.326.548.679 đồng.
  - Tổng lỗ là 19.385.598.684 đồng

Petroland đã tiến hành ký hợp đồng cho thuê mới từ 01/01/2020 (bên thuê trả phí dịch vụ và điện nước) với doanh thu cho thuê là:

- Bình quân hàng tháng là 80.000.000 đồng.
- Tổng thu đến tháng 9/2058 là 37.200.000.000 đồng

Như vậy, sau khi giải quyết dứt điểm hợp đồng 16B/2017/HĐ-PETROLAND thì:

- Tổng tài sản thu về: ~ 15.000.000.000 đồng
- Giảm thiệt hại cho Petroland: 18.326.548.679 đồng.
- Tăng thu nhập cho Petroland: 37.200.000.000 đồng.

➤ Thanh lý hợp đồng thuê văn phòng số 31/2014/HĐ-PETROLAND ngày 08/8/2014 giữa Công ty Petroland và Công ty TNHH Mie Corporate Holdings Việt



Nam (MIE) (tại tầng 12 với diện tích 624,8m<sup>2</sup>):

Hợp đồng thuê văn phòng số 31/2014/HĐ-PETROLAND được ký với giá cho thuê rất rẻ là 27.000.000 đồng/m<sup>2</sup> (chưa VAT) đến hết vòng đời dự án (đến năm 2058), tương ứng với giá cho thuê là 56.077 đồng/m<sup>2</sup>/tháng (bao gồm VAT).

Sau khi thanh lý hợp đồng, Công ty Petroland nhận lại phần diện tích 275m<sup>2</sup> từ ngày 10/7/2020, đến ngày 31/12/2020 Công ty Petroland nhận phần diện tích còn lại 329,8m<sup>2</sup>.

Dự kiến doanh thu cho thuê 624,8m<sup>2</sup> sau khi thanh lý hợp đồng với Công ty MIE (tính đến hết năm 2058) ~ 98,63 tỷ đồng. Trừ đi giá trị hợp đồng ban đầu với Công ty MIE là 18,56 tỷ đồng thì tổng thu nhập tăng thêm cho Petroland dự kiến là:

98,63 tỷ đồng – 18,56 tỷ đồng = 80,07 tỷ đồng

*Ghi chú: Giá trị tăng thêm của các hợp đồng chưa tính tới mức độ trượt giá của thị trường.*

❖ **Như vậy trong năm 2020 đã đem về tổng lợi nhuận/thu nhập cho Công ty Petroland từ năm 2020 đến năm 2058 (hết vòng đời dự án) là 132.270.000.000 đồng.**

➤ Về hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất số 15105075 ngày 14,15/10/2015 giữa Công ty Petroland và Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Invest Hone Sty (IHS).

Hợp đồng ưu đãi phí dịch vụ quản lý là 21.285 đồng/m<sup>2</sup>/tháng trong suốt vòng đời dự án (đến tháng 9/2058).

- Từ tháng 7/2017 đến 31/12/2019: Petroland lỗ trước thuế là 1.781.002.340 đồng.
- Nếu tiếp tục thực hiện cho đến hết vòng đời dự án (tháng 9/2058) thì Petroland lỗ thêm: 28.557.451.317 đồng.
- Tổng lỗ là 30.338.453.657 đồng.

Do Công ty IHS vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận theo hợp đồng số 15105075, nên vào ngày 08/4/2020 Công ty Petroland đã có công văn số 227/PETROLAND-TCHC yêu cầu Công ty IHS hoàn tất các thủ tục sau khi chấm dứt hợp đồng và bàn giao mặt bằng tầng 3 trước ngày 20/4/2020, nếu không bàn giao sẽ được hiểu rằng HIS chấp nhận tiếp tục thuê lại mặt bằng tính từ ngày 01/3/2020.

Vì Công ty IHS không bàn giao lại mặt bằng, nên Công ty Petroland đã gửi công văn yêu cầu IHS thanh toán khoản tiền phạt vi phạm Hợp đồng và tiền thuê văn phòng từ tháng 3/2020 đến tháng 9/2020, hiện nay Công ty IHS đã khởi kiện Petroland ra Trung tâm trọng tài quốc tế - CN Tp. HCM.

➤ Hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất số 145/PVC-PT-PETROLAND ngày 21/12/2010 giữa Công ty Petroland và Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống bê chứa Dầu khí (DOBC): Công ty Petroland và Công ty DOBC đã thống nhất chủ trương thanh lý hợp đồng 145. Hai bên sẽ thuê 02 đơn vị thẩm định giá độc lập thẩm định giá trị tài sản thanh lý. Sau khi có kết quả thẩm định, hai bên sẽ cùng hợp để xử lý các vấn đề công nợ liên quan, giá trị khi thanh lý và thủ tục thanh lý hợp đồng.

Hiện nay Công ty Petroland và Công ty DOBC đã hoàn thành việc thẩm định giá trị tài sản thanh lý, Công ty DOBC đang làm việc với Petroland về công nợ giữa hai bên.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, Công ty Petroland tiếp tục làm việc để xử lý những vướng mắc tồn tại với các khách hàng sau:

- Tiếp tục làm việc với các đối tác/khách hàng mua/thuê/hợp tác các sàn văn phòng tại các tầng 2, tầng 8, tầng 9, tầng 17 để điều chỉnh/chấm dứt các các hợp đồng gây thua lỗ/thiệt hại cho Công ty
- Công ty Petroland tiếp tục làm việc với các chủ sở hữu các sàn văn phòng để thu hồi phần giá trị do chênh lệch diện tích giữa giấy chứng nhận quyền sở hữu và hợp đồng chuyển nhượng.

c) *Các công tác liên quan đến việc quản lý tòa nhà của chủ đầu tư:*

- Trong năm 2020, Công ty Petroland tiếp tục thực hiện công tác tổ chức sửa chữa, duy tu bảo dưỡng Tòa nhà Petroland Tower để nâng cao chất lượng phục vụ, cũng như giải quyết những kiến nghị của khách hàng đối với chất lượng kỹ thuật và thẩm mỹ của Tòa nhà.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải tạo sửa chữa hệ thống xử lý nước thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy của tòa nhà.

- Làm việc với đơn vị kiểm toán để kiểm tra và phân loại các chi phí bảo trì sửa chữa tại tòa nhà Petroland.

- Thông báo cho các khách hàng tại tòa nhà và đơn vị quản lý vận hành là Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Sao Kim về việc ban hành Quy chế quản lý tòa nhà sửa đổi, bổ sung.

- Công ty Petroland đã xây dựng và thông báo cho các khách hàng sở hữu khối văn phòng và các chủ sở hữu khối căn hộ về Kế hoạch và kinh phí bảo trì tòa nhà Petroland năm 2020.

#### **4.2.Chung cư Petroland Quận 2:**

- Việc quyết toán với các nhà thầu và quyết toán dự án: đến thời điểm hiện nay Công ty Petroland vẫn chưa thể quyết toán dự án hoàn thành do:

+ Hồ sơ chất lượng, quyết toán A&B của các nhà thầu PVC-SG, PVC-Metal, còn thiếu nên đơn vị Kiểm tra Chứng nhận sự phù hợp (EIC) chưa đánh giá được hồ sơ của các gói thầu M&E, Lắp đặt cửa, Thang máy, Hoàn thiện nội thất sân vườn để cấp giấy chứng nhận cho Phần hoàn thiện.

+ Hồ sơ chất lượng, Quyết toán A&B của các nhà thầu còn thiếu dẫn đến đơn vị Kiểm toán Vaco chưa ra được Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Công ty Petroland đang liên hệ làm việc với các nhà thầu PVC-SG, PVC-Metal để bổ sung hoàn thiện Hồ sơ chất lượng của các gói thầu phục vụ cho việc quyết toán dự án. Nhưng việc này hiện nay là không thể thực hiện được vì công trình bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2013, các nhà thầu trên đã không còn hoạt động. Các nhân sự làm việc tại công trình trong thời gian đó của Petroland và các nhà thầu đã nghỉ việc và không liên lạc được.

- Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các khách hàng mua 45 ki-ốt tại sàn tầng 1 và tầng 2 (sàn thương mại dịch vụ) của Chung cư

Petroland quận 2 chưa thực hiện được, do đó Công ty Petroland chưa thu hồi 5% giá trị còn lại của các hợp đồng chuyển nhượng.

- Công ty Petroland tiếp tục làm việc với Ban Quản trị chung cư về quyết toán kinh phí bảo trì và diện tích chung/riêng tại dự án Chung cư Petroland quận 2.

#### **4.3. Hoạt động kinh doanh bất động sản thứ cấp:**

Để hiện thực hóa mục tiêu đạt được giá trị sản lượng theo kế hoạch, ngay trong năm 2020 Công ty Petroland đã xúc tiến tìm kiếm một số sản phẩm bất động sản là các nhà phố, đất nền phân lô, các dự án xây dựng chung cư của các chủ đầu tư là doanh nghiệp/cá nhân để hợp tác kinh doanh phân phối và triển khai ký, thực hiện các hợp đồng tổng thầu/xây dựng với khách hàng trong năm 2021.

Thực hiện, triển khai mục tiêu đề ra, Công ty Petroland đã nghiên cứu, đánh giá thị trường bất động sản tại Tp. Hồ Chí Minh và khu vực quận 12 đồng thời tham khảo ý kiến kiểm tra thông tin pháp lý bất động sản của đơn vị tư vấn xúc tiến đàm phán với bên chuyển nhượng. Công ty Petroland đã mua/nhận chuyển nhượng 12 nền đất tại đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, ký kết các hợp đồng chuyển nhượng công chứng với đối tác với giá 52.000.000 đồng /m<sup>2</sup> từ nguồn vốn của Công ty để làm sản phẩm/hàng hóa kinh doanh, phân phối bán lại cho các khách hàng có nhu cầu trong vòng 1 năm với chính sách giá bán tùy theo tình hình thị trường. Trong trường hợp khách hàng mua/nhận chuyển nhượng đất có nhu cầu xây dựng nhà ở, Công ty sẽ đàm phán ký thêm hợp đồng thi công xây dựng với tiêu chí xây dựng nhà ở chất lượng cao, hiện đại, giá cả cạnh tranh từ nguồn vốn tạm ứng của khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở của khách hàng.

Công ty Petroland đã chuyển nhượng 01 nền đất cho khách hàng và tiếp tục công tác tiếp thị để chuyển nhượng các nền đất còn lại với giá cả phù hợp tình hình thị trường, đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

#### **4.4. Công tác quản lý tòa nhà:**

Đơn vị quản lý vận hành tòa nhà Petroland là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Sao Kim đã tổ chức thực hiện triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo công tác phòng chống dịch như liên tục tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh đến khách hàng, tăng cường công tác an toàn vệ sinh khử khuẩn và kiểm soát lượng khách vắng lai ra vào tòa nhà một cách chặt chẽ, ... Công ty Petroland cũng yêu cầu Công ty Sao Kim thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các chỉ khuyến cáo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19, của Bộ Y tế về việc phòng chống dịch Covid-19.

Giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý vận hành Tòa nhà Petroland Tower của Công ty Sao Kim nhằm hạn chế chi phí phát sinh, bảo vệ tài sản của Công ty và đảm bảo cho việc vận hành Tòa nhà được thông suốt, an toàn nhằm đảm bảo uy tín của Công ty với khách hàng.

Phối hợp với các cơ quan chức năng để củng cố hồ sơ chứng minh việc tiếp tục Hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Sao Kim dẫn đến việc thất thoát, thiệt hại cho Công ty Petroland trong thời gian tiếp tục thực hiện Hợp đồng, để làm cơ sở chấm dứt Hợp đồng quản lý vận hành Tòa nhà.



Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung hồ sơ với đơn vị Tư vấn Pháp lý thực hiện công tác phân tố tại Tòa án Nhân dân quận 7 đối với vụ kiện của Công ty Sao Kim đối với Công ty Petroland.

#### **4.5.Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú:**

Công ty Mỹ Phú thực hiện các công việc tại dự án Chung cư cao tầng Mỹ Phú như sau:

- Đã làm việc với đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Vaco và đã hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của công trình Chung cư cao tầng Mỹ Phú.
- Đang thực hiện việc thanh quyết toán với các nhà thầu thi công, thực hiện việc hoàn công dự án Chung cư Mỹ Phú và làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cho khách hàng.
- Làm việc với nhà thầu về công tác bảo hành Chung cư Mỹ Phú;
- Làm việc với các sở ban ngành liên quan để thực hiện các nghĩa vụ về thuế để phục vụ cho việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cho cư dân.
- Làm việc với các phòng/ban của Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM để xem xét các cơ sở xác định giá trị chênh lệch quyền sử dụng đất từ 18 tầng lên 24 tầng.

#### **5.Công tác thoái vốn và tái cơ cấu doanh nghiệp:**

##### **5.1.Công tác tái cơ cấu phần vốn góp tại doanh nghiệp khác:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua việc hủy bỏ chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú thành một bộ phận của Petroland theo nghị quyết số 470/NQ-PETROLAND, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Petroland quyết định/thông qua phương án tái cơ cấu Công ty Mỹ Phú đảm bảo đem lại lợi ích tối đa cho Petroland và phù hợp với quy định pháp luật.

##### **5.2.Công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư dầu khí Thăng Long:**

Công ty Petroland đã thoái 100% vốn sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long theo Nghị quyết 650/NQ-PETROLAND của Hội đồng quản trị Công ty ký ngày 01/11/2016 và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 267/HĐCN.PETROLAND-DXG ký ngày 01/11/2016 giữa Công ty Petroland và Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh.

Việc chuyển nhượng theo nội dung hợp đồng số 267/HĐCN.PETROLAND-DXG ngày 01/11/2016 và các phụ lục hợp đồng cũng bộc lộ nhiều vấn đề gây bất lợi cho Petroland cũng như tiềm ẩn dẫn đến việc thua lỗ khi thực hiện chuyển nhượng cổ phần. Do tại thời điểm chuyển nhượng, Petroland chưa giải quyết được dứt điểm các vấn đề tồn tại đối với dự án theo Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vũ Anh trước đây (nay đổi tên là Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Anh Minh). Dẫn đến việc tranh chấp, lẫn lộn vướng mắc khó xử lý từ cả hai Hợp đồng với Công ty Đất Xanh lẫn Công ty Anh Minh, ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn tại dự án không đạt được kết quả khả quan và phải chịu nhiều rủi ro thua lỗ từ việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đến việc phạt vi phạm hợp đồng với giá trị lên tới hàng trăm tỷ đồng.

Công ty Petroland đã chuyển hồ sơ vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Anh Minh và Công ty Đất Xanh sang Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Petroland đã hoàn tất thủ tục đề nghị hủy hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Dầu khí Thăng Long số 267/HĐCN.PETROLAND-DXG ngày 01/11/2016 với Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh.

### **5.3.Thoái vốn dự án Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu:**

Phần diện tích còn lại của dự án chưa thực hiện chuyển nhượng là 17.895m<sup>2</sup> (gồm 10 thửa đất). Trong đó có 06 thửa đất (tương ứng 9.582m<sup>2</sup>) của dự án có mục đích sử dụng đất là đất lâm nghiệp, 04 thửa đất (tương ứng 8.313m<sup>2</sup>) là đất nông nghiệp và chưa thực hiện công tác sang tên chủ sở hữu về Petroland là 07 thửa đất.

Theo tiến độ triển khai công tác thoái vốn đã đề ra trong năm 2020, Công ty Petroland dự kiến tiến hành công tác thẩm định lại giá trị quyền sử dụng đất trong quý II/2020 để chuẩn bị cho việc chuyển nhượng các lô đất tại dự án. Công ty Petroland sẽ cùng với cá nhân được ủy quyền của chủ sở hữu 07 lô đất (chưa sang tên chủ sở hữu về Petroland) là ông Hà Văn Đông đứng ra thực hiện việc đấu giá toàn bộ 10 lô đất theo quy trình, quy định của pháp luật hiện hành. Công tác đấu giá dự kiến sẽ tiến hành vào cuối quý II và quý III năm 2020.

Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2020 đã tác động đến tình hình kinh tế Việt Nam và việc thoái vốn của Công ty Petroland tại dự án Khu đô thị mới dầu khí Vũng Tàu cũng chịu ảnh hưởng. Ban điều hành Công ty Petroland đã báo cáo với Hội đồng quản trị Công ty Petroland và đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 về kế hoạch thoái vốn tại dự án sẽ được triển khai các thủ tục như thẩm định giá, đấu giá trong quý III và quý IV năm 2020.

Để thực hiện công tác thoái vốn tại dự án, trong tháng 8/2020 Công ty Petroland đã ký hợp đồng với 02 đơn vị thẩm định giá là Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam (Miền Nam) và Công ty TNHH Thẩm định giá MHD (MHD) để thực hiện công tác thẩm định giá trị quyền sử dụng đất đối với 10 thửa đất tại dự án. Kết quả là Công ty MHD đã phát hành chứng thư thẩm định giá với giá trị thẩm định là 67.486.791.000 đồng, còn riêng Công ty Miền Nam (đây là đơn vị đã phát hành chứng thư thẩm định cho Công ty Petroland vào năm 2019) gửi Công ty Petroland công văn số 174/TĐG-SIVC-2020 ký ngày 25/9/2020 xin được từ chối thực hiện hồ sơ với lý do phần cập nhật bổ sung của một số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không phù hợp với quy định của pháp luật (cụ thể tại nội dung cập nhật bổ sung của một số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng công chứng đóng dấu xác nhận).

Với tình hình trên, Công ty Petroland đã gửi Phòng Công chứng số 3 thành phố Vũng Tàu công văn số 764/PETROLAND-KH&ĐTDA ngày 29/9/2020 v/v xác định tính pháp lý của 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã công chứng tại phường 11, Tp. Vũng Tàu và Phòng Công chứng số 3 có văn bản phản hồi số 136/PCCS3 ngày 30/9/2020 theo đó việc ghi và đóng dấu của Văn phòng công chứng không ảnh hưởng đến việc đăng ký quyền sử dụng đất tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

Theo ý kiến của Phòng Công chứng số 3, Công ty Petroland đã gửi Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công văn số 789/PETROLAND-KH&ĐTDA

ngày 06/10/2020 v/v xác định tính pháp lý của 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã công chứng tại phường 11, Tp. Vũng Tàu. Sau đó Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu đã có văn bản phản hồi số 8939/CN.VPĐKĐĐ ký ngày 15/10/2020, với nội dung là trong 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì có 02 giấy chứng nhận đang liên quan đến vụ án dân sự sơ thẩm theo Thông báo thụ lý vụ án số 219/2018/TLST-DS ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Tiếp theo Công ty Petroland có gửi Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu công văn số 802/PETROLAND-KH&ĐTDA ngày 19/10/2020 v/v xác định tính pháp lý của 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã công chứng tại phường 11, Tp. Vũng Tàu. Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã có phản hồi với công văn số 723/2020/CV-TA ngày 30/11/2020. Như vậy vấn đề trên đã được giải tỏa.

Do Công ty Miền Nam từ chối thực hiện hợp đồng thẩm định giá nên Công ty Petroland đã mời tiếp đơn vị thứ ba là Công ty Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới để thực hiện việc thẩm định giá trị quyền sử dụng đất nhằm tiếp tục công tác thoái vốn dự án. Hiện nay Công ty Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới đã phát hành chứng thư thẩm định giá với giá trị thẩm định là 58.287.322.000 đồng.

Ngày 09/12/2020 Công ty Petroland cùng ông Hà Văn Đông ký hợp đồng với đơn vị tổ chức buổi bán đấu giá 10 thửa đất của dự án là Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng. Giá bán được Hội đồng quản trị Công ty Petroland phê duyệt là 67.486.791.387 đồng/17.894,8m<sup>2</sup> (giá khởi điểm bình quân là 3.71.307 đồng/m<sup>2</sup>). Thời gian đăng ký tham gia đấu giá kể từ ngày 09/12/2020 đến 17h00 ngày 26/12/2020.

Tuy nhiên đến hết thời hạn đăng ký để tham gia đấu giá tài sản nói trên, không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tài sản. Qua báo cáo của đơn vị tổ chức đấu giá được biết thông tin từ các khách hàng liên hệ tìm hiểu muốn tham gia thì ngoài vấn đề giá khởi điểm cao còn gặp trở ngại liên quan đến khoản đặt cọc tham gia đấu giá quá lớn (20% giá khởi điểm tương đương hơn 13 tỷ đồng).

#### **5.4.Thoái vốn dự án Khu nhà ở thương mại Trương Bình Hiệp - Bình Dương:**

Ngày 29/03/2019, các bên gồm có Công ty Petroland, Công ty LONG SƠN P.I.C (tên cũ là Công ty CP Đầu tư XDTM Dầu khí – IDICO) và Công ty Vạn Khởi Thành đã tiến hành làm việc về việc hoàn trả lại phần vốn góp của Petroland và LONG SƠN P.I.C theo đề xuất của Công ty Vạn Khởi Thành, cụ thể như sau:

- Kế hoạch hoàn trả trong vòng 06 tháng;
- Đặt cọc 4.000.000.000 đồng;
- Tỷ lệ hoàn trả 1,2 giá trị vốn góp, tương ứng 43,2 tỷ đồng.

Công ty Petroland đã nhận đủ giá trị đặt cọc của Công ty VKT là 4.000.000.000 đồng và đã gửi rất nhiều văn bản đề nghị Công ty VKT thanh toán đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên Công ty VKT liên tục có văn bản nêu lý do nhằm trì hoãn việc thanh toán tiền hoàn trả vốn góp cho Công ty Petroland.

Trong năm 2020, Công ty Petroland đã phối hợp cùng Công ty Long Sơn P.I.C triển khai các việc sau:

- Ngày 13/5/2020, Công ty Long Sơn P.I.C gửi Công ty VKT công văn số 143/CV-



TGD v/v hoàn tất thủ tục thanh lý Biên bản thỏa thuận nhận lại phần vốn góp tại dự án Khu nhà ở Thương mại Trương Bình Hiệp tỉnh Bình Dương ngày 29/3/2019. Công ty Long Sơn P.I.C mời Công ty VKT và Petroland cùng tham gia cuộc họp tổ chức vào ngày 19/5/2020 để hoàn tất các thủ tục thanh lý Biên bản thỏa thuận ngày 29/3/2019.

- Tại cuộc họp tổ chức vào ngày 19/5/2020 tại trụ sở của Long Sơn P.I.C, Công ty VKT cam kết sẽ thanh toán phần vốn góp cho Công ty Petroland và Long Sơn P.I.C theo tiến độ là thanh toán đợt 01 trước ngày 30/6/2020 và thanh toán phần còn lại trước ngày 30/9/2020.

- Ngày 24/9/2020, Công ty Long Sơn P.I.C gửi Công ty VKT công văn số 348/CV-TGD mời đại diện của Công ty VKT tham dự cuộc họp cùng với Công ty Long Sơn P.I.C và Công ty Petroland vào ngày 25/9/2020 để thống nhất thanh lý Biên bản thỏa thuận ký ngày 29/3/2019. Sau đó Công ty VKT có văn bản số 199/VKT-TCKT ngày 29/9/2020 gửi Long Sơn P.I.C v/v đề nghị lùi thời gian họp sang tháng 10/2020.

- Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty VKT vẫn chưa thanh toán khoản hoàn trả vốn góp đợt 01 cho các bên gồm Petroland và Long Sơn P.I.C. Do đó Công ty Petroland và Long Sơn P.I.C đã trao đổi và thống nhất trong tháng 10/2020 vừa qua là sẽ tiến hành kiện Công ty VKT và đồng ý để Long Sơn P.I.C là bên triển khai các thủ tục.

**6. Công tác Tổ chức Nhân sự - Hành chính - Lao động tiền lương, chế độ chính sách :**

#### **6.1. Công tác lao động, đào tạo:**

- Thu nhập bình quân của Công ty mẹ Petroland năm 2020 là 17,50 triệu đồng/người/tháng.

- Lao động bình quân năm 2020 là 31 người.

- Đào tạo: Công ty Petroland cử 9 lượt cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn với kinh phí 14,3 triệu đồng.

#### **6.2. Công tác an sinh xã hội:**

- Công ty thực hiện đầy đủ các loại BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

- Trong năm 2020, Công ty Petroland đã tổ chức phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng với chi phí là 6,0 triệu đồng.

- Tập thể CBCNV Công ty Petroland và Công ty Mỹ Phú đã đóng góp xây dựng một cây cầu từ thiện có giá trị 160.000.000 đồng tại ấp Tân Hòa, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

#### **6.3 Công tác khác:**

Trong năm 2020 Công ty Petroland đã tiến hành rà soát lại toàn bộ các quy chế, quy định hiện có và tổ chức đánh giá tính phù hợp so với tình hình thực tế của các quy định pháp luật cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để ban hành thông báo xác nhận các quy chế, quy định còn hiệu lực thực hiện.

Ngoài ra, Công ty Petroland đã xây dựng điều chỉnh, bổ sung và ban hành một số quy chế như:

- Quy chế Đào tạo Công ty cổ phần Dầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;
- Quy chế tuyển dụng Công ty cổ phần Dầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí;
- Quy chế quản lý Tòa nhà Petroland Tower.

- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.
- Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.
- Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.
- Quy chế tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.
- Đã làm xong giấy phép kinh doanh bổ sung thêm ngành nghề xây dựng.

### **7. Công tác Tài chính Kế toán:**

#### *- Công tác ghi chép và lập báo cáo:*

Về cơ bản, Tại Công ty mẹ Petroland đã thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách tài chính, Luật thuế do Nhà nước ban hành; lập báo cáo tài chính theo đúng quy định. Tuy nhiên tại Công ty Mỹ Phú là công ty chưa lên sàn nên không thực hiện chế độ báo cáo tài chính quý. Công ty Petroland đã có văn bản chỉ đạo người đại diện phần vốn tại Công ty Mỹ Phú yêu cầu lập báo cáo hàng quý nhưng đơn vị chưa thực hiện đầy đủ báo cáo tài chính hàng quý, việc này gây ảnh hưởng đến công tác làm BCTC của Petroland.

Hồ sơ, chứng từ kế toán được tập hợp và lưu giữ đầy đủ.

#### *- Công tác theo dõi thu hồi và thanh toán các khoản công nợ:*

Theo báo cáo tài chính hàng năm 2020 đã được kiểm toán: tổng công nợ phải thu là 603,70 tỷ đồng/ tổng công nợ phải trả là 416,22 tỷ đồng (chênh lệch 187,48 tỷ đồng). Trong đó, đáng lưu ý:

Công nợ phải thu 75,12 tỷ đồng đối với PVC-SG, PVC-Metal và PVC-PT là số tiền Petroland tạm tính các khoản tiền phạt chậm tiến độ, phạt bồi thường thiệt hại tại các công trình dự án và đến 31/12/2020 các bên liên quan chưa có biên bản đối chiếu xác nhận công nợ về vấn đề này.

Công nợ phải thu Công ty TNHH BV Đa khoa Quốc tế Vũ Anh do Công ty Petroland đã chi trả hộ cho hoạt động tư vấn, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bồi hoàn đất, lãi vay liên quan đến việc dự án đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long; trong đó có 21,09 tỷ đồng phát sinh từ năm 2017 trên tổng số công nợ 61,33 tỷ đồng chưa có biên bản đối chiếu xác nhận công nợ.

Công nợ tạm ứng cá nhân cao kéo dài, đặc biệt là tại đơn vị con - Công ty Mỹ Phú có trường hợp cá nhân đã nghỉ việc vẫn còn nợ tạm ứng. Tại ngày 31/12/2020, số dư tạm ứng cá nhân là 1,22 tỷ đồng, tỷ lệ đã trích lập dự phòng là 87,7% tương ứng 1,07 tỷ đồng.

#### *➤ Quản lý các khoản chi phí:*

Qua số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán tổng các khoản chi phí là : 63.234.515.326đ , tổng các khoản chi phí năm 2019 là : 65.352.532.094đ như vậy tổng chi phí năm 2020 so với năm 2019 giảm và tiết kiệm được 2.1148.016.768đ.

#### *➤ Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật:*

Công ty hàng tháng, quý thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ, không nợ tiền thuế.

Ngày 25/12/2020 cục thuế ban hành Quyết định số 2498/QĐ-CT-TT về việc thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

## **8. Tình hình giải quyết các tranh chấp tại Petroland đến thời điểm hiện tại :**

- Tranh chấp Petroland-Công ty Vũ Anh tại Tòa án ND Tp. Hồ Chí Minh (Petroland là Nguyên đơn): Hiện đang trong quá trình hòa giải, tuy nhiên qua các buổi làm việc Tòa án Tp. HCM triệu tập nhưng bị đơn đều vắng mặt.

- Tranh chấp Petroland-Tập đoàn Đất Xanh tại Tòa án ND Tp. Hồ Chí Minh (Petroland là nguyên đơn): Đang trong giai đoạn nộp đơn khởi kiện và đợi Tòa án Tp. HCM thụ lý vụ án.

- Tranh chấp Petroland- Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Invest Hone Sty tại Trung tâm trọng tài Tp. HCM liên quan đến yêu cầu chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng tài sản 1 phần Tầng 3, Tòa nhà Petroland (Petroland là bị đơn), Hai bên đang trong quá trình cung cấp hồ sơ và giải trình, VIAC giải quyết vào ngày 31/3/2021.

- Tranh chấp Petroland-Công ty Sao Kim tại Tòa án Quận 7 (Petroland là bị đơn): Hiện đang trong quá trình hòa giải, Petroland đã rất nhiều lần kêu cứu, gửi đơn, văn bản đến các cấp có thẩm quyền cao hơn đề nghị đẩy nhanh tiến độ xét xử vụ án theo quy định của Pháp luật, tuy nhiên đến nay Tòa án vẫn chưa tiến hành hòa giải.

- Tranh chấp Petroland-khách hàng Huỳnh Trọng Tuyển tại Tòa án Quận 2, khách hàng mua chung cư Petroland Quận 2 yêu cầu bồi thường do chênh lệch diện tích (Petroland là bị đơn): Hiện nay tranh chấp đang trong quá trình hòa giải, Petroland ý kiến và cung cấp hồ sơ.

- Tranh chấp giữa PVC-Sài Gòn và Mỹ Phú trong đó Petroland là Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, hiện nay vụ án đang trong quá trình xét xử sơ thẩm lại và đang hòa giải giữa các bên.

- Tranh chấp Petroland và An Song (Petroland là bị đơn): Hiện nay tranh chấp này đã xét xử sơ thẩm xong, Tòa buộc Petroland phải tiếp tục thực hiện hợp đồng như đã cam kết giữa hai bên.

- Về vụ án Hình sự xảy ra tại Petroland: Hiện nay Viện Kiểm sát ND Tối cao kháng nghị và bị cáo kháng cáo nên đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm.

### **9. Nhận xét đánh giá:**

Mặc dù trong năm 2020 Công ty Petroland vẫn gặp rất nhiều các vấn đề khó khăn, vướng mắc tồn tại từ giai đoạn trước đây và từ các nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan khác gây tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, nhưng kết quả SXKD năm 2020 cũng đạt được nhiều khả quan, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 là 2,05 tỷ. Đây là năm thứ 2 liên tiếp đơn vị có lãi sau những năm dài thua lỗ, năm 2020 lợi nhuận hợp nhất tăng 89% (1,832 tỷ đồng) so với 2019 và năm 2018 lỗ 17,77 tỷ đồng. Số lợi nhuận chưa phải là lớn tuy nhiên cho thấy dấu hiệu quả quan cho tình hình hoạt động của Công ty và sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong hai năm 2019,2020 vừa qua.

Công tác thu hồi công nợ trong năm 2020 tốt, tuy nhiên số dư nợ vẫn cao đề nghị làm việc các vướng mắc để thu hồi vốn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi phí trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi. Nguyên nhân: Khoản phải thu 5% giá trị hợp đồng còn lại của phần kiot thương mại tại Chung cư Petroland (2,25



tỷ đồng) không có khả năng thu hồi do không thể thực hiện công tác cấp chủ quyền cho phần kiot thương mại theo quy định.

Công tác thanh quyết toán với các nhà thầu tại các dự án còn tồn đọng nhiều vướng mắc chưa giải quyết dứt điểm dẫn tới việc chưa xác định rõ chính xác giá trị công nợ để làm cơ sở thanh quyết toán công nợ giữa các bên liên quan.

Công tác thoái vốn tại các dự án: Trong năm 2020 công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long kéo dài do các vướng mắc phát sinh trong quá trình chuyển nhượng; riêng dự án Khu nhà ở Tương Bình Hiệp tại thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến cuối năm 2019 đã có tiến triển tốt, nhưng trong năm 2020 xử lý chưa cương quyết dứt khoát.

Đối với Hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty Petroland và Công ty chế biến nông sản Quốc tế chưa quyết liệt giải quyết dứt điểm. Gây thiệt hại lớn về tiền cho chủ đầu tư, nhưng cho đến nay vẫn không đưa ra giải pháp quyết liệt, giải quyết dứt điểm nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Petroland, cũng như Mỹ Phú

## II. Thăm định báo cáo tài chính năm 2020:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thăm định Báo cáo tài chính năm 2020 Hợp nhất sau kiểm toán của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

*Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2020:*

Đơn vị tính: VNĐ

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Số liệu tại ngày 31/12/2020</i>	<i>Tỷ trọng (%)</i>
<b>A</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1,148,818,456,951</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>877,511,330,371</b>	<b>76%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	23,044,463,651	2%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	157,526,430,029	14%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	527,275,241,409	46%
4	Hàng tồn kho	148,935,490,098	13%
5	Tài sản ngắn hạn khác	20,729,705,184	2%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>271,307,126,580</b>	<b>24%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	76,428,778,072	7%
2	Tài sản cố định	102,062,381,614	9%
3	Bất động sản đầu tư	91,693,604,714	8%
4	Tài sản dở dang dài hạn	1,041,981,818	0.1%
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	80,380,362	0.01%
<b>B</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1,148,818,456,951</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>416,227,213,890</b>	<b>36%</b>
1	Nợ ngắn hạn	398,568,412,145	35%
2	Nợ dài hạn	17,658,801,745	2%
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>732,591,243,061</b>	<b>64%</b>
1	Vốn chủ sở hữu	732,591,243,061	64%
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,000,000,000,000	87%

- Cổ phiếu quỹ	-7,866,485,920	-1%
- Các quỹ	23,458,924,626	2%
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-294,080,864,709	-26%
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	11,079,669,064	1%

**1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

- Tổng doanh thu:	65.284.263.809 đồng
- Tổng chi phí:	63.234.515.326 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	2.049.748.483 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	2.049.748.483 đồng

**3. Nhận xét, đánh giá:**

Báo cáo tài chính được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán ngoài phần ý kiến ngoại trừ, báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020 và tình hình tài chính của Petroland tại ngày 31/12/2020 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành khác về kế toán.

Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán năm 2020 về những rủi ro của khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, công nợ phải thu, phải trả, chi phí xây dựng cơ bản dở dang, giá vốn hàng bán.

Tại ngày 31/12/2020, tổng tài sản của Công ty là 1.148,82 tỷ đồng, bằng 102% so với năm 2019.

Tổng công nợ phải thu trên toàn hệ thống là : 603,70 tỷ đồng trong đó công nợ phải thu khách hàng là 261,62 tỷ đồng; ứng trước người bán 2,9 tỷ đồng; phải thu khác 343,71 tỷ đồng (trong đó có 75,12 tỷ đồng là phải thu tiền phạt chậm tiến độ, chậm thanh toán, phạt bồi thường thiệt hại tại các công trình dự án nhưng chưa được các bên liên quan xác nhận).

Tổng công nợ phải trả trên toàn hệ thống là 416,22 tỷ đồng, chủ yếu là chi phí lãi vay (61,52 tỷ đồng), công nợ phải trả Công ty TNHH BV Quốc tế Vũ Anh (158,26 tỷ đồng), công nợ phải trả Tập đoàn về cổ phần hóa (10,85 tỷ đồng), Quỹ bảo trì các dự án (Phú Mỹ Hưng, Petroland quận 2, Mỹ Phú) 23,40 tỷ đồng, cổ tức phải trả của năm 2010 và 2011 (2,22 tỷ đồng)...

Hệ số thanh toán ngắn hạn là 2,20 (năm 2019 là 2,30); hệ số thanh toán nhanh là 1,82 (năm 2019 là 1,92). Cả hai hệ số trên cho thấy khả năng thanh toán hiện hành của Petroland đang ở mức dư thừa. Vốn lưu động của doanh nghiệp bị ứ đọng, vòng quay vốn chậm.

**II. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 15/5/2020, tại đại hội có 86.992.334 cổ phần chiếm 87,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nên đại hội đã được tổ chức. Đại hội chưa thông qua báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020; đồng thời chưa thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 ( Tỷ lệ tán thành là 47,01%, không tán thành 42,64% và không có ý kiến là 10,35%). Tiếp đến HĐQT lấy phiếu ý kiến đại hội đồng cổ đông bằng văn bản và đại hội tán thành với tỷ lệ 46,76%; không tán thành với tỷ lệ 37,52% và

không có ý kiến với tỷ lệ 0,1% dẫn tới nội dung kế hoạch SXKD năm 2020 chưa được biểu quyết thông qua. Đại hội đã thông qua các báo cáo hoạt động Ban kiểm soát Công ty năm 2019 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và một số nội dung khác... Tuy nhiên để duy trì hoạt động SXKD và ổn định đời sống cho CBNV trong điều kiện đại dịch Covid bùng phát, HĐQT/ Ban Lãnh đạo Công ty Petroland đã cố gắng điều hành hoạt động SXKD của đơn vị trên cơ sở chấp thuận kế hoạch của cổ đông lớn PVC đã đạt một số kết quả khả quan trong năm 2020.

Năm 2020, HĐQT Công ty đã tổ chức họp 04 (bốn) lần và thông qua ban hành 26 (hai mươi sáu) Nghị quyết, Quyết định. Trong đó phê duyệt triển khai công tác đấu giá đất tại Vũng Tàu; thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty Petroland tại các Công ty con; bãi bỏ các quy chế không còn phù hợp, phê duyệt điều chỉnh các quy chế cũ cho phù hợp với tình hình thực tế; chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Petroland năm 2020; thông qua chủ trương đưa toàn bộ hồ sơ hợp đồng 267 ngày 01/11/2016 liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Thăng Long cho DXG ra cơ quan truyền thông, báo chí và pháp luật và một số nội dung khác...

Danh mục các Nghị quyết, Quyết định như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	92/QĐ- PETROLAND	20/2/2020	V/v ban hành Quy chế Đào tạo Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5/5
2	93/QĐ- PETROLAND	20/2/2020	V/v ban hành Quy chế tuyển dụng Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5/5
3	94/QĐ- PETROLAND	20/2/2020	V/v ban hành Quy chế Quản lý Tòa nhà Petroland Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5/5
4	132/QĐ- PETROLAND	4/3/2020	V/v thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	
5	135/NQ- PETROLAND	4/3/2020	V/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Petroland năm 2020	5/5
6	221/NQ- PETROLAND	7/4/2020	V/v thông qua điều chỉnh kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Petroland năm 2020	4/5
7	282/NQ- PETROLAND	28/4/2020	V/v thông qua các dự thảo nội dung tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông	



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			thường niên Công ty Petroland năm 2020	
			- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020	4/5
			- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020	4/5
			- Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, các giải pháp thực hiện	5/5
			- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019	5/5
			- Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020	5/5
			- Tờ trình về việc quyết toán thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020	4/5
			- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty Petroland để phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty Petroland	5/5
			- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Petroland	4/5
			- Tờ trình hủy bỏ chủ trương sáp nhập Công ty Mỹ Phú vào Công ty Petroland	5/5
			- Tờ trình về việc chuyển chế độ làm việc chuyên trách thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Hữu Trắc	3/5
			- 6.11. Các tài liệu khác (Quy chế tổ chức Đại hội, mẫu thư mời, chương trình ĐHĐCĐ, thẻ biểu quyết...)	5/5
8	375/QĐ- PETROLAND	25/5/2020	V/v phân công nhiệm vụ trụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Công ty cổ phần Dầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí cho các thành viên Hội đồng quản trị	5/5
9	424/NQ-	16/6/2020	V/v thông qua kế hoạch và nội dung xin	

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	PETROLAND		ý kiến cổ đông bằng văn bản	
			- Thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông dự kiến là ngày 06/7/2020, ngày dự kiến gửi văn bản xin ý kiến cổ đông là ngày 09/7/2020, địa điểm gửi và nhận văn bản ý kiến là tại Công ty Petroland	5/5
			- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020	5/5
			- Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	5/5
			- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Petroland	5/5
			- Thông qua báo cáo đề xuất chuyển đổi chế độ làm việc của thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Hữu Trắc.	5/5
10	432/QĐ- PETROLAND	17/6/2020	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí bảo trì Tòa nhà Petroland Tower	5/5
11	443/NQ- PETROLAND	18/6/2020	V/v họp Hội đồng quản trị Công ty Petroland Quý II năm 2020	5/5
12	444/NQ- PETROLAND	18/6/2020	V/v kiện toàn công tác nhân sự nhiệm kỳ 2019-2024 tại Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú	5/5
13	465/NQ- PETROLAND	26/6/2020	V/v nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú nhiệm kỳ 2019-2024	5/5
14	522/NQ- PETROLAND	6/7/2020	V/v thông qua phương án xử lý thanh lý Hợp đồng thuê văn phòng tầng 12A số 31/2014/HĐ-PETROLAND ký ngày 08/8/2014 Tòa nhà Petroland Tower giữa Công ty Petroland và Công Mie	5/5
15	556/QĐ- PETROLAND	17/7/2020	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	5/5

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	624/QĐ- PETROLAND	28/7/2020	V/v thông qua phương án xử lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 141/2012/HĐ-PETROLAND ngày 15/10/2012 giữa Công ty Petroland và Công ty TNHH An Song	3/5
17	731/NQ- PETROLAND	9/9/2020	V/v thông qua chủ trương đưa toàn bộ hồ sơ Hợp đồng 267/HĐCN.PETROAND-DXG ký ngày 01/11/2016 liên quan đến việc Petroland chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Dầu khí Thăng Long cho DXG ra cơ quan truyền thông, báo chí và pháp luật	5/5
18	735/NQ- PETROLAND	11/9/2020	V/v họp Hội đồng quản trị Công ty Petroland quý III/2020	5/5
19	783/NQ- PETROLAND	2/10/2020	V/v thông qua phương án yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Dầu khí Thăng Long số 267/HĐCN.PETROLAND.DXG ngày 01/11/2016, các phụ lục cùng các hợp đồng liên quan vô hiệu	5/5
20	788/NQ- PETROLAND	6/10/2010	V/v v thông qua chủ trương phê duyệt phương án hủy 07 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và ký Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá đối với 07 thửa đất thuộc dự án Khu đô thị mới Vũng Tàu	5/5
21	826/NQ- PETROLAND	4/11/2020	V/v thông qua chủ trương không tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Petroland theo kiến nghị của nhóm cổ đông lớn	5/5
22	884/NQ- PETROLAND	30/11/2020	V/v thông qua chủ trương phê duyệt bán đấu giá thu hồi vốn đối với 10 thửa đất thuộc dự án Khu Đô thị mới Vũng Tàu	5/5
23	897/QĐ- PETROLAND	7/12/2020	V/v phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với 03 thửa đất thuộc dự án Khu Đô thị mới Vũng Tàu, phường 11, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	5/5



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	921/QĐ- PETROLAND	9/12/2020	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	5/5
25	972/NQ- PETROLAND	30/12/2020	V/v thông qua chủ trương phê duyệt bán đấu giá thu hồi vốn đối với 10 thửa đất thuộc dự án Khu đô thị mới Vũng Tàu (lần 2)	5/5
26	973/QĐ- PETROLAND	30/12/2020	V/v phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với 03 thửa đất thuộc dự án Khu Đô thị mới Vũng Tàu, phường 11, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (lần 2)	5/5

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và có thể đột xuất nêu vấn đề cấp bách nằm trong quyền hạn của HĐQT. Khi phát sinh các vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn của HĐQT thì HĐQT đều có văn bản xin ý kiến cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

Qua kết quả kiểm soát, giám sát và kiểm toán độc lập Ban kiểm soát đánh giá HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; các quy chế, quy định của Công ty.

### **III.Đánh giá công tác điều hành của Ban giám đốc:**

Ban Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban Giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thoái vốn các dự án và các vấn đề khác. Tuy nhiên, bên cạnh đó việc thực hiện đầu tư nhận chuyển nhượng bất động sản liên quan đến 12 lô đất nền chưa tuân thủ và không đảm bảo về cơ sở pháp lý, HĐQT chưa có bất cứ văn bản nào dưới mọi hình thức đề phê duyệt chấp thuận về chủ trương nhận chuyển nhượng 12 lô đất nền nói trên, HĐQT đã có văn số 74/PETROLAND-HĐQT ngày 09/02/2021 yêu cầu Giám đốc chịu trách nhiệm và thu hồi toàn bộ vốn thời gian trong quý 1/20201.

Ban Giám đốc chưa phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, chi tiết đối với từng thành viên trong Ban giám đốc.

### **IV.Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:**

Công ty không xây dựng cơ cấu đội ngũ chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên, dựa theo tình hình thực tế đồng thời để nắm rõ hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên thì Công ty Petroland tiến hành thành lập đoàn kiểm tra, kiểm soát (mang tính đột xuất).

Ngày 24/8/2020 Công ty đã thành lập tổ kiểm tra Công ty con Mỹ Phú theo quyết định số 681/PETROLAND và công văn số 686/PETROLAND ngày 25/8/2020 nhưng không có biên bản kết luận, không biết lý do gì?

Nói chung công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro của Công ty chưa đồng bộ và không xây dựng kế hoạch định kỳ. Các vấn đề phát sinh được xử lý theo từng vụ việc dẫn đến hiệu quả quản trị chưa cao.

**V.Đánh giá công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:**

HĐQT Công ty đã cung cấp tương đối đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, tài liệu của ban điều hành đôi khi còn chưa kịp thời theo yêu cầu, .

Thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát trong năm Ban kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra đến HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp khắc phục kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Trong năm 2020 công tác phối hợp giữa ban kiểm soát, HĐQT và Giám đốc chưa nhuần nhuyễn còn xung đột, xảy ra những việc trái ngược quan điểm.

**VI.Đánh giá các rủi ro tiềm ẩn:**

1.Qua thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán, Ban kiểm soát nhận thấy:

1.1.Một số khoản phải thu tiền phạt do chậm tiến độ tại các dự án và phạt chậm thanh toán vẫn chưa được các bên xác nhận nhưng đã được Công ty ghi nhận từ các năm trước (bắt đầu ghi nhận từ năm 2012 là 30,05 tỷ đồng và tăng dần đến 75,12 tỷ đồng tại ngày 31/12/2019 ). Do vậy, sẽ tiềm ẩn phát sinh chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trong trường hợp Công ty không thu được của các nhà thầu; ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong tương lai.

1.2.Liên quan đến việc nhận chuyển nhượng 12 lô đất nền tại đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, TPHCM.

-Căn cứ các văn bản của HĐQT và các báo cáo của Giám đốc, việc thực hiện nhận chuyển nhượng 12 lô đất nền nói trên chưa tuân thủ và không đảm bảo về cơ sở pháp lý.

-Không nằm trong Kế hoạch SXKD năm 2020. Kế hoạch SXKD năm 2020 chưa được đại hội đồng cổ đông thông qua với mọi hình thức.

-Không thực hiện các quy trình, thủ tục báo cáo, tờ trình bằng văn bản về Dự án đầu tư/Phương án đầu tư, hiệu quả đầu tư để xin ý kiến hay chủ trương HĐQT Công ty Petroland .

-Không thực hiện lập Dự án đầu tư/Phương án đầu tư. Không tiến hành thẩm định hiệu quả Dự án đầu tư/Phương án đầu tư và trình/phê duyệt kết quả thẩm định dự án .

-Không tuân thủ theo điều 2 Nghị quyết số 422/NQ-PETROLAND ngày 27/6/2018 " Mọi quyết định thực hiện dự án đầu tư, xây dựng và mua sắm của Công

ty Petroland sẽ do HĐQT phê duyệt". Cho đến thời điểm hiện tại, Nghị quyết và Quyết định số 423/PETROLAND ngày 27/6/2018 vẫn đang còn hiệu lực thi hành.

- Không tuân thủ nghiêm túc các quy định tại quy chế quản lý và đánh giá Người đại diện của Tổng Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác, theo Quyết định số 595/QĐ-XLTK ngày 23/10/2018.

- Việc Giám đốc đã bán 01 thửa số 1481 cũng không thực hiện các quy trình, thủ tục báo cáo, tờ trình bằng văn bản trình HĐQT xin chủ trương phê duyệt giá bán, phương thức bán của HĐQT cũng như phương án kinh doanh.

#### **Quá trình thực hiện đầu tư :**

1. Không thực hiện đúng quy trình đầu tư

- Lập dự án đầu tư

- Thẩm định dự án đầu tư

- Trình phê duyệt của HĐQT

2. Không tiến hành thẩm định giá làm cơ sở lập dự án đầu tư, phương án đầu tư/kinh doanh dẫn đến không đảm bảo tính hiệu quả dự án đầu tư, nguy cơ gây thất thoát nguồn vốn của Công ty là hoàn toàn có thể xảy ra, các bước trình tự thực hiện thiếu minh bạch, vượt thẩm quyền, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến uy tín của ban điều hành cũng như HĐQT Công ty Petroland.

#### **4. Đề nghị :**

- Thu hồi lại toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua đất nói trên bao gồm tiền lãi từ ngày chuyển tiền thanh toán, tính đến thời điểm nộp lại đủ số vốn, và chịu trách nhiệm trước, HĐQT, đại hội đồng cổ đông và pháp luật, khi chưa có chủ trương của HĐQT, các cổ đông, cũng như báo cáo xin ý kiến với tư cách người đại diện phần vốn của Tổng Công ty PVC đã được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý và đánh giá Người đại diện của Tổng Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác, theo Quyết định số 595/QĐ-XLTK ngày 23/10/2018. Hàng tháng đều có báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh gửi về Tổng công ty PVC nhưng không đưa việc đầu tư bất động sản 12 lô đất nền này vào trong báo cáo, sau khi HĐQT và Tổng Công ty PVC đề nghị người đại diện phần vốn báo cáo mới đưa vào tháng 12/2020. Trách nhiệm của ban điều hành cũng như bộ phận cung cấp số liệu Công ty chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

1.3. Đối với khoản tạm ứng vào ngày 08/4/2020 do Ông Nguyễn Quang Hưng Giám đốc đứng tên với số tiền là 2.150.000.000 đồng, Giám đốc đã hoàn trả lại cho công ty đủ số tiền trên. Việc tạm ứng này tại đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tổ chức ngày 15/5/2020 các cổ đông lớn đã có ý kiến.

#### **1.4. Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú:**

- Căn cứ báo cáo số 03/BKS ngày 09/4/2021 của ban kiểm soát Công ty Mỹ Phú, về việc giám sát hoạt động SXKD năm 2020 tại Công ty Mỹ Phú.

- Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú là Công ty con Petroland, tình hình thực trạng của công ty Mỹ Phú tại thời điểm hiện tại đang phải đối mặt với một số vấn đề hết sức nghiêm trọng, mang tính rủi ro cao có thể khiến cho doanh nghiệp tiếp tục dẫn đến mất hoàn toàn vốn chủ sở hữu, nhưng trong nội dung báo cáo của Ban kiểm soát năm



2020 nhưng chưa nêu được chi tiết từng vụ việc và đề xuất kiến nghị HĐQT xử lý còn chung chung.

- Công tác quản lý Tài chính Kế toán : Sau khi đơn vị Tư vấn Kế toán -Thuế Vinasc soát xét lại toàn bộ hệ thống sổ sách kế toán của Công ty Mỹ Phú, hiện trạng thực tế công tác quản lý kế toán của công ty Mỹ Phú giai đoạn từ năm 2009 -2018 mắc rất nhiều sai phạm lớn về nghiệp vụ kế toán, sai phạm nghiêm trọng trong công tác điều hành của ban lãnh đạo Công ty, một số nguyên nhân khách quan do các hợp đồng giao nhận thầu xây dựng thuộc dự án Chung cư Cao tầng Mỹ Phú dẫn đến nguy cơ bị xử phạt và truy thu thuế với số tiền lớn. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại, Công ty Mỹ Phú vẫn chưa có bất cứ biện pháp nào để xử lý vấn đề này.

- Rủi ro thiệt hại về tài chính do liên quan đến Hợp đồng hợp tác Đầu tư giữa Công ty Petroland và Công ty Chế biến sản phẩm Nông sản Quốc tế (gọi tắt là Cty Nông sản Quốc tế) :

+ Công tác thu hồi công nợ của khách hàng mua căn hộ trả chậm 5 năm đến nay đã quá hạn nhưng ban điều hành Công ty Mỹ Phú chưa có biện pháp chế tài nào thúc đẩy nhanh cho việc thu hồi công nợ làm ảnh hưởng đến dòng tiền.

+ Đối với khoản công nợ phí dịch vụ quản nhà hiện nay ban quản trị thu từ 01/01/2020 nhưng chưa xác nhận công nợ và bàn giao chi tiết cho ban quản trị gây thất thoát và chiếm dụng dòng tiền.

+ Đối với khoản công nợ tạm ứng cá nhân đã nghỉ việc nhưng chưa giải quyết kéo dài trong suốt thời gian dài số tiền : 1.057.117.239đ

- Đối với 03(ba) Hợp đồng tư vấn, môi giới (Cty Sao Thiên Phú, Cty Vương Khang và Cty Tân Trụ) Công ty Mỹ Phú đã tập hợp và chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để làm rõ. Bên cạnh đó, Công ty Mỹ Phú đang tập hợp hồ sơ cung cấp đến đơn vị tư vấn Pháp lý để tiến hành các bước thu hồi lại những khoản tiền bị thất thoát do các sai phạm, số tiền khoảng 7,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty Mỹ Phú không có báo cáo nội dung làm việc với các cơ quan chức năng.

- Các vấn đề liên quan đến ý kiến ngoại trừ xuất toán trong báo cáo kiểm toán vaco, chủ đầu tư và các nhà thầu cử cán bộ làm việc và trao đổi cùng rà soát để làm rõ giải quyết theo nội dung trong báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

- Rủi ro về việc khiếu kiện đòi công nợ liên quan đến hợp đồng tư vấn thiết kế với Công ty Tư vấn thiết kế Sao Việt do việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Cty Mỹ Phú khi hợp đồng tư vấn thiết kế, lập dự toán công trình Chung cư cao tầng Mỹ Phú do công ty Sao Việt cơ bản đã hoàn thành, đã được ký nghiệm thu. Mục đích để tiến hành ký hợp đồng Tư vấn thiết kế phần còn lại của dự án với Công ty Cp Đầu tư xây dựng Công nghiệp Bách Việt là không có cơ sở pháp lý.

- Rủi ro do việc khách hàng phạt chậm tiến độ hoàn thành công trình và bàn giao căn hộ cho khách hàng theo quy định tại hợp đồng mua bán căn hộ dự án Chung cư Cao tầng Mỹ Phú;

- Rủi ro do việc khách hàng phạt chậm tiến độ cấp giấy chứng nhận sở hữu căn hộ cho khách hàng theo quy định tại hợp đồng mua bán căn hộ dự án Chung cư Cao tầng Mỹ Phú;

- Rủi ro từ hợp đồng bán các căn shop house tại Chung cư Cao tầng Mỹ Phú. Theo dự án đầu tư được phê duyệt, căn cứ bản vẽ quy hoạch 1/500 và văn bản thỏa thuận của Sở Xây dựng, diện tích các căn shop thương mại theo thiết kế là diện tích kinh doanh

dịch vụ thương mại (trung tâm thương mại, các kios cho thuê). Tuy nhiên trong giai đoạn trước, Công ty Mỹ Phú đã ký hợp đồng mua bán căn hộ với khách hàng trong khi trên thực tế, đây không thể là diện tích để ở và việc cấp giấy chủ quyền cho các chủ căn hộ này là hoàn toàn không thể. Do đó rủi ro dẫn đến khiếu kiện bồi thường cho các chủ căn hộ này sẽ xảy ra là điều không thể tránh khỏi.

- Đối với khoản 18,92 tỷ đồng mà Công ty Petroland đã hạch toán bù trừ công nợ phải thu đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG) và nợ phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú nhưng chưa có xác nhận của PVC-SG: tiềm ẩn chi phí rủi ro khi PVC-SG không chấp nhận việc cân trừ giữa các bên ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty trong tương lai.

- Đối với vụ kiện giữa PVC-SG và Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú về việc “Tranh chấp hợp đồng cung cấp và thi công xây dựng”. Hiện Tòa án nhân dân Quận 3 đang thụ lý vụ án. Đây là khoản công nợ tiềm tàng của Công ty Mỹ Phú, đơn vị thành viên mà Petroland chiếm 89,9% vốn góp, có thể ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty trong tương lai.

### III. Kiến nghị của Ban kiểm soát với Công ty:

#### 1. Kiến nghị đối với HĐQT:

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

Chỉ đạo công tác lập, phê duyệt dự toán chi phí quản lý hàng năm (theo từng đầu mục) làm cơ sở giám sát thực hiện việc tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ đạo giải quyết các vấn đề ngoại trừ trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Chỉ đạo giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc giữa đơn vị với các đối tác hợp tác kinh doanh, Công ty Anh Minh (trước đây là bệnh viện Vũ Anh)

Kiến nghị HĐQT Công ty Petroland sớm chỉ đạo ban điều hành nhằm giải quyết một số nội dung về trách nhiệm, nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng hợp tác Đầu tư với Công ty Nông sản Quốc tế. Đây là vấn đề then chốt, mang tính sống còn ảnh hưởng đến công tác hoàn thành nghĩa vụ trách nhiệm cấp sở cho cư dân tại công trình Cao tầng Mỹ Phú. Cụ thể là Thuế chuyển mục đích sử dụng đất và trách nhiệm xây dựng 02 tuyến đường liên quan tiếp giáp với công trình Chung cư Mỹ Phú.

- Có quyết sách, chỉ đạo Công ty Mỹ Phú triển khai phương án tối ưu nhất, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do việc phải thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước và các khoản chi phí phạt do việc chậm nộp thuế có thể xảy ra.

- Các vấn đề còn tồn tại của “ cơ sở của ý kiến ngoại trừ”

- Đối với công tác quản lý vốn và sử dụng vốn đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả, không đầu tư sử dụng vốn khi chưa có các phương án tính toán hiệu quả đầu tư và người đại diện phần vốn của PVC tại Petroland cần phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của tổng công ty PVC trước khi thực hiện đầu tư.

- Đối với công tác quản lý các khoản chi phí đề nghị HĐQT chỉ đạo ban điều hành thực hiện mức tiết giảm chi phí hơn nữa ở mức thấp nhất có thể, không làm phát sinh tăng chi phí thực hiện trong năm 2021 so với kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 2-Kiến nghị đối với Ban giám đốc:

Đẩy nhanh công tác thu hồi toàn bộ vốn góp tại dự án Khu nhà ở Tương Bình Hiệp, Khu đô thị Dầu khí Vũng Tàu.

Chỉ đạo các bộ phận liên quan đối chiếu công nợ theo đúng quy định, thường xuyên đơn đốc khách hàng thanh toán theo tiến độ hợp đồng đã ký kết và cần có biện pháp tích cực trong phương án xử lý, thu hồi các khoản nợ quá hạn. Đặc biệt là quyết liệt yêu cầu Ban quản trị Chung cư Petroland hoàn trả phần diện tích tầng hầm theo quy định pháp luật; đẩy nhanh công tác cấp chủ quyền cho khối 67 căn hộ tại Phú Mỹ Hưng nhằm thu hồi 5% giá trị hợp đồng; nhanh chóng hoàn tất đàm phán với Ngân hàng Công thương giảm thiểu chi phí lãi vay (khoản nợ còn lại) ở mức thấp nhất nhằm giải chấp giấy chủ quyền thực hiện các thủ tục sang tên chủ quyền cho khách hàng khối văn phòng thương mại tại Tòa nhà Petroland để thu được 5% giá trị hợp đồng còn lại.

Khẩn trương yêu cầu/ phối hợp với các nhà thầu thi công tại các công trình/ dự án do Petroland và các đơn vị thành viên thực hiện để sớm giải quyết dứt điểm các tồn đọng vướng mắc, hoàn thành quyết toán các hợp đồng làm cơ sở thanh quyết toán công nợ giữa các bên (với PVC-Metal, PVC-SG, PVC-PT).

Dự án Chung cư Petroland, quận 2: Đẩy nhanh công tác quyết toán vốn dự án hoàn thành; Yêu cầu Ban quản trị hoàn trả phần diện tích tầng hầm và nguồn thu từ khai thác phần diện tích này từ tháng 8/2016 đến nay. Xây dựng kế hoạch, phương án xử lý đối với chênh lệch diện tích căn hộ, cấp chủ quyền cho khối kiot thương mại.

Dự án Chung cư Mỹ Phú: Đẩy nhanh công tác hoàn thiện và hệ thống lại toàn bộ sổ sách kế toán, nhằm xử lý khắc phục và giảm thiểu tối đa các thiệt hại liên quan đến thuế, tránh rủi ro cho các kỳ tài chính tiếp theo. Chỉ đạo người đại diện phần vốn của Petroland tại Công ty Mỹ Phú giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc, công nợ tạm ứng cá nhân.

Thành lập Tổ kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro định kỳ hàng quý nhằm đánh giá những rủi ro tiềm ẩn để có giải pháp khắc phục sớm nhất.

### PHẦN C TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

**Quyết toán năm 2020:**

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2020 (VND)	Thực hiện năm 2020 (VND)
2	Từ Thị Vy Uyên	Trưởng BKS chuyên trách (*) bổ nhiệm từ 28/6/2019		341.142.119
3	Vũ Thị Châm	Thành viên BKS bổ nhiệm 6/2017	24.000.000	24.000.000
4	Phạm Thị Lan Phương	Thành viên BKS bổ nhiệm từ 07/12/2019	24.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>389.142.119</b>

(\*) Trưởng BKS chuyên trách hưởng mức lương theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty. (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019)

### PHẦN D:



## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, năm 2021 Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông và kết quả hoạt động năm 2021 và báo cáo theo yêu cầu đột xuất khác.

- Giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế, các nghị quyết quyết định của HĐQT Công ty ban hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021, báo cáo tài chính hàng quý năm 2021.

- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn.

- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT Công ty.

- Đề xuất ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.

- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo thông báo của HĐQT.

- Tăng cường giám sát thường xuyên các khoản công nợ phải thu và đối chiếu công nợ và các khoản công nợ tạm ứng cá nhân đảm bảo thu hồi vốn, không để tồn đọng lâu dài, tránh thoát thoát vốn.

Chương trình làm việc như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (dự kiến)
1	Kiểm soát hoạt động Quý 4/2019. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021	Quý 1, 2/2021
2	Kiểm soát hoạt động Quý 1/2021	Quý 2/2021
3	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2021 tại Petroland và đơn vị thành viên	Quý 3/2021
4	Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên 2021	Quý 3/2021
5	Kiểm soát hoạt động Quý 3/2021	Quý 4/2021

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Petroland.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT Petroland;
- Ban GD Công ty Petroland;
- Lưu: VT, BKS.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Từ Thị Vy Uyên**

**Thành viên Ban kiểm soát**

**Thành viên Ban kiểm soát**

**Phạm Thị Lan Phương**

**Vũ Thị Châm**